Nguyễn Quang Thạch
và những người bạn

BƯỚC CHÂN GỌI LƯƠNG TRI NGƯỜI CHA

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

"Bước chân gọi lương tri người cha" không viết về những người cha hoàn hảo, mà để đánh thức câu hỏi bên trong của mỗi người: ta đã và sẽ để lại điều gì trong ánh mắt, trái tim và tâm trí của các con? 15 câu chuyện về người cha qua lăng kính của những đứa con khi đã đủ trưởng thành – không triết lý, không ồn ào tô vẽ mà là hình ảnh rất đời của những người cha trước cách vượt qua khó khăn, trước lời hứa, trước cách đối xử với vợ con và những người làng xóm. Đó cũng là những người cha trân quý tri thức, luôn khuyến khích và tạo mọi cơ hội trong khả năng của mình để con được đọc, được học và được ước mơ.

Những người cha đã dạy con mình giá trị của học tập suốt đời, của lao động chân chính, trách nhiệm với gia đình và xã hội. Chính những điều giản dị ấy đã chạm đến trái tim và được những người con mang theo suốt chặng đường khôn lớn và định hình nhân cách.

Tôi sẽ tặng cuốn sách này cho chồng và con trai tôi, để cùng nhau nuôi dưỡng một gia đình biết yêu thương, biết học hỏi, và biết sống có trách nhiệm.

Tiến sĩ Trần Nữ Quý Linh làm việc ở Australia

Nguyễn Quang Thạch sinh năm 1975 tại Sơn Lễ, Hương Sơn, Hà Tĩnh, tốt nghiệp ngành tiếng Anh tại Đại học Vinh. Anh dành 28 năm đeo đuổi hành trình đưa sách về nông thôn bằng nghiên cứu, thiết kế, ứng dụng các loại tủ sách cũng như vận động xã hội và chính sách.

Anh từng đi bộ 1.750 km ở Việt Nam và 160 km ở Ấn Độ để vận động đưa sách về nông thôn.

Chương trình Sách hóa Nông thôn Việt Nam (SHNT) do anh khởi xướng và tác động nhiều chiều của nó đã mang lại cơ hội nghe và đọc sách đến nhiều trẻ em nông thôn Việt Nam. SHNT đã và đang được nhân rộng sang Ấn Độ, Philippines.

SHNT nhận giải thưởng Sáng kiến phục vụ cộng đồng của CSIP vào năm 2009, giải thưởng Phổ biến tri thức của UNESCO năm 2016 và Thư viện Quốc hội Mỹ năm 2017.

Sách đã xuất bản:

Những bước chân hy vọng, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2023

Bước chân gọi trái tim người mẹ, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2025.

Điện thoại: 0912188644.

Email: sachchonongdan@gmail.com .

Facebook: https://www.facebook.com/nqthach (Sách nông thôn)

Từ "Phúc đức tại mẫu" đến "Trí khí tại phụ"

Trong tâm thức người Việt, câu nói "Phúc đức tại mẫu" đã hằn sâu như một chân lý. Nguyễn Quang Thạch, bằng những trải nghiệm sương gió trên khắp nẻo đường, đã gợi mở một cách tiếp cận nữa: "Trí khí tại phụ".

Theo anh, nếu người mẹ là suối nguồn của yêu thương, là người giữ lửa đạo đức và để lại hồng phúc cho con cái qua sự dịu dàng, nhân hậu thì người cha sẽ khai mở trí tuệ, hun đúc khí chất, tinh thần cho con bằng lương tri, phẩm giá!

Tại sao lại là "gọi lương tri người cha"? Bởi trong hành trình trưởng thành của mỗi đứa trẻ, nếu mẹ là bến đỗ bình yên thì cha phải là ngọn hải đăng của trí tuệ và khí chất. Một người cha có lương tri không chỉ là người lo đủ cơm ăn áo mặc, mà phải là người trăn trở về tầm vóc tri thức, sự sung mãn khí chất và tinh thần của con mình.

Đọc "Bước chân gọi lương tri người cha" không thể không nhớ về "Những bước chân hy vọng" - cuốn sách đầu tiên của Nguyễn Quang Thạch và "Bước chân gọi trái tim người mẹ" - cuốn thứ hai. Ba cuốn sách, hàng vạn dặm đường, nhưng chung một nhịp đập: Sự đọc, sự học của trẻ, đặc biệt là trẻ em nông thôn, trẻ em vùng khó, vùng dễ bị tổn thương ở trong và ngoài nước.

Đó không chỉ là những cuốn sách để đọc, mà còn là những lời hiệu triệu. Thiết tha và đầy thuyết phục, tác phẩm giục giã những người làm cha, cùng với người mẹ, tạo nên "hệ sinh thái" tri thức, đạo đức, chí khí… bảo vệ và thúc đẩy con cái. Bởi suy cho cùng, khi trí khí người cha hòa cùng đức độ người mẹ, trẻ sẽ có đủ đôi cánh để bay xa.

BÙI TIẾN DŨNG
Thư ký toà soạn, Trưởng ban Giáo dục & Giới trẻ, báo Tuổi Trẻ

ISBN 978-632-05-0300-1
9 786320 503001
Giá: 140.000đ
Bước chân gọi lương tri người cha

BƯỚC CHÂN

GỌI LƯƠNG TRI

NGƯỜI CHA

Năm 2017, tại Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ, Nguyễn Quang Thạch gặp ông Sriram – đại diện Pratham Books (Ấn Độ) và hứa sẽ thúc đẩy Sách về nông thôn Ấn Độ. Các năm 2019, 2020, 2023 và 2024, Nguyễn Quang Thạch đại diện người Việt Nam trực tiếp trao tặng sách tới học sinh nông thôn Ấn Độ. Thời gian tới, anh dự kiến đi bộ 2.000 km tại Hoa Kỳ để vận động Ấn kiều chung tay đưa sách về quê hương.

Nguyễn Quang Thạch
và những người bạn

BƯỚC CHÂN GỌI LƯƠNG TRI NGƯỜI CHA

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Nguyễn Quang Thạch cùng ông Rohit Rajendra Pawar,
nghị sĩ Quốc hội bang Maharashtra, Ấn Độ

Tâm tình tác giả

Cuốn sách này được hình thành từ sự gặp gỡ của những giá trị chung giữa mười bốn tác giả khác và tôi.

Bước chân gọi trái tim người mẹ được viết liền mạch theo từng bước chân của tôi trên hành trình ở Ấn Độ, nhưng *Bước chân gọi lương tri người cha* là tiếng nói chung của mười lăm người con, những người đang làm cha, làm mẹ. Chúng tôi nhớ về những bước chân vất vả, kiên trì và nỗ lực của những người cha kính yêu vì con và gia đình, những bước chân nuôi dưỡng tâm hồn và nhân cách của bản thân và thế hệ kế tiếp. Và chính chúng tôi, những người đang làm cha mẹ, đã và đang nỗ lực để bản thân tốt hơn, vừa giúp con mình và góp phần vì một xã hội tốt đẹp hơn.

Bước chân nâng cơ thể, trí não, tâm hồn và ý chí của những người cha trách nhiệm và giàu lương tri có sức mạnh lay động lương tri con cháu, người thân, cộng đồng là một trong hai lý do chúng tôi đặt tên sách *Bước chân gọi lương tri người cha*.

Tôi từng đi bộ từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh để kêu gọi lương tri người Việt Nam, trong đó có hàng triệu người đang làm cha, giúp con họ được nghe và đọc sách như trẻ em các nước phát triển. Tôi đi bộ ở Ấn Độ để kêu gọi lương tri nhân loại yêu thương trẻ em bằng cách giúp các em được nghe và đọc sách như trẻ em Mỹ, Anh, Đức… Tôi sẽ tiếp tục đi bộ khoảng 10.000km ở hơn 30 quốc gia để kêu gọi lương tri nhân loại vì quyền đọc sách của trẻ em. Đây là lý do thứ hai để sách *Bước chân gọi lương tri người cha* được ra đời.

Chúng tôi có những ưu tư cá nhân khác nhau, nhưng gặp nhau ở một điểm chung: khát vọng góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn thông qua những chia sẻ của mỗi cá nhân.

Chúng tôi viết từ những dữ liệu trung thực của đời sống, từ tình yêu thương đã được trao bởi những người cha nỗ lực không ngừng nghỉ vì con cái và cháu chắt, và từ trách nhiệm mà mỗi người tự ý thức đối với gia đình và xã hội.

Với riêng tôi, việc đưa sách về nông thôn là cách tôi nhận lấy phần trách nhiệm của mình đối với xã hội và tương lai con trẻ. Trên hành trình nhiều triệu bước chân ấy, tôi gặp những người cha có trách nhiệm

với con cái, gia đình, họ tộc, xóm làng và cộng đồng rộng lớn. Đồng thời, tôi cũng gặp những người cha vô trách nhiệm, tự làm tổn hại chính mình và người thân bởi sự lười biếng, rượu chè, cờ bạc, ma túy…

Những người cha tốt không chỉ mang lại điều tốt đẹp cho con cháu và người thân mà còn âm thầm vun đắp nền tảng phát triển của xã hội, tương lai quốc gia và tương lai nhân loại. Khi người cha sống chăm chỉ và thiện lương, gia đình trở thành nơi nuôi dưỡng nhân cách; xã hội có thêm những công dân lành mạnh, sáng tạo và biết yêu thương.

Trong cuốn sách này, bạn đọc sẽ gặp cả những người cha không mang lại điều tốt đẹp cho con cái vì kém hiểu biết, lười biếng và những thói xấu. Nhưng xin đừng vội bi quan. Ngay sau những người cha chưa tốt là hình ảnh của những người cha đáng kính đã, đang và sẽ thắp lên niềm hy vọng về nhiều gia đình yêu thương, có trách nhiệm, và một xã hội tốt đẹp hơn trong tương lai. 14 trong số 15 nhân vật trong sách có hơn 30 con và cháu nội ngoại du học Đức, Mỹ, Anh, Úc, Bỉ, Phần Lan. Có 4 người đang làm cha từng du học Đức, Pháp, Nhật Bản và Úc.

Bạn đọc đang làm cha có thể thấy chính mình trong những người cha nỗ lực, và cũng có thể nhận ra mình trong những người cha chưa tốt. Khi con

người đủ can đảm nhìn thấy phần chưa tốt của mình và thừa nhận nó, sự đổi thay tích cực sẽ bắt đầu.

Chúng tôi hy vọng cuốn sách này sẽ đến tay nhiều triệu người cha và những người sẽ làm cha. Chúng ta sẽ tiếp tục kể về cha mình trong những cuốn sách kế tiếp, trong các diễn đàn làm cha, làm mẹ và làm con. Chúng ta cùng nỗ lực phổ biến tri thức, lan truyền những tấm gương để xã hội có thêm nhiều người cha như cụ Nguyễn Khắc Niêm, ông Cương, ông Hảo, ông Bình, thầy Biền, ông Vỹ, ông Loát; như anh Thiện, anh Vương, anh Thành, anh Nguyên, anh Phùng Nguyên, thầy Việt, thầy Quyền, anh Châu, anh Dũng, anh Hậu, anh Chưởng, anh Trường,…

Khi xã hội có thêm nhiều triệu người cha nỗ lực, yêu thương con cái, có trách nhiệm với xã hội, chúng ta có quyền hy vọng vào sự ra đời của những nhà khoa học, nhà tư tưởng, nhà hoạt động xã hội, những người nông dân có tầm vóc… cùng kiến tạo văn minh, tăng cường sức mạnh quốc gia và đóng góp vào những đổi thay lớn lao của thế giới.

Hà Nội, ngày 7 tháng 1 năm 2026

Nguyễn Quang Thạch

Mục lục

Tâm tình tác giả.....5

Chương l: Những người cha mở đường.....11

1. Cha tôi - Người mở đường.....20
2. Người thắp lửa.....29
3. Cha tôi - một nhà giáo, một nhà nông.....41
4. Niềm tin của bố.....54
5. Tám chữ của cha.....61

Chương II: Những người cha khuyến đọc.....71

1. Gieo hạt bằng sách.....79
2. Đọc sách cùng con - Việc nhỏ, ý nghĩa lớn....86
3. Cha tôi - Một bác tài taxi khuyến đọc.....101
4. Chiếc túi vải thần kỳ của bố.....109
5. Cậu bé đọc sách để có xe đạp.....143
6. Anh thợ mộc mê sách nhờ ông nội và cha...157

Chương III: Những người cha của cộng đồng...169

1. Nhân cách của một ông thầy.....173
2. Khoảng sân nhà tôi.....180
3. Bước chân người cha - Hành trình của sự tự chuyển hóa.....192
4. Hành trình Thiện Nhân Văn.....197
5. Lời cảm ơn.....217

CHƯƠNG I

NHỮNG NGƯỜI CHA MỞ ĐƯỜNG

Khi nghĩ về cá nhân con người, gia đình và xã hội, mỗi chúng ta thường soi xét bản thân trong vai trò làm con, làm cha mẹ, làm công dân để thấy vai trò và trách nhiệm của mình. Trong gia đình, chúng ta đã làm được gì, đã tròn trách nhiệm hay chưa? Trong xã hội, với tư cách là công dân, chúng ta đóng góp những gì để thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội?

Người cha đóng vai trò rất quan trọng trong mỗi gia đình, trong xã hội, trong sự phát triển của mỗi đất nước và nhân loại. Chúng ta yêu mến những anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Đại thi hào Nguyễn Du, vĩ nhân có tầm nhìn dài như cụ Phan Châu Trinh, Nguyễn Văn Vĩnh… bởi họ là

những người cha vì nước, vì cộng đồng với lương tri và tài năng xuất chúng.

Trong vai làm cha, thì danh nhân, nhà tư tưởng, chính khách hay nông dân chân lấm tay bùn, theo lẽ thường, ai cũng phải cần cù, chăm chỉ, nỗ lực nuôi dạy con nên người. Những người con ấy sẽ tiếp nối những giá trị tốt đẹp của người cha và nỗ lực để bản thân đạt những thành tựu mới xứng đáng với nền tảng của mình.

Khi giặc giã, nhiều người cha phải ra chiến trận đuổi quân xâm lược, không có cơ hội gần gũi chăm dạy con mà phó thác cho vợ, cha mẹ và người thân. Nhưng trong thời bình, nhiều người cha với yêu cầu nghề nghiệp, họ cũng phải xa con, như những bộ đội ở biên giới và hải đảo.

Trong hơn hai mươi năm qua, số lượng người cha phải xa con để xuất khẩu lao động kiếm sinh kế ở xứ người ngày càng tăng. Những người cha ấy chỉ gặp con qua điện thoại, vài ba năm mới được nắm tay con một lần, thậm chí có người tám năm mới về nước thăm vợ con. Sự xa cách ấy là sự mất mát của những người con bởi trong sự trưởng thành của trẻ cần sự hiện diện của người cha.

Ngày nay, nhiều gia đình tan vỡ, con trẻ không được gần cha, con và cha đều bị thiệt thòi. Sự phát

triển của con bị thiếu hụt nhiều thứ không thể cân đo đong đếm và bù đắp được.

Thực tế cho thấy rằng xã hội có hai nhóm làm cha: nhóm ảnh hưởng tích cực đến con và nhóm ảnh hưởng tiêu cực đến con.

Trong chương này, chúng ta sẽ thấy rõ những người cha chặn đường tương lai con họ và những người cha mở đường đưa con cháu đến chân trời tri thức và đời sống vững bền.

Người cha lười biếng ảnh hưởng như thế nào đến con trẻ và gia đình?

Năm 2008, trong quá trình khảo sát thực trạng lao động trẻ em tại một số xưởng sản xuất hàng thủ công ở Quận 8 (Thành phố Hồ Chí Minh), tôi gặp các em đến từ Bắc Ninh, Thái Nguyên, Nghệ An… thiếu tự tin, da xanh, quần áo sờn cũ, bỏ học sớm vào Nam làm việc để tự nuôi sống bản thân và gửi tiền về quê đỡ đần cha mẹ. Cái nghèo đã tước đoạt đi cơ hội học hành của các em.

Bên cạnh những đứa trẻ rời quê lên thành phố lao động kiếm sống, tôi còn chứng kiến một thực tế đáng buồn khác: không ít thanh niên miền Tây lên Sài Gòn làm thuê, có cha hoặc mẹ lên ở cùng, nhưng người cha không đi làm, ngày ngày chơi bài,

cà phê tán dóc, sống dựa vào thu nhập làm mướn của con. Hình ảnh ấy hoàn toàn đối lập với những người trung niên giọng Bắc bán hàng rong, mài dao kéo kiếm sống nơi xứ người, tuy cuộc sống vất vả nhưng toát lên sự chăm chỉ và yêu lao động.

Từ nhỏ, tôi thường nghe người làng nói: "Đại phú do thiên, tiểu phú do cần, đại bần vì lười." Mấy chục năm qua, tôi gặp đủ cảnh giàu nghèo. Những gia đình nghèo vì thiếu đất canh tác, vì bệnh tật hay biến cố thì có thể cảm thông. Nhưng cũng có những gia đình nghèo chủ yếu vì người đàn ông lười lao động, lười học hỏi, không cùng vợ con tìm cách thoát nghèo.

Cách đây vài năm, tôi gặp một công nhân trẻ bị đuổi việc vì chơi game trong giờ làm. Tìm hiểu hoàn cảnh, tôi được biết cha cậu là thợ xây có tay nghề nhưng thường đi làm muộn về sớm, làm chậm tiến độ, nợ tiền phụ hồ, dần không còn ai thuê. Ở nhà, người cha lười biếng, hay đánh con, bắt con hầu hạ cơm nước, khiến cậu chán nản, bỏ học và sa vào game. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, cậu được người thân giới thiệu việc làm kèm học nghề, nhưng chính người cha lại ngăn cản, ép con đi làm công nhân theo ý mình. Kết cục, cậu thanh niên mất việc, đứng trước nguy cơ lặp lại con đường của cha.

Điều đáng nói là người cha ấy từng được bố mẹ cho học nghề cơ điện từ rất sớm, trong khi nhiều người cùng thời phải ở nhà làm ruộng. Nhưng vì lười biếng, thích đua đòi, học nghề dở dang, cuộc đời anh ta dần trượt dài, để lại hệ quả nặng nề cho con cái.

Thực tế cho thấy, người cha lười biếng là một nguyên nhân chính và trực tiếp của đói nghèo. Nghèo kéo theo kém hiểu biết và tước mất cơ hội học hành của con. Nếu người con không được trợ giúp từ bên ngoài hoặc thiếu ý chí để thay đổi, vòng luẩn quẩn đói nghèo rất dễ lặp lại qua các thế hệ. Lười biếng và đói nghèo vì thế không chỉ là gánh nặng của gia đình, mà còn của xã hội.

Trong xã hội ta, không ít trẻ em là nạn nhân của người cha lười biếng. Chúng ta khó có thể thay đổi những người lười biếng và trì độn, nhưng người cha chăm chỉ, những trang sách về những người cha tử tế và nỗ lực đưa sách đến tay trẻ em, có thể gieo lại cơ hội học tập và hy vọng. Biết đâu, những trang sách ấy có thể giúp những đứa trẻ thoát khỏi số phận lặp lại, cũng như nuôi dưỡng lương tri làm cha tốt trong những đứa trẻ ấy.

Trái ngược với những người cha lười biếng, độc hại, người cha trong bài *"Cha tôi - người mở đường"*

do anh Phạm Văn Trung chia sẻ về cha mình là một minh chứng khác: một người cha giàu lương tri với gia đình, nhờ sự cần cù lao động, yêu mến sự học và nỗ lực không ngừng để gia đình dần khá giả, con cái được học hành, và cháu đích tôn trở thành du học sinh ở một đất nước văn minh.

Người cha xem xuất khẩu lao động là tương lai của các con thì con bị những ảnh hưởng như thế nào?

Năm 2018, khi chuyển tặng những Tủ sách Lớp học đến huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, chúng tôi nghe một thầy giáo chia sẻ rằng đời dạy học của thầy đã gặp những học sinh có năng lực học tốt nhưng chỉ mong học hết lớp 12 để "đi nước." Đi nước (nghĩa là đi xuất khẩu lao động) là hai từ phổ biến ở tỉnh Hà Tĩnh, nơi được cho là đất học.

Cũng năm 2018, tôi đến thăm một gia đình nông thôn có năm người con ở Hà Tĩnh, cháu lớn nhất học lớp 9 và cháu nhỏ nhất hai tuổi. Chuyện trò về học tập của các cháu và sinh kế của gia đình, cha của các cháu quả quyết rằng "rồi cho chúng đi nước cả bác à." Lời của người cha găm vào tâm trí năm đứa trẻ trong sáng và mỗi khi nghe hai từ "đi nước", nỗi buồn lại dâng lên trong tôi.

Người cha, với trách nhiệm của mình, đáng lẽ phải trang bị vốn liếng cho con, không những bằng tri thức mà còn gieo vào con những ước mơ lớn. Thế nhưng người cha ấy lại khóa chặt tương lai của những đứa con bằng việc sử dụng con làm công cụ kiếm tiền.

Bức tường "đi nước" ấy sẽ làm cho những đứa trẻ không còn động lực học tập thành trò giỏi mà chỉ học cho xong để có tấm bằng đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động. Khi sự học trở thành thứ yếu, con trẻ không thấy ý nghĩa của sự truy cầu tri thức, những cánh cửa lựa chọn nghề nghiệp khép lại dần. "Đi nước" gắn liền với lao động chân tay, nhiều rủi ro rình rập, đặc biệt đối với lao động nữ. Khi buộc phải lựa chọn lao động chân tay ở xứ người thì cuộc đời các em sẽ luẩn quẩn trong lao động giản đơn và ước mơ nhỏ nhoi, thế hệ kế tiếp khó bứt phá. Xét về bình diện quốc gia, khi nhiều công dân chỉ lựa chọn lao động chân tay ở xứ người trong độ tuổi vàng, thì năng lực sản xuất chứa hàm lượng kỹ thuật cao trong nước bị ảnh hưởng tiêu cực trong cả ngắn và dài hạn, đất nước không thể vươn mình.

Trong xã hội rộng lớn, sự đối nghịch luôn tồn tại, và bước chân tôi đã đến thăm di sản của một ông bố mở đường và bắc cây cầu vạn dặm giúp

những người con đến những thiên đường tri thức và tương lai hạnh phúc.

Cách cầu Hộ Độ, xã Thạch Hạ, Thành phố Hà Tĩnh khoảng 300m có một hồ nuôi trồng thủy sản rộng khoảng 60ha. Hơn 30 năm trước đây là vùng sông nước tự nhiên, mênh mông không bờ đắp. Ngày nay, bờ đắp hồ được gia cố bằng nền đất, đầm chặt bởi lu lèn, bởi kè đá chống xói lở. Nơi đó là di sản hữu hình do ông Nguyễn Quang Hảo tạo dựng.

Bước chân vòng quanh bờ được gia cố vững chắc chống lại thủy lực từ thượng nguồn chảy xuống, từ thủy triều dâng lên cũng như lũ lụt, tôi thấy hình ảnh chân trần của người bố be bờ ngăn nước cách đây hơn 30 năm. Bước chân dễ dàng trên bờ hồ của tôi trái ngược với hàng triệu bước chân trong bùn đất để đắp bờ, bước chân vất vả lo lắng khi bão lụt về, bước chân khi vật nuôi bị bệnh, bước chân cải tạo lòng hồ khi cái nắng "chết cả cá cờ, cua ngoi lên bờ"…

Nghĩ về ông, tôi liên tưởng đến đôi chân của Chúa trong hoang địa và đôi chân mang Tin mừng đến chúng sinh; tôi nghĩ đến hành trình của ông Mose và người Do Thái trên đường hồi quốc tìm tự do.

Bởi nỗ lực đắp bờ tạo hồ giữa sông nước mênh mông và bờ bãi bùn đất của ông Hảo, niềm tin vào

giáo dục, niềm tin vào những người con và tầm nhìn xa của ông đã tạo cơ hội cho sáu người con đến giảng đường đại học của nước Đức, quốc gia phát triển trong top 5 của thế giới.

Di sản của ông là hệ thống ao hồ, kinh nghiệm nuôi trồng giúp con trai tiếp nối và sáng tạo những mô hình chăn nuôi mới; là những đứa cháu được tiếp cận giáo dục tốt nhất từ nguồn lợi hằng ngày. Di sản của ông là những người con dâu, con rể học hành chăm chỉ, thành đạt và lương thiện… Thế hệ nối tiếp thế hệ của gia tộc ông sẽ là hàng trăm con cháu học đại học trong nước, nước ngoài và làm việc ở những môi trường trân quý tri thức và sáng tạo. Vợ chồng ông, con cháu của ông đã và đang làm sáng danh Chúa bằng tri thức, bằng sự chăm chỉ và tình yêu dành cho tha nhân trên trái đất này.

Anh Nguyễn Văn Nguyên (con trai của ông Hảo) là người tiên phong du học Đức, đã làm nên cuộc cách mạng du học trong gia đình và dòng họ nội ngoại có những chia sẻ về cha của mình trong bài *"Niềm tin của bố."* Chúng ta hiểu về một người cha giàu có tình yêu con, tình yêu gia đình, yêu lao động, tràn đầy niềm tin vào sức mạnh của giáo dục và tầm nhìn thúc đẩy một gia tộc giàu có tri thức và nghề nghiệp vững bền.

1

CHA TÔI - NGƯỜI MỞ ĐƯỜNG

Phạm Văn Trung,Công an tỉnh Hà Tĩnh

Tôi được sinh ra vào một ngày đầu Xuân năm 1980, trong căn nhà nhỏ đơn sơ ở xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh. Cái nghèo đeo bám gia đình tôi như một người bạn đồng hành bất đắc dĩ, nhưng cha tôi, với đôi bàn tay chai sần và ý chí sắt đá, đã từng bước dẫn dắt cả nhà vượt qua những ngày tháng khốn khó. Hôm nay, ngồi viết lại những dòng này, tôi như sống lại từng mốc thời gian, từng kỷ niệm giản dị mà sâu sắc về người cha của mình - người đã dạy chị em chúng tôi rằng, dù đời có cay đắng thế nào, chỉ cần lương thiện và không ngừng cố gắng, tương lai vẫn luôn rộng mở.

Cha tôi được sinh ra ở xã Sơn Mỹ (nay là xã Tứ Mỹ), một vùng quê chiêm trũng của huyện Hương Sơn, nơi lũ lụt và cái đói là nỗi ám ảnh của những

người dân ở đây. Ông bà nội tôi, dù tần tảo sớm hôm làm thuê làm mướn, vẫn không thể thoát khỏi cảnh thiếu ăn quanh năm. Ký ức tuổi thơ của cha tôi là những ngày bụng đói cồn cào, nằm co ro trên ổ rơm lạnh lẽo. Nhưng chính những đắng cay ấy đã rèn nên một con người không bao giờ chịu khuất phục. Cha thường bảo: "Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay, con ạ. Cố gắng mà vươn lên, vì tương lai con em chúng ta."

Năm 1962, gia đình ông bà nội tôi có một bước ngoặt nhỏ nhưng đầy ý nghĩa. Sau thời gian nuôi bò chung với ông Tịnh - chú họ của cha, ông bà được chia một con bê cái. Con bê ấy, với cha, là cả một gia tài. Nó không chỉ là tài sản lớn nhất của gia đình mà còn là niềm hy vọng, là động lực để cha tin rằng ngày mai sẽ khác. Rồi đến tháng 10 năm 1963, nhờ bác Mạo và cha đi cất rớ bắt tôm tép đem bán, gia đình tích cóp đủ 6,3 đồng để mua một cái chăn chiên Nam Định. Lần đầu tiên, cả nhà được đắp chăn, không còn phải co ro trong cái lạnh thấu xương trên ổ rơm. Cha kể, đêm ấy, ông bà ôm nhau cười mà mắt cay xè - hóa ra, hạnh phúc đôi khi chỉ đơn giản là một cái chăn ấm.

Tháng 1 năm 1965, gia đình ông bà nội tôi quyết định rời Sơn Mỹ, lên vùng kinh tế mới ở Sơn Lĩnh

(nay là xã Sơn Hồng). Đó là một hành trình đầy gian nan, rời bỏ quê hương để khai hoang, phục hóa đất đai, trồng trọt và chăn nuôi. Cái đói dần được xóa bỏ, nhưng cái nghèo vẫn còn dai dẳng. Cha tôi, khi ấy còn nhỏ, đã cùng bác và ông bà gánh vác cả gia đình, không một lời than vãn. Từ đây, cuộc sống bắt đầu có những tia sáng hy vọng. Năm 1971 mua được cái mùng đầu tiên nhờ phân phối, cha tôi, với niềm vui không giấu nổi, lập tức viết thư báo tin mừng cho bác Mạo đang học tập ở Bungari với lời đầu thư: "Nhà ta đã có một cái mùng!". Chỉ một cái mùng thôi, nhưng với cha, đó là cả một cột mốc, là dấu hiệu rằng cuộc sống đang đổi thay. Rồi tháng 9 cùng năm, cha và các chú lăn lộn hơn sáu tháng, đi rú lấy tranh Kè về lợp nhà cho Công trường 71, để tích cóp mua được chiếc xe đạp Thống Nhất cũ giá 740 đồng. Chiếc xe đạp ấy không chỉ là phương tiện, mà còn là niềm tự hào, là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng nghỉ của cha.

Tháng 7 năm 1972, khi chiến tranh đang ở giai đoạn ác liệt, cha tôi nhập ngũ vào đội Thanh niên xung phong, tham gia rà phá bom ở ngã ba Đồng Lộc - nơi mà mỗi ngày đều đối mặt với sinh tử. Những năm tháng ấy, cha không kể nhiều, nhưng tôi biết, đó là thời kỳ ông rèn luyện ý chí thép, học cách đối

mặt với khó khăn mà không bao giờ chùn bước. Sau chiến tranh, tháng 5 năm 1975, cha chuyển ngành về xây dựng nhà ở tại công trường Hồ Kẻ Gỗ, rồi năm 1976 về làm việc tại Xí nghiệp Gạch Thuận Lộc. Công việc vất vả, nhưng cha luôn tìm cách để cải thiện cuộc sống gia đình.

Tháng 7 năm 1974, cha cưới mẹ tôi, người phụ nữ hiền dịu, chịu thương chịu khó đã cùng cha gánh vác cả một đời, nuôi dạy chị em tôi khôn lớn. Ba năm sau, chị gái tôi, Phạm Thị Thanh Tâm ra đời, rồi đến tôi, năm 1982 em trai tôi, Phạm Đức Long chào đời. Gia đình nhỏ của cha mẹ ngày càng đông vui, nhưng cũng thêm nhiều gánh nặng. Năm 1982, cha quyết định đi học bổ túc văn hóa tại Thành phố Vinh, vừa học vừa làm công nhân tại Xí nghiệp Gạch Thuận Lộc. Không chỉ vậy, ngoài giờ làm cha còn tranh thủ tự tay đóng gạch taplo để xây nhà, ngôi nhà xây mà không hề có xi măng, chỉ xây bằng vôi trộn với bột dính và cát. Năm 1984, cha về Sơn Hồng đón vợ con chuyển xuống Bãi Vọt, xã Thuận Lộc để thuận tiện cho việc học hành của các con - lần di dời thứ hai, đánh dấu một chương mới trong cuộc đời cha. Nơi đây cha mẹ đã sinh thêm em út Phạm Văn Quỳnh.

Năm 1985, khi cuộc sống ở Bãi Vọt vẫn còn nhiều thiếu thốn, gia đình tôi đối mặt với khó khăn vì không có trâu bò để cày ruộng. Mỗi mùa cày cấy, cả nhà phải chờ xóm làng cày xong mới mượn được trâu bò để cày, khiến việc mùa màng luôn bị động. Ông ngoại, với tình thương con cháu vô bờ, đã cho gia đình tôi một con bò đực để cày ruộng. Dượng Hồng, chồng của dì em mẹ, cùng một người nữa đã dắt bộ con bò ấy từ Sơn Hồng xuống Bãi Vọt, qua chặng đường dài 60 cây số đầy bụi bặm với con bò thả rông trong rừng mới bắt về lại còn chưa "xâu trẹo" (xâu mũi để dắt). Dượng kể, mỗi lần có xe ô tô chạy qua là nó lại lồng lên bỏ chạy, để dắt được con bò thả rông đi 60km theo Quốc lộ 8A là việc vô cùng khó khăn, vất vả. Con bò ấy trở thành "người bạn" đồng hành, giúp gia đình tôi chủ động hơn trong việc cày cấy. Cha tôi, với sự khéo léo và cần cù đã tự tay đóng một chiếc xe bò lốp để kéo lúa. Không chỉ vậy, mẹ tôi còn dùng chiếc xe ấy chở thuê gạch ngói vỡ, xỉ lò gạch, và gạch taplo cho các gia đình trong vùng, từ Xí nghiệp Gạch Thuận Lộc đi các vùng lân cận. Những buổi chiều nghỉ học và cuối tuần tôi cũng thường giúp mẹ điều khiển những chuyến xe hàng đó đi khắp Bãi Vọt. Trong những lần đánh xe

vào bốc gạch taplo tại nhà các cô chú công nhân, tôi lại bắt gặp hình ảnh của cha một mình cặm cụi đóng gạch để xây thành một ngôi nhà khang trang đón mẹ con chúng tôi rời xa quê hương "rú bụi". Những chuyến xe bò nặng trĩu là minh chứng cho sự đồng lòng của cha mẹ, cùng nhau vượt qua khó khăn.

Khi kinh tế gia đình dần ổn định, cha tôi không dừng lại ở những gì đã có. Khoảng đầu thập niên 1990, ông cùng các chú ở quê chung vốn nuôi hươu lấy nhung - một nghề mới mẻ nhưng đầy tiềm năng. Nuôi hươu đòi hỏi sự kiên nhẫn và am hiểu, nhưng các chú ở quê, với bản tính cần cù, chịu khó học hỏi đã chăm sóc đàn hươu cẩn thận không gặp rủi ro như những gia đình khác. Những cặp nhung hươu mang lại nguồn thu nhập mới, giúp gia đình có thêm vốn liếng. Đến năm 1993, khi giá hươu tăng cao, cha cùng một người chú hàng xóm ở Sơn Hồng quyết định bán đàn hươu để gom vốn mở một cây xăng dầu tại thị xã Hồng Lĩnh. Đây là bước đi táo bạo, đòi hỏi sự nhạy bén và can đảm vì lúc đó nuôi hươu đang là nghề rất "hot". Cây xăng ấy không chỉ là một cơ sở kinh doanh, mà còn là cột mốc đưa kinh tế gia đình tôi thực sự khá lên, mở ra một tương lai rạng rỡ hơn.

Ký ức tuổi thơ của chị em tôi gắn liền với hình ảnh cha mảnh khảnh ngồi trên chiếc xe máy Simson cũ mà cha mua được năm 1986. Mỗi lần nghe tiếng xe từ xa, chị em tôi reo lên, chạy ù ra ngõ sau để đón cha, chỉ mong được ngồi lên xe một đoạn ngắn ngủi. Với chúng tôi, được ngồi xe cha là niềm vui lớn nhất, là khoảnh khắc được gần cha sau những ngày ông bận rộn với công việc. Cha về, mang theo những tờ báo từ cơ quan cho chị em chúng tôi đọc và bọc sách vở. Chiếc xe ấy không chỉ là phương tiện, mà là biểu tượng của những nỗ lực không ngừng của cha để mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho gia đình. Tuy cuộc sống còn thiếu thốn nhưng cha tôi luôn giúp đỡ những người công nhân có hoàn cảnh khó khăn dần ổn định cuộc sống. Ông thường dạy chị em tôi trong cuộc sống phải biết yêu thương đùm bọc nhau và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn hơn mình với tinh thần "lá rách ít đùm lá rách nhiều."

Sau nhiều lần thuyết phục của cha tôi, tháng 10 năm 1990, ông bà nội và các chú chính thức rời Sơn Hồng để định cư ở Bãi Vọt, hoàn thành lần di dời thứ hai. Từ đây, cuộc sống dần ổn định, cái nghèo bị đẩy lùi. Cha tôi tiếp tục phấn đấu, học Đại học Thương mại ở Vinh từ năm 1993 đến 1997, sau đó làm Chủ tịch Công đoàn rồi Phó giám đốc Công ty

Gạch Thuận Lộc. Năm 2006 ông về hưu theo quy định và cùng mẹ tôi hỗ trợ chúng tôi chăm sóc các cháu. Nhìn lại, tôi nhận ra rằng mọi thứ chúng tôi có hôm nay, từ mái nhà khang trang đến cơ hội học hành đều nhờ vào sự hy sinh thầm lặng của cha.

Cha tôi không phải là người đàn ông của những lời nói lớn lao. Ông là người của hành động, của những ngày tháng lặng lẽ gieo mầm hy vọng giữa muôn vàn gian khó. Từ con bê cái năm 1962 đến chiếc xe máy Simson năm 1986, từ ổ rơm đến cái chăn chiên ấm áp, từ vùng đất hoang sơ ở Sơn Hồng đến ngôi nhà ở Bãi Vọt - hành trình của cha là hành trình của ý chí và khát vọng. Nỗ lực của cha là tám dâu rể học đại học, thạc sĩ, các cháu chăm ngoan và cháu đích tôn du học Bỉ vào tháng 9 năm 2025.

Và chúng tôi, những người con của cha mãi khắc ghi những bài học ấy, để tiếp tục phấn đấu, "vì tương lai con em chúng ta," như lời cha từng nói.

Ông Phạm Hùng Vỹ tiễn cháu sang Bỉ du học

2

NGƯỜI THẮP LỬA

Lương Thị Hiên
Giáo viên trường Albert Einstein Hà Tĩnh

Miền Trung quê tôi, nơi những cơn gió Lào rát bỏng và triền cát trắng trải dài, là nơi tôi đã lớn lên cùng ký ức về một người cha, người đã dùng cả cuộc đời mình để thắp lên ngọn lửa hiếu học trong tôi và các anh chị em. Đó là một vùng quê nghèo thuần nông, xa trung tâm tỉnh lỵ. Tôi sinh ra và lớn lên ở đây từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước. Giờ đã bước qua tuổi 50 nhưng tôi vẫn nhớ như in cái cảnh quê nhà thời đó: cả làng lác đác dăm bảy cái nhà xây lợp ngói, còn lại đa số là nhà tranh, vách đất.

Người dân quê tôi bao đời gắn bó với đồng ruộng, với lũy tre, bản tính thật thà chất phác. Cuộc đời họ lam lũ, cặm cụi quanh năm tất tả cấy cày, mà vẫn cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc với cái thời hợp tác xã, rồi cơ chế khoán sản phẩm của

những thập kỷ bảy mươi, tám mươi của thế kỷ XX. Nỗi sợ lớn nhất của người dân làng tôi thời đó là sợ đói. Các ông bà gặp nhau bao giờ cũng hỏi han nhau: Mùa này nhà ông bà được mấy tạ thóc, mấy tạ khoai? (Thời đó, chưa bao giờ tôi nghe đến từ tấn thóc, hay tấn khoai, nó xa vời với ước mơ của bà con làm nông quê tôi - mặc dù nhà nào cũng làm hàng mẫu ruộng.) Người dân quê nai lưng dầm mình nơi đồng ruộng, mồ hôi tưới xuống những luống đất cằn để đổi lấy ngày hai bữa cơm độn khoai, độn sắn với thức ăn chủ yếu là cà trường muối mặn, họa hoằn có thêm chút cá, tép liu điu. Cuộc mưu sinh nhọc nhằn đã cướp đi ước mơ của các ông bố bà mẹ và bao đứa trẻ thơ hồi đó. Cả đời họ cứ cặm cụi "con trâu đi trước, cái cày theo sau", có nhiều người cả đời chưa đi ra khỏi lũy tre làng nên lấy đâu ra tầm nhìn mà định hướng cho con.

Xã tôi hồi đó có một ngôi trường cấp 1, cấp 2. Còn cấp 3 phải lên trường huyện ở gần trung tâm thị trấn. Các thầy cô giáo thời đó xem nghề đi dạy là nghề phụ, còn làm nông mới là nghề chính. Vì ngay cả lương của các thầy cô cũng được quy đổi ra trả bằng thóc, bằng khoai của hợp tác xã. Đúng như câu thơ của Chế Lan Viên: *"Cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ."* Điều kiện như thế, cái đói luôn đeo

đẳng trong nếp nghĩ từng nhà, từng người. Nên một số ông bố, bà mẹ thường đe nẹt con: "Học chi cho lắm. Học rồi có mài cái chữ ra mà ăn được không. Lo làm rọng rồi mà kiếm cái đổ vào mồm, chứ học có ai trả công, trả điểm để đổi lấy ló gạo không mà học!" Những câu này chính tai tôi đã được nghe từ một số bố mẹ của những người bạn học cùng thời. Thế nên, trẻ con quê tôi hồi đó đa số chỉ học hết lớp 7 (hệ 10 năm, tương đương lớp 9 bây giờ), rồi đi làm lò gạch, lò ngói lấy công điểm để cuối mùa được quy đổi ra nhiều thóc, nhiều khoai. Cứ đời cha nối tiếp đời con quanh quẩn nơi bờ tre, góc ruộng.

Tôi còn nhớ vào những năm cuối thập kỷ tám mươi của thế kỷ XX (vào khoảng năm 1985-1989), thiếu niên trong làng đua nhau bỏ học từ khi còn học cấp 2. Số học sinh vào cấp 3 chỉ còn lác đác mỗi làng mấy em. Cấp 3 trường huyện, số học sinh giảm đi gần nửa. Bởi vì người ta thấy một sự thật ở quê là nhiều người học xong cấp 3 cũng ở nhà làm ruộng, chi bằng cho con nghỉ học sớm ở nhà làm ruộng hay làm lò gạch ngói. Thời đó, ai có con đi làm lò gạch, lò ngói ngoài việc được hưởng công điểm cao lại còn được hưởng chế độ ưu tiên là gia đình được mua gạch, ngói với giá ưu đãi để xây nhà. Ôi cái ước mơ "nhà ngói, cây mít" đã đi vào từng bữa ăn, giấc ngủ của các bậc

làm cha, làm mẹ và cả đám thanh niên thời đó có ma lực ghê gớm. Chỉ cần nghĩ đến việc được ở trong ngôi nhà xây lợp ngói ba gian là họ sẵn sàng vứt bỏ sách vở để đầu quân cho lò gạch ngói. Nhiều nhà thức thời hơn chút xíu - những nhà từng "thoát ly" làm cán bộ, công nhân, nay lại trở về quê sinh sống thì lại có định hướng cho con nghỉ học sớm để ra chợ tập buôn, tập bán cho khôn người. Những đứa con gái choai choai bước vào tuổi mười lăm được cha mẹ sắm cho gánh hàng xén ra ngồi ở chợ hằng ngày, nhưng để được như thế cũng phải là con nhà có điều kiện dư dả hơn người khác. Thế đấy, sự học ở quê tôi hồi đó là vậy. Học là một điều mông lung, xa xỉ.

Tôi nhớ mãi câu chuyện tôi và thầy giáo chủ nhiệm đã đến nhà vận động bố mẹ của một bạn học sinh cùng lớp, học rất giỏi, bạn vừa đậu học sinh giỏi huyện môn Văn nhưng bị cha bắt nghỉ học giữa chừng. Hôm đó, trời nắng chang, thầy chủ nhiệm đèo tôi trên chiếc xe đạp đến nhà bạn - lúc đó tôi là lớp phó học tập nên được thầy đưa đi theo thầy để thuyết phục bạn đi học. Khi chúng tôi đến, ông bố đang cởi trần xới rơm ở giữa sân, vừa làm vừa tiếp chuyện thầy tôi. Thầy mở đầu câu chuyện bằng cái tin: "Tôi xin báo với gia đình ta một tin vui, cháu N đã đạt giải Nhất học sinh giỏi Văn của huyện." Ông

bố dừng tay, nhìn thầy giáo hỏi: "Đậu giải Nhất học sinh giỏi thì được cái chi hả thầy?" Thầy tôi hồ hởi đáp: "Giải Nhất như em N thì sẽ được lên trường Năng khiếu Thị trấn để bồi dưỡng tiếp đi thi Tỉnh, và tôi tin là cháu nó sẽ đậu Học sinh giỏi Tỉnh đó bác." Ông bố lại hỏi tiếp: "Đậu Tỉnh thì được cái chi hả thầy?" Thầy giáo tôi vẫn nhẹ nhàng trả lời: "Thì cháu sẽ được lên Tỉnh học để bồi dưỡng đi thi cấp Quốc gia." Ông bố sẵng giọng hỏi: "Đi thi Quốc gia thì để mần chi hả thầy?"

Thầy tôi bình tĩnh nói chuyện về tương lai cho ông bố nghe. Ông lẳng lặng nghe, rồi khi thầy nói xong, ông quả quyết nói: "Thôi, tui nỏ cần biết cấp huyện, hay cấp tỉnh chi hết. Con gấy (gái) học mần chi cho cao rồi mà ế chỏng chơ, ma mô lấy, rồi mà thành "quả bom nổ chậm" trong nhà à. Nên tui đã cho nó đi làm lò gạch theo chị nó hai bữa ni rồi. Cảm ơn thầy đã cất công đến đây, chơ mà con tui, tui quyết thầy nha!" Thầy tôi buồn bã, lắc đầu, rồi lên cái xe đạp cọc cạch chở tôi về. Ngồi sau lưng thầy, tôi cảm thấy một nỗi xót xa, một sự bất lực len lỏi trong lòng. Hình ảnh bạn N, một cô bé thông minh, tài năng, sẽ phải từ bỏ ước mơ để trở về với cái guồng quay cơm áo gạo tiền quen thuộc của làng quê cứ ám ảnh tôi mãi.

Cả làng, cả xã là như vậy. Ước mơ của các bậc cha mẹ gửi gắm nơi con là học xong, lấy chồng lấy vợ ở trong làng, cố gắng làm ăn, tậu nhà ngói, có cây mít chễm chệ là nhất rồi. Chứ học "nỏ để mần chi", vì họ có một ám ảnh từ đời ông cha để lại là: "Con vua thì lại làm vua - Con sãi ở chùa lại quét lá đa." Con nông dân có học rồi cũng chẳng đi đâu được mà rồi cũng làm nông mà thôi, chỉ cần biết chữ, thuộc bảng cửu chương là được. Điều này đã ăn sâu vào nếp nghĩ của họ từ bao đời nay.

Nhưng với nhà tôi thì lại hoàn toàn khác. Cha mẹ tôi luôn đặt việc học tập của các con lên hàng đầu. Nhà làm hơn mẫu ruộng nhưng chỉ có cha mẹ làm, còn năm đứa con cha không cho xuống ruộng mà bắt phải đi học. Các con thương cha mẹ, năn nỉ xin đi làm, cha chỉ cho làm vào sau buổi học. Anh trai tôi xin tập đi cày, cha nổi giận quát lên: "Đi cày là nghề dễ nhất cần gì phải tập, chỉ có đi học là khó nhất thì mới phải học. Người ta chỉ đi cày khi không học được cái chữ mà thôi." Thế là cả năm người con nhà nông mà không ai thạo nghề cày cấy, bù lại là năm nào hè đến, ai cũng có giấy khen đưa về khoe với mẹ cha. Nhưng hậu quả là công điểm bao giờ cũng thấp vào loại nhất nhì làng sau những ông già, bà lão. Vậy là số lúa, khoai, lạc thu hoạch về trên mẫu

ruộng phải chuyển đến nhà người ta - những nhà có con đi làm lò gạch, lò ngói, đi làm thủy lợi... có công điểm nhiều. Số lúa còn lại được chia sau mỗi mùa thu hoạch của cả nhà khoảng 50 - 60kg và khoảng 2 tạ củ khoai. Cho tới tận giờ tôi vẫn không hiểu sao ngày đó chúng tôi vẫn sống nổi và ăn học đến nơi, đến chốn với từng ấy thóc, khoai. Sống bằng gì ư? Sống bằng mồ hôi của cha, của mẹ. Cha trồng mây, trồng tre, chăm chè để bóc tách từng cây mây đem ra chợ bán, chặt tre đan rổ, rá để kiếm đồng ra, đồng vào đủ mua gạo ăn từng bữa, nhưng quyết không để cho con đứt bữa đến trường. Cha còn cuốc đất, khai hoang ở những cồn, những bãi để trồng thêm sắn cho các con ăn vào mùa giáp hạt.

Cả một đời lam lũ tảo tần, đói nghèo, cơ cực, cha tức chí, bấm chí quyết nuôi các con ăn học nên người. Đêm đêm, bên ngọn đèn dầu, thấy các con ngồi học, cha mẹ cứ động viên: "Các con hãy gắng sức mà học cái chữ, để làm vốn nuôi thân sau này..." Còn chúng tôi thời đó, thực lòng mà nói, chúng tôi cũng chẳng phải giỏi giang gì, cũng chẳng phải hiếu học hay biết nhận thức rằng biết ơn cha mẹ thì phải học. Không! Hoàn toàn không! Chúng tôi chẳng biết gì cả! Đó là VÌ CHA BẮT PHẢI HỌC. Cha bắt đi học, về nhà cha bắt học. Hằng đêm, chúng

tôi học, còn cha cứ ngồi đan lát, vót mây, thực ra là để canh chừng sợ các con ngủ gật. Khi nào con ngủ thì cha mới đi ngủ. Cha còn nói: "Các con phải là những con chim bay đi thật xa để kiếm ăn, ở mô đất lành thì cứ ở, còn cha mẹ già thì cha mẹ chết các con không phải bận tâm." Giờ đây, tôi mới biết là cha đã khôn hơn người ta từ lúc đó, cha không cho các con làm ruộng là vì cái lẽ riêng của cha là vậy đó.

Chúng tôi đã thực hiện được ước mơ của cha mẹ. Lần lượt năm đứa con, cứ chị đến em, người đại học, người cao đẳng, rồi đi thoát ly làm công, ăn lương nhà nước, không ai dính dáng đến ruộng đồng. Có người là giám đốc, có người là giáo viên, kế toán… Cả năm đứa con của cha đều là "người thành phố" có cuộc sống thường thường bậc trung, không phải lo "giật gấu vá vai" như cuộc sống của mẹ cha thời đó. Ước nguyện của cha tôi đã thành hiện thực. Lời cha dạy, ơn mẹ cha chúng tôi ghi nhớ suốt đời.

Giờ đây, mỗi dịp về quê, khi đi qua những cánh đồng làng, nhìn vào đâu tôi cũng thấy bóng hình mẹ cha tất tả trên đồng. Cha ơi…! Những hạt thóc, củ khoai cha mẹ chắt chiu, những giọt mồ hôi cha đổ xuống không chỉ nuôi lớn thân các con mà còn gieo mầm tri thức, để các con có thể bay cao, bay xa như lời cha vẫn dặn. Mỗi khi nhìn lại con đường mình đã

đi, tôi lại càng thấm thía công ơn "cha bắt phải học" ấy, một quyết định đã thay đổi cả một thế hệ.

Và không chỉ dừng lại ở thế hệ chúng tôi. Cái "nếp nhà" mà cha mẹ tôi đã dày công vun đắp, với niềm tin son sắt vào sức mạnh của tri thức, đã trở thành một di sản vô giá được truyền từ đời này sang đời khác. Chúng tôi, những người con của cha mẹ, giờ đây đã có điều kiện sống tốt hơn, không còn phải đối mặt với nỗi lo cơm áo gạo tiền thường nhật như cha mẹ ngày xưa. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ quên những lời dạy, những hy sinh của cha mẹ. Chúng tôi hiểu rằng, "cái chữ" không chỉ là con đường thoát nghèo mà còn là chìa khóa mở ra những chân trời mới, những giá trị cao đẹp hơn trong cuộc sống.

Vì lẽ đó, việc học hành của con cháu luôn là ưu tiên hàng đầu trong gia đình tôi. Chúng tôi ra sức rèn dạy, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con cháu được học tập. Không còn những bữa cơm độn khoai, những bộ quần áo vá víu, thay vào đó là những ngôi trường khang trang, những cuốn sách đầy đủ, và cả những chuyến đi để mở mang tầm mắt. Chúng tôi thường xuyên kể cho các con, các cháu nghe về những ngày tháng khó khăn của ông bà, về sự kiên định của ông trong việc "bắt phải học", để các cháu thấm thía giá trị của sự cố gắng và lòng biết ơn.

Và rồi, những hạt mầm mà cha tôi đã gieo năm xưa đã đơm hoa kết trái thật rực rỡ. Các cháu của ông bà, giờ đây đang sinh sống và học tập khắp các thành phố lớn trên cả nước và cả ở nước ngoài. Nhiều cháu đã đỗ vào các trường chuyên, lớp chọn danh tiếng ngay từ bậc phổ thông, liên tục là những gương mặt điển hình, đạt thành tích cao trong học tập. Sau đó, các cháu đều xuất sắc đậu vào những trường đại học hàng đầu, không chỉ trong nước mà còn có nhiều cháu đã giành được học bổng giá trị để đi du học ở các nước châu Âu, châu Mỹ.

Nhìn lại hành trình ấy, tôi nhận ra rằng, không chỉ trong phạm vi gia đình nhỏ bé của mình, cha mẹ tôi còn vô tình trở thành những người "khuyến học" đầu tiên của cả một vùng quê. Khi cả năm người con của cha mẹ đều thành đạt, có cuộc sống ổn định, cha mẹ tôi được con cái chu cấp, phụng dưỡng đủ đầy, trở thành những ông bà già sướng nhất nhì trong làng. Sự "mát mặt" đó không chỉ là niềm vui riêng của gia đình mà còn là niềm tự hào của cả dòng họ. Đi đâu, làng trên xóm dưới, người ta cũng nức nở khen con ông bà sáng dạ, giỏi giang, và nói rằng nhà ông bà có phúc. Ơn trời, cha mẹ tôi không chỉ được người làng kính trọng mà còn trở thành tấm gương để nhiều nhà thuộc thế hệ sau

học tập. Hồi đó, đội dân quân tự vệ thường xuyên đi kiểm tra an ninh ban đêm. Họ kể cho nhau nghe: đêm đêm, khi cả làng đã chìm vào giấc ngủ im lìm, thì đến tận mười một, mười hai giờ khuya, nhà ông Cương vẫn đỏ đèn, vì các con còn miệt mài học bài. Câu chuyện này, từ những lời xì xầm ban đầu, dần dần được lan truyền cho các con em trong làng thế hệ sau, lấy đó làm tấm gương để noi theo mà học tập. Dù số người thực sự thay đổi nếp nghĩ và làm theo lời cha mẹ tôi còn chưa nhiều, nhưng chính cha mẹ tôi đã góp phần gieo những hạt giống đầu tiên của phong trào khuyến học cho một vùng quê còn nặng tư tưởng cũ kỹ. Đó là một khởi đầu khiêm tốn, nhưng vô cùng ý nghĩa.

Giờ đây, nhìn các cháu trưởng thành, có những vị trí công tác vững vàng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, tôi lại càng thấy rõ giá trị vĩ đại của "cái chữ" mà cha tôi đã kiên trì theo đuổi. Thành công của các con, cháu chính là minh chứng sống động nhất cho công lao trời biển của cha mẹ, cho một truyền thống hiếu học đã trở thành bản sắc, thành dòng chảy không ngừng trong huyết quản của gia đình tôi. Đó chính là sự kế thừa trọn vẹn và ý nghĩa nhất từ ngọn lửa khuyến học mà cha mẹ tôi đã thắp lên, nay đã bùng cháy thành một ngọn đuốc soi sáng tương lai.

Người cha thắp lửa - ông Lương Văn Cương,
xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

3

CHA TÔI
MỘT NHÀ GIÁO - MỘT NHÀ NÔNG

Tiến sĩ **Đặng Minh Chưởng**
Nhà sáng lập Hệ thống Giáo dục Minh Sang

Ngày tôi nhập học Đại học Vinh, năm 1996, cha đưa tôi 1.700.000 đồng. Ba tháng sau quay về thăm nhà và xin tiền ăn học, tôi mới biết cha mẹ không có tiền.

Trong suốt thời gian tôi học cấp 3, nhất là khi ôn thi đại học, cha thường nói: "Con cứ đỗ đại học, tiền ăn học có cha mẹ lo được hết." Nghe cha nói vậy, tôi vui lắm, nỗ lực ngày đêm và cánh cửa đại học đón cậu trai quê trong niềm vui vô bờ bến.

Cha mẹ giật gấu vá vai, vay mượn, nhiều khi không đủ tiền như tôi cần, tôi biết cha mẹ không thể thực hiện đúng lời hứa như trước đây, nhưng sự

"thất hứa" đó làm tôi cảm thông và thương cha mẹ nhiều hơn.

Ở tuổi 35, tôi thực hiện những mong ước của cha, là mở trường tư thục và đến nay ở tuổi 48 tôi đã có hệ thống giáo dục tư thục mầm non và tiểu học. Nghĩ về những năm tháng gian khó của gia đình, nỗ lực không ngừng nghỉ của cha, tôi chia sẻ câu chuyện về cha, với mong muốn rằng những người cha khác hãy tin rằng đầu tư giúp con học tập là con đường gian nan nhưng các thế hệ kế tiếp sẽ phát triển bền vững, vươn xa so với gốc gác của mình.

Tuổi trẻ cắm bản gieo chữ

Cha tôi sinh năm 1947, mồ côi khi bảy tuổi, lớn lên trong cảnh thiếu thốn cả vật chất lẫn tình cảm người cha, trong một ngôi làng hẻo lánh của huyện Đô Lương, Nghệ An.

Là đứa con thứ bảy trong gia đình đông đúc chín người con, cha sớm ý thức thoát nông nghiệp để thành người nhà nước, nhờ đó học là mục tiêu duy nhất cha đeo đuổi dù cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Đi học xa nhà, cha kể chúng tôi nghe rằng: "Cha không sợ gì khó khăn cả, cha chỉ sợ nhất khi một mình đi bộ từ nhà ta lên Tân Kỳ thi, băng qua

những cánh rừng sợ hổ ăn thịt. Cha vừa đi vừa chạy, vừa khóc, cầu mong ông hổ đừng ăn thịt con." Hổ là nỗi sợ truyền đời của gia tộc chúng tôi bởi can (kị) của tôi bị hổ ăn thịt trên đường đi dạy học.

Kết quả của con nhà nghèo chăm học là cha tôi trở thành giáo viên cấp hai. Tuổi trẻ bám bản huyện Kỳ Sơn, gieo chữ trong đói rét, bệnh sốt rét hành hạ nhiều năm. Cha ốm nặng, đồng nghiệp và phụ huynh trèo đèo, lội suối cáng cha ra bệnh viện huyện để được cứu chữa, khỏe cha lại quay lại bản dạy. Tôi hỏi cha có sợ không? Có chán không?

"Kể ra đi dạy miền núi cũng có cái hay, cái vui mà miền xuôi mình không có, cha vẫn thích dạy trên miền núi mà. Quê mình đã thiếu thốn nhưng lên đó mới thấy điều kiện sống họ quá khổ, đi lại rất khó khăn, chủ yếu trèo đèo, vượt núi, băng rừng và lội suối, cha bắt cá giỏi nên không thiếu thức ăn."

Sau gần mười năm trèo đèo lội suối gieo chữ ở bản, cha tôi được về làng dạy học, vừa được phụng dưỡng mẹ già và tìm cơ hội lập gia đình.

Một ông giáo trở về quê dạy học, đầu lưa thưa tóc do ngã nước, ngứa ngáy khắp người, gãi đến rách da, xước thịt, mãi một thời gian mới hồi phục dần sức khỏe. Cha luôn nói: "Cái gì cũng có cách, cái gì

cũng sẽ chữa được, được về gần mẹ, được dạy học ở quê mình là niềm vui lớn."

Dạy học gần nhà, cha tôi hỗ trợ các cháu con anh, con chị học tập.

Tuổi ba mươi, cha tôi gặp được người trăm năm. Mồ côi mẹ khi ba tuổi, sống với ông bà nội, chỉ học hết lớp 3, quá thiệt thòi so với bạn bè cùng trang lứa, mẹ nhỏ hơn cha mười tuổi. Bốn đứa con lần lượt chào đời, ông giáo trở thành nông dân thực thụ trên đồng ruộng.

Người nông dân trên đồng ruộng

Tận tụy với nghề dạy học, làm tròn bổn phận với xã hội, cha cùng mẹ trồng lúa, trồng khoai, trồng cà nuôi chúng tôi lớn khôn. Đêm đêm lạnh giá, ngày hè rát bỏng bàn chân cha tôi có mặt khắp chốn cùng nơi, giúp gia đình có lươn, có cá, có tôm tép có cua đồng,... nuôi xương dưỡng cơ của lũ con lớn lên mỗi ngày.

Cha luôn nói: "Tất cả đều phải xông pha, làm thì mới có. Trồng bầu có thể không có quả nhưng vẫn có hoa, ngọn và lá non để ăn. Trồng khoai lang, kể cả không may ít củ nhưng có ngọn khoai để ăn chống đói, còn thân thì cho lợn."

Chăm chỉ là vậy, do thời tiết khắc nghiệt, đến mùa gặt, có những vụ lúa chỉ loi nhoi vài hạt trên bông, đến tận năm 1993 nhà tôi vẫn bị thiếu gạo. Những con lươn, rổ cá cha đi soi trong đêm và trong nắng hè, được đổi thành gạo nuôi cả bà lẫn cháu.

Hiếm khi cha dùng từ yêu, thương đối với chúng tôi, nhưng những động từ ấy hòa vào đôi chân trên bãi khoai, ruộng lúa, những đêm trằn mình dưới bùn lầy khe suối và những trưa hè nóng nực trên đồng ruộng kiếm chạch cá, tôm tép… để gia đình không thiếu dinh dưỡng.

Người thầy của các con

Ngày nay, người ta nói nhiều về "Học qua làm, qua trải nghiệm", nhưng cha tôi dẫn chúng tôi vào sự học ấy trên đồng ruộng, dưới mương nước, ao hồ, những việc làm trong gia đình. Khi anh em tôi lên 7, 8 mỗi lần đi soi cá đêm, cha đưa chúng tôi đi cùng, đó là những trải nghiệm giúp tôi hiểu rằng để có cái ăn, cái mặc, mồ hôi và nước mắt của cha mẹ thấm vào từng hạt cơm.

Anh em chúng tôi đều ra đồng nhổ mạ, dẫn nước vào ruộng, tát nước khau giai (gầu giai), khau tròong (gầu sòng) rất thạo. Chúng tôi theo cha ra

đồng khi còn trăng non trong mùa đông rét như cắt da xẻ thịt, mưa dầm gió bấc.

Cha dạy chúng tôi cách cày, cuốc, san ruộng vỡ hoang, đào rãnh dẫn nước, tạo luống, cách nhổ mạ không đứt rễ.

Xóm làng thường khen "Con nhà thầy Biền nhỏ vậy mà cuốc giỏi, cấy nhanh, gặt lúa nhanh, biết cày bừa rất sớm."

Cha thường nói: "Con nghé chỉ cần đẻ ra là đứng vững, đi được, bơi được. Rèn giũa tự lập là quan trọng." Khi đi bắt cá, cha quy ước không được nói chuyện, cha đi nhanh thoăn thoắt. Tôi không theo kịp, cha cũng không chờ. Tôi phải tự đứng lại, định hình, cố gắng theo kịp như một thử thách vượt qua chính mình. Có khi tôi mệt, tôi quay về nhà, đêm khuya cha về nhà với rổ cá, không trách tôi bỏ cuộc mà cha còn khen: "Con tự về được là giỏi, phải dũng cảm thế chứ..." Thực sự, lúc tôi chạy từ đồng về nhà trong bóng tối, trơn trượt, nghĩ về ma, lội qua nhiều ruộng, tôi rất sợ. Chính những bài học khắc nghiệt ấy đã rèn giũa chúng tôi trở thành những con người tự lập, không ngại khó khăn, tính kiên cường, kiên định mục tiêu, như không gì là không thể.

Những khi quây quần bên bát nước chè xanh vào buổi trưa, buổi tối, những khi ngồi nhổ mạ cùng cha, cha thường chia sẻ với chúng tôi những kiến thức thường thức:

"Con trâu ghét và sợ con hổ." "Bề mặt trái đất có 3/4 là nước." "Trái đất quay xung quanh mặt trời." "Mặt trăng chỉ phản xạ ánh sáng, không tự phát ra như mặt trời." "Về lực ma sát, giúp xe chạy được về phía trước." "Về những dòng sông, núi lửa, rừng, mây, chu trình của nước, thủy triều, bão lũ,…" "Về các loại thú rừng, sự nguy hiểm khi ở trong rừng núi."

Thỉnh thoảng tôi nghe người cha, người mẹ phàn nàn về sự vụng về của con họ. Chẳng hạn, có người phàn nàn con đập trứng vào nồi mì tôm, không ngờ gặp quả trứng bị hỏng, thế là đi tong bữa sáng, trong khi cả nhà đang vội. Nghe chuyện vậy, tôi lại nhớ bài học đập trứng an toàn do cha dạy chúng tôi.

Những năm 1980, 1990, không có tủ lạnh, trứng bị ung thối khá nhiều. Bởi vậy, chúng tôi đập từng quả trứng vào bát nhỏ rồi đổ sang bát lớn. Gặp quả hỏng thì dành nấu cho chó, cho lợn và không làm hỏng lây sang những quả trứng ngon ở bát lớn. Bài học đập trứng được tôi áp dụng vào những việc khác trong đời sống.

Những bài học qua làm việc hàng ngày như:

"Điều tiết lửa, chuẩn bị mọi thứ trước khi vào bếp, cách xào rau xanh không dầu, nấu cơm cháy, nướng cá rồi mới kho." "Cách đan lát, mài dao, giặt đồ, tắm rửa, bơi lội, đi xe đạp."

"Cách xúc đất, đào đất, tựa cán xẻng vào đùi vì đùi là lực quan trọng chủ lực để đẩy xúc đất."

"Cách đóng gạch táp lô, xây móng nhà bằng bỏ đá trước sau đó bỏ cát và sú nước, sau đó dùng chân dậm vào đá, hay búa gỗ để đập đá lún xuống."

Cha thường nói về đạo đức và quan hệ xã hội: "Nếu mình lừa dối người giỏi hơn sẽ bị họ phát hiện và xa lánh, nhưng nếu mình lừa được người kém hơn thì lại mang tội. Tốt nhất là không nên lừa dối bất cứ ai mà hãy thật thà."

Chọn nơi lập nghiệp: "Con à, con hãy tìm chỗ sáng, chỗ giỏi hơn mình để mình học hỏi và nâng cao, chứ ở nơi mình giỏi nhất sẽ chủ quan, tự cao tự đại và ngày càng lạc hậu."

Tình anh em: "Anh em ruột thịt còn so đo nhau thì mang tính ích kỷ hẹp hòi đó ra tập thể sẽ nguy hiểm vô cùng."

Hiếu thảo: "Nếu cha mẹ vất vả, con không giúp đỡ, không ngoan, không chịu học hành, không

thành người thì làm cha mẹ buồn và như thế là không có hiếu."

Cha nói đến lẽ sống sâu sắc: "Phải suy nghĩ nhiều, nghĩ cho xa, cho rộng, cho lớn tính, nhưng hãy làm từ những việc nhỏ nhất, gần nhất, cụ thể nhất, kịp thời và toàn tâm nhất." Cha minh họa bằng những ví dụ cụ thể từ việc học tập đến việc chuẩn bị nấu ăn, làm đồng...

Cha thường dặn chúng tôi: "Khi đi học ở trường cố gắng lắng nghe thầy cô giảng, tập trung thuộc bài trên lớp, về nhà đang nhớ thì làm bài tập luôn, đọc thuộc bài khi ngồi nấu cơm, hay tranh thủ nghĩ bài khi làm việc nhà". Đi làm đồng cha dặn chuẩn bị mọi thứ thật kỹ, thật đầy đủ, bởi thiếu một dụng cụ là quay về mất cả buổi. Chúng tôi nhắc nhau trước khi ra đồng bằng câu đùa "đi cày quên tru, đi tru quên chạc mũi" (tru là con trâu, chạc mũi là dây thừng).

Những bài học ấy đã ngấm vào lối sống của anh em chúng tôi. Anh em tôi luôn chân thành trách nhiệm với nhau, với họ hàng, với xóm làng, và những nơi chúng tôi làm việc. Nhờ đó, chúng tôi có được lòng tin của nhiều người, mang lại nhiều thuận lợi trong công việc và cuộc sống trong mấy chục năm qua.

Bài học từ làng giúp tôi vượt qua khó khăn ở thành phố

Cha mẹ vừa chăm sóc đấng sinh thành, vừa nuôi dạy ba em và tôi học đại học, những khi ăn cơm trong căn tin của trường Đại học Vinh, hay tự nấu cơm ăn có cá biển, thịt lợn mỗi bữa, tôi tự hỏi "Ở nhà, bà, cha mẹ và em đang ăn gì?" mà có lúc nước mắt giàn giụa.

Học kỳ I năm thứ nhất ở Đại học Vinh trôi qua nhanh chóng, hiểu sự khó khăn của cha mẹ, câu hỏi luôn thường trực trong tôi: "Thành phố giàu thế này tại sao mình không tự nuôi được bản thân?", tôi nghĩ cách làm thêm kiếm tiền. Trước tiên tôi định sắm bộ đồ nghề để cắt tóc giá rẻ trước cổng trường hoặc đi cắt dạo trong từng khu nhà trọ, nhưng tổng kinh phí hết gần 300.000 đồng, tôi không có tiền và rất cân nhắc. Suy nghĩ nghiêm túc và thực sự thấy nhiều cái lợi, và có lẽ cũng là khởi nghiệp thông minh sáng suốt và nhân tố quyết định sự nghiệp của tôi đó là chọn làm nghề gia sư, tôi sẽ nói rất nhiều trong cuốn sách khác.

Nhờ làm gia sư nhiều, kĩ năng giao tiếp, khả năng dạy học tốt, nghiệp vụ sư phạm của tôi nhờ đó mà thành thạo sớm, ra trường tôi dự thi vào

trường THPT Lê Viết Thuật ở Thành phố Vinh và Trường Cao đẳng Sư phạm kỹ thuật Vinh (từ 2003 là trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh), cả hai đều nhận tôi làm việc, nhờ đó có tiền nuôi thân học cao học, nuôi các em học nghề, trả tiền vay mua nhà. Năm 2009, tôi trúng tuyển và được bổ nhiệm làm Trưởng Phân hiệu Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Nghệ An, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Miền Trung.

Khi làm luận án tiến sĩ, có thí nghiệm vật lí quan trọng, rất khó, thầy giáo hướng dẫn tôi bảo: *"Thầy muốn em làm bằng được thí nghiệm đó, nếu không làm được chưa xứng đáng nhận tiến sĩ."* Tôi đã phải miệt mài trong 5 ngày đêm gần như không ngủ, đến 5 giờ sáng ngày thứ năm hiệu ứng mới lóe lên ở máy, đó như một dấu mốc đánh dấu sự bền bỉ nhất cuộc đời của tôi. Khi khó khăn, bế tắc tôi lại nghĩ đến bước chân của cha băng rừng đi học, sợ hổ ăn thịt.

Thực hiện mong ước của cha

Khi còn sống, có lẽ nhờ gen di truyền là cháu cụ đồ can (kị) Toàn và cố (cụ) Kiểm dạy học nổi tiếng khắp vùng, hình thức dạy tư thời phong kiến, nên cha tôi khởi lên mong muốn làm trường cấp 3 tư

thục ở xã Thượng Sơn, Đô Lương, Nghệ An. Cha bàn tính mượn cửa hàng mậu dịch bỏ hoang để làm cơ sở dạy học đầu tiên. Kế hoạch chưa thành hiện thực thì cha tôi về với tổ tiên.

Mong ước của cha đã gieo vào tâm trí tôi từ hồi cấp ba. Tốt nghiệp đại học, những khi đứng trên bục giảng, mong ước mở trường học thấp thoáng trong tôi. Và khi con cháu làm nhà thờ can Toàn, tôi đọc di thư của can, trong đó có đoạn *"nghề dạy học giúp ích nhiều cho đời, nếu không dạy được trường Chung (ý trường công), thì mở lớp dạy tư hay mở cả trường tư càng tốt."*. Mong ước của cha và lời của can đã thúc giục tôi mở trường tư. Cuối cùng, sau nhiều năm làm việc ở trường cấp ba, trường cao đẳng, trường đại học, gần 12 năm kinh nghiệm dạy học, nghiên cứu và làm quản lý, tôi quyết định mở Trường Mầm non Tuổi Thơ đầu tiên ở Thành phố Vinh. Sau những thành công ban đầu, tôi quyết định thiết lập Hệ thống Giáo dục Minh Sang. Hiện tại, hệ thống có 4 trường mầm non và tiểu học ở Nghệ An.

Mong ước của cha được tôi hiện thực hóa, dù ở tuổi 48 và học được nhiều thứ ở đời, nhưng những lời dạy của cha vẫn mãi có ích với chúng tôi, và trở thành lời dạy đối với con chúng tôi.

Mỗi khi phải đưa ra quyết định quan trọng, tôi lại nhớ đến lời cha: *"Phải suy nghĩ xa, nghĩ rộng, nghĩ tổng quát,... nhưng nên làm từ việc nhỏ nhất."*

Kính dâng bài viết lên hương hồn cha kính yêu, một nhà giáo và một nhà nông.

Nhà giáo, nhà nông Đặng Văn Biền cùng vợ con

4

NIỀM TIN CỦA BỐ

Nguyễn Văn Nguyên
Nông dân ở xã Thạch Hạ,
TP. Hà Tĩnh, cựu du học sinh Đức

Với tôi, người bố đã khuất giống như một đấng quan thầy để mình thì thầm những lúc buồn vui, khi cần ra quyết định quan trọng trong cuộc sống. Người bố vẫn luôn hiện diện sống động trong tâm hồn. Tuy nhiên, viết về người bố để cho người khác đọc tôi hơi ái ngại. Biết đâu vì tình cảm cá nhân khiến câu chữ của tôi thiếu khách quan, phần nào gây khó chịu cho độc giả. Được sự khuyến khích của anh Nguyễn Quang Thạch cùng với việc tự vấn rằng đôi khi mình ứng xử với con cái đã phù hợp chưa như: cách kỷ luật, thời gian dành cho con, thời gian con vui chơi, lời ăn tiếng nói với con, dạy con cách ứng xử, đặc biệt niềm tin

nơi con…, nên tôi viết về người bố để nhìn lại vai trò làm bố của mình.

Bố tôi là con út trong gia đình có 5 người con. Bố cách người chị kế 7 năm, nên thuở nhỏ được bà nội và các anh, chị cưng chiều hết mực. Nghe bà nội kể lại dù được cưng chiều nhưng bố rất vâng lời bà và rất siêng năng. Bà kể thuở bố 9 - 10 tuổi, không ai bảo nhưng tự bố ra những thửa ruộng đã gặt, nhổ những gốc rạ đã bị cắt sát mặt ruộng đưa về phơi khô cho bà đun bếp. Có một buổi đi bắt ốc ven sông về, bố rửa ốc xong, chuẩn bị bỏ vào nồi luộc. Bà trông thấy vội bảo đưa ốc đi đổ đi vì ăn ốc dễ bị ho. Bố cũng vui vẻ đưa ốc đi đổ bỏ.

Bà nội tôi kể lại bố học hết lớp 7 thời đó. Dù muốn học tiếp nhưng bố lo lắng việc học lên buộc ông bà phải vào hợp tác nên đành thôi. Trong khi đó, ông nội tôi bấm bụng giao con bò mộng cho tập thể để vào hợp tác với mục đích cho con tiếp tục đi học. Cuối năm hợp tác làm thịt bò chia ra, cả nhà được 0,5 kg thịt. Cuối cùng bố cũng nghỉ học mà ông vẫn bị mất bò.

Sau khi nghỉ học, bố phụ giúp ông bà cải thiện kinh tế bằng nghề sông nước. Ông nội và bố cặm cụi bện từng tấm sáo, chiếc đó để bắt tôm ven bãi

bồi sông Hộ Độ. Bố kể từ khi nghỉ học, từ khi biết xuống rào bắt con tôm, con cá thì cuộc sống ông bà nội đỡ vất vả hơn nhiều.

- Khởi nghiệp đầu đời của bố là nghề đánh cá sông nước, khi phần lớn dân trong vùng chỉ làm nghề nông và nghề muối.

- Khi đông người xuống sông đánh cá, bố tôi nghỉ nghề đánh bắt, đi tìm kiếm ngư cụ về bán lại cho bà con ngư dân.

- Khi máy móc cơ khí khan hiếm, bố tôi mua máy thủy ở miền Bắc chuyển vào miền Nam bán cho ngư dân đi biển.

- Khi máy móc được sử dụng phổ biến, bố tôi chuyển qua dịch vụ cung cấp dầu cho vận tải thủy và ngư dân.

- Khi nền kinh tế mở cửa, giao thương buôn bán tấp nập, bố tôi sắm tàu buôn hàng từ Trung Quốc về phân phối lại cho các đại lý những mặt hàng như gạch men, vải vóc, bánh kẹo,…

- Khi thấy nguồn lợi biển trù phú, bố lại sắm thuyền lớn đánh bắt xa bờ.

- Khi thấy nguồn tài nguyên thủy sản bị khai thác thái quá, khó làm ăn, bố chuyển sang nghề nuôi trồng thủy sản.

- Sau cùng, khi một người con vào đại học là một sự kiện trọng đại của mỗi gia đình, thì bố tôi gửi 6 người con qua CHLB Đức du học.

Để đủ trang trải cho gia đình 9 người con tuổi ăn, tuổi học, bố tôi xoay xở đủ nghề. Trong hành trình mưu sinh, bố nếm trải không biết bao gian lao vất vả. Bố tôi từng đạp xe từ thị trấn Gia Lách về Thạch Hạ trong một đêm khuya kiếm sinh kế nuôi con thơ. Dọc đường không có hàng quán, nên dù có tiền trong túi, bố cũng không thể mua được thứ gì để ăn. Cái đói cồn cào theo từng vòng quay của bánh xe, bố đành hái lá rau cải trong bó rau mang theo mà ăn dọc đường để cầm hơi. Khi về đến nhà, bà nội nhìn thấy bó rau chỉ còn trơ lại phần cồi. Bà lặng người rồi bật khóc, bởi chính bó rau ấy đã giúp bố tôi vượt qua cơn đói trên hơn 50km.

Thường sau khi mưa lụt, người ta tranh thủ đóng dạ, trủ dưới sông thu được nhiều tôm cá. Trong một lần như thế nhưng không may nước chảy xiết quá, vằng lưới của bố trôi mất. Bố lo lắng lần theo dây neo, lặn xuống đáy sông hòng tìm lại. Tuy nhiên nước chảy xiết, bố hết hơi, gần như ngất xỉu. Bố kể lại ngay lúc đó nhớ đến mấy đứa con ở nhà nên cố lần theo dây neo mà không định vị được đang ngoi

lên hay lần xuống đáy sông. May mắn thay bố đã lần đúng hướng đi lên.

Mặc dù thành công trong nghề nghiệp nhưng mỗi khi anh em chúng tôi tỏ ra hoan hỷ việc làm của bố thì bị bố chỉnh ngay. Bố cho rằng thời bố, điều kiện của bố thì bố chỉ làm những việc này. Thời các con sẽ khác. Các con phải học, các con phải làm việc bằng chất xám. Kỳ vọng ở sự nghiệp học hành của các con nên bố mới có can đảm xả thân thế này. Ôi, đó là lời giáo huấn của bố từ năm 1990 khi trong làng chúng tôi mới có 5 anh chị học cấp 3. Tầm nhìn của bố tôi, một người nông dân ở trong một xóm đạo khác với phần lớn người ta quan niệm rằng chỉ cần học biết mặt chữ để đọc sách kinh, sách bổn. Người Công giáo học lên cao thì chẳng được làm trò trống gì, trừ khi ai đó có ý định làm linh mục, tu sỹ.

Ngay khi tôi học xong cấp 1, bố đã gửi tôi và đứa em lớp 5 lên trường huyện. Những đứa em sau của tôi được bố gửi trọ vào một tu viện ở Huế để các con được học biết giáo lý sau buổi học văn hóa. Có đứa em phải thi lại tốt nghiệp cấp 3. Nhiều đứa phải thi lại đại học. Trước tình cảnh đó, người buồn nhất có lẽ là bố. Thế nhưng không một lời trách móc, ngược

lại bố vẫn động viên, khuyến khích các con tiếp tục học. Bố vẫn tin tưởng những người con của bố. Nhiều khi tôi thầm nghĩ bố thật lãng phí, xa xỉ bao công khó của mình với chúng tôi. Tôi thấy một điều đặc biệt nữa nơi bố đó là không bao giờ bố áp đặt cho chúng tôi nên học cái gì. Chỉ hai lần tôi nghe bố nói rất chung về "hướng nghiệp." Thời bé thơ, tôi nghe bố nói chuyện lúc trà dư tửu hậu với bạn bè bố rằng có hai nghề dù ở chế độ chính trị nào cũng cần đến là nghề giáo và nghề y. Nghề nào cũng cao quý. Nếu làm tròn chức nghiệp thì năm đời phát, nếu ngược lại thì năm đời mạt. Khi chúng tôi lớn lên một chút, bố nói một cách hình ảnh: thà làm con sói trên thảo nguyên chứ đừng là con cún bị xích nơi xó nhà. Có lẽ nhờ bố kiên nhẫn, tin tưởng ở sự chọn lựa, quyết định của con cái, nên giờ đây anh em chúng tôi và dâu rể mỗi người mỗi lĩnh vực, mỗi chuyên môn thật đa dạng: tin học, y khoa, kinh tế, ngân hàng,…

Khi phát hiện bị ung thư phổi giai đoạn cuối, bố tôi tỏ ra hoang mang. Tôi nói với bố rằng: "Cả cuộc đời bố hy sinh vì con cái. Từ khi có trí khôn, con thấy bất kỳ hoàn cảnh nào bố cũng đầy lạc quan, làm chỗ dựa vững chắc cho cả gia đình. Và lúc này đây, tinh thần ấy cần được vận dụng để nâng đỡ cho

bố. Chúa ban cho bố 9 người con. Bố đã chăm chút, nuôi dưỡng chúng con nên người. Con tin điều đó rất đẹp lòng Chúa khi bố diện kiến Chúa trong giờ phán xét."

Ông Nguyễn Quang Hảo (quần áo trắng)
tham dự họp Quốc hội Khóa 10

5

TÁM CHỮ CỦA CHA

Bùi Tiến Dũng - Thư ký tòa soạn
trưởng ban Giáo dục và Giới trẻ - Báo *Tuổi trẻ*

Cha không đúc kết và trực tiếp dạy cho chúng tôi 8 chữ này nhưng những gì ông nói, những gì ông viết và những gì ông làm đã thể hiện một cách sinh động, rõ nét nhất 8 chữ đó.

Cha tôi không phải là người học cao, biết rộng. Ông sinh ra và lớn lên trong chiến tranh, đi bộ đội, hoà bình thì phục viên về làm công nhân với mảnh đạn còn ghim trong người và tấm thẻ thương binh với tỷ lệ thương tật 71%...

Khai phóng

Đây là chữ rất "trendy" (thời thượng) của thời đại số. Ngày nay, chúng ta thường nghe "giáo dục

khai phóng", "tinh thần khai phóng", "con người khai phóng"... Nhưng hơn 40 năm trước đây, với những học sinh bắt đầu bước vào lớp 1 như tôi, thuật ngữ này thật xa lạ, nhất là trong bối cảnh đất nước đang chìm trong những đêm dài thiếu thốn, lạc hậu trước đổi mới.

"Khai phóng" dĩ nhiên không có trong "từ điển" của cha nhưng sau này những việc ông làm, những gì ông nói cứ khiến tôi liên tưởng tới điều này. Ngay từ những ngày đầu đi học, anh em tôi đã được giáo huấn là nhà mình nghèo, quê mình nghèo, đất nước mình nghèo nên phải ráng học cho giỏi để thay đổi chính mình. "Trước hết là để cho cha mẹ khỏi phải lo, để bớt đi một gánh nặng cho xã hội, để trở thành một người tự do, không lệ thuộc, phụ thuộc" - tôi vẫn nhớ như in lời của cha ngày đó.

Tôi cũng nhớ như in những ngày đầu vào học lớp 1, trên lớp cô dạy a, b, c đọc là "a", "bờ", "cờ" mà về nhà cha không chịu, phải là "a", "bê", "xê"... Con không chịu, cãi cha.

Với nhiều nhà thời đó, việc con cãi cha là vô lễ, "mất dạy". Nhưng với nhà tôi, cha cho phép con được trình bày, trao đổi, nói lên suy nghĩ, ý kiến của mình. Cha không áp đặt, không dùng "quyền lực" làm cha của mình bắt con phải theo. Cha có cách

làm riêng khi cuộc tranh luận "a bê xê hay a bờ cờ" bất phân thắng bại…

Hôm đó là một ngày mưa bão, lớp 1 của tôi có thêm một "học sinh" đặc biệt, đó là cha. Hoá ra cha xin cô giáo cho vào học cùng với con để "làm cho ra nhẽ". Đều đặn, ròng rã như vậy trong khoảng 1 tuần, cha lặng lẽ, cần mẫn ngồi góc dưới cùng của lớp ghi ghi chép chép, nghe cô giáo dạy chương trình cải cách giáo dục, nhiều thứ khác với cha học trước đây, trong đó có "a bờ cờ"…

Cha học để biết mình không còn đúng, để chấp nhận mình sai, và để dạy con.

Khích lệ con học để thành người tự do, lắng nghe con, chấp nhận mình sai và sẵn sàng đi học lại lớp 1 để dạy con… những chỉ dấu đó mãi sau này tôi mới nhận ra đâu đó chính là "khai phóng."

Kiên trì

"Thất bại là mẹ đẻ của thành công" - ông bà hay nói câu này để chỉ hành trình đi tới thành công, thành tựu thường sẽ có viên đá lát đường là những thất bại, sai lầm. Cha giải thích cặn kẽ hơn, rằng thất bại chỉ có thể "là mẹ đẻ của thành công" khi sau mỗi thất bại ta phải tìm ra cho được nguyên

nhân thất bại, cần phải làm khác như thế nào để không thất bại và quan trọng là không được tái diễn y chang thất bại đó nữa. Trong đó, một trong những chìa khoá là sự kiên tâm, kiên trì.

Lại nhớ mùa thi đại học năm đó, tôi giam mình trong 4 bức tường dưới cơn mưa dầm dề từ ngày này qua ngày khác ở một thị xã miền Trung. Nhiều bạn đã nhận giấy báo trúng tuyển, tưng bừng liên hoan đỗ đại học, trong khi mình đường đường chính chính là lớp trưởng thì im lìm. "Dám" thi khối D (Toán, Văn, Ngoại ngữ) - khối thi "sang chảnh" thời đó và dường như không có cửa đối với học sinh nông thôn, kết quả là tôi thiếu nửa điểm.

Trời vẫn "liên khúc" mưa. Tôi vẫn vùi mình với mấy băng nhạc UB40, ABBA và cuốn TOEFL Preparation Guide một người bạn từ Sài Gòn gửi tặng. Nhiều người bạn vẫn liên hoan trúng tuyển và hào hứng ra Hà Nội nhập học… Cha trầm ngâm không nói gì, không xỉ vả, cũng không an ủi.

Ông cho tôi yên tĩnh được vài ngày. Đến đầu tháng 10/1994, ông kéo tôi ra khỏi những u uẩn của kẻ thất bại. "Tối nay hai cha con đi Hà Nội nhé. Trường thông báo hạ điểm chuẩn một số ngành, mình ra đó coi sao, nếu "bén" thì học, không thì tìm lớp học ôn luôn, năm sau thi lại" - ông nói đơn giản.

Sáng sớm hôm sau, hai cha con tìm đến phòng Đào tạo, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Thầy Mạo Phó phòng có cuộc họp nên hẹn cuối giờ sáng sẽ xử lý. Gần 12h thầy quay về, sau khi xem hồ sơ, thầy hoan hỉ thông báo: "đỗ rồi." Ông lấy ra tờ giấy thông báo trúng tuyển, tỉ mẩn ghi tên tôi vào chỗ trống, nét chữ bay lượn, tròn trĩnh và đẹp chưa từng có!

Trống ngực tôi đập thình thịch, vậy là sắp chạm tay vào thiên đường rồi! Bỗng nhiên thầy nói: "Khoan khoan, có chút nhầm lẫn về khu vực. Cháu là khu vực 2 thành thị do đó cộng cả điểm ưu tiên thì vẫn chưa đủ. Hai bố con cứ đi ăn trưa nghỉ ngơi, chiều quay lại xem xét tiếp nhé."

Thầy Mạo nói xong thì lấy cái bút dễ thương lúc nãy gạch chéo lên tờ giấy báo trúng tuyển. Tôi "đứng hình" còn cha thì đứng nhìn, nước mắt cứ trào ra. Ranh giới giữa vinh quang và tủi nhục sao mong manh quá! Hai cha con lủi thủi xuống đường tìm quán cơm bụi…

Ăn trưa xong, ông lôi tôi đi một vòng tìm trung tâm luyện thi và chỗ trọ, vốn hồi đó nhan nhản quanh trường. Ông nói nghèo đến mấy con cũng phải ra Hà Nội học, không được phép quay về, mặt mũi nào.

Ơn trời, cuối cùng với quy chế tuyển sinh năm đó, tôi được chuyển sang khoa cùng nhóm ngành nhưng điểm chuẩn thấp hơn.

"What cannot kill you makes you stronger" (tạm dịch: "Điều gì không thể hạ gục bạn sẽ khiến bạn mạnh mẽ hơn") là câu mãi sau này tôi mới biết nhưng có lẽ hàng chục năm trước nó đã "đi vào cuộc sống" trong những lời răn dạy của cha, dĩ nhiên không nguyên văn như vậy. Kiên trì, học cách chấp nhận thất bại, té ngã ở đâu phải tìm cách đứng lên ở đó là những điều tôi học được từ cha và giờ đây tôi lại áp dụng với con mình.

Tôi không quá áp lực với con về thành tích học tập. Mỗi ngày sau giờ tan trường, câu đầu tiên tôi hỏi con luôn là: "Hôm nay ở trường có gì vui không con?", "Điều gì khiến con thích thú hay buồn chán?" thay vì "Hôm nay con được mấy điểm?", "Con xếp thứ mấy trong lớp, sao con lại để thua bạn A, bạn B?"... Hoặc mỗi lúc con buồn, dằn vặt vì điểm chưa tốt, thua thiệt bạn bè, tôi lại cùng con chuyện trò, coi đó là động lực và cũng phần nào là áp lực để con vươn lên, để vượt qua thất bại.

Trách nhiệm

"Nhà mình nghèo, quê mình nghèo, đất nước mình nghèo nên con phải cố gắng học để thay đổi"; "Con là anh cả trong nhà, phải học tốt để không những lo cho chính mình mà còn có trách nhiệm cùng cha mẹ lo cho hai em"; "Ông Tụng đài thọ cho con học tiếng Anh, thỉnh thoảng con phải viết thư báo cáo ông kết quả học tập"...

Đó là một số chủ đề trong hàng chục lá thư cha viết cho tôi liên tục trong 4 năm tôi ngồi trên ghế giảng đường đại học. Xuyên suốt trong hàng chục lá thư tay - một "đặc sản" của thông tin liên lạc cuối thế kỷ XX - là hai chữ "trách nhiệm": trách nhiệm với chính mình, trách nhiệm với gia đình, trách nhiệm với người thân và rộng lớn hơn là trách nhiệm với cộng đồng.

Cha cũng luôn nhấn mạnh để có được tinh thần trách nhiệm thì phải rèn giũa, xây dựng năng lực tự chịu trách nhiệm, trong đó học chính là một trong những con đường vun bồi năng lực này.

Câu chuyện trách nhiệm cũng là đề tài chính của những "cuộc họp gia đình" truyền thống đêm giao thừa mỗi năm. Khác với nhiều nhà khi giao thừa là thời khắc xuống đường hái lộc, lên chùa cầu phúc,

xông nhà tân xuân, nhà tôi thì cứ giao thừa là chúng tôi bị cấm cửa. Đợi cha thắp hương cúng năm mới xong, cả nhà sẽ bước vào "cuộc họp" trang trọng, nghiêm túc và thiêng liêng.

Mở đầu cuộc họp, cha thông tin vắn tắt tình hình cả nhà trong năm vừa qua, chúc tết, mừng tuổi cả nhà. Sau đó, các thành viên trong gia đình sẽ lần lượt chúc tết và báo cáo công việc, học hành cũng như định hướng, kế hoạch năm mới của mình. Cuối cùng, cha là người gút lại, kết luận "cuộc họp" luôn với "điệp khúc" mang tên trách nhiệm. Không ít lần tôi thấy các "đại biểu nhí" là mấy đứa em vừa nghe vừa gật vì họp lâu quá và buồn ngủ quá, và cũng vì đề tài… quen thuộc quá!

Những ngày mưa bão Bualoi (2025) khi tôi đang viết những dòng này, lâu lâu mẹ lại gọi điện than phiền: "Mẹ nói không được, con gọi điện về cho cha. Gần 80 tuổi rồi vẫn lọ mọ đội mưa gió sang nhà bác, nhà chú gần đó để kiểm tra tình hình, điều phối chống bão"; "chuồng gà vừa bị cơn bão trước xô đổ mẹ nói để hết mùa mưa bão thì làm lại mà cha không chịu, vẫn cứ néo buộc, khôi phục lại mới xong thì lại bị bão thổi bay mái"…

Tính cha là vậy, không làm không được, không lao động không phải là cha. Chúng tôi cũng không

ít lần nói trách nhiệm lớn nhất của cha lúc về già là phải lo cho sức khỏe của chính mình. Nhưng không được, ông già 80 tuổi vẫn đội mưa, lội nước, mặc gió bão sang nhà bác, nhà chú, nhà cháu để "coi nhà cửa có bị gì không."

Làm gương

Thấy một số người thân trong gia tộc suốt ngày say sưa, có chú dù học hành đàng hoàng, là người duy nhất trong nhà tốt nghiệp đại học thời điểm những năm 1980 nhưng cuối cùng sự nghiệp thất bại do bia rượu, cha rất buồn.

Cách đây 10 năm ông quyết định bỏ rượu bia, dù trước đó là một "cây rượu", uống không biết say bao giờ. Lý giải chuyện này, ông chỉ nói ngắn gọn: "Nghe các chú nói rượu ngấm vào máu rồi, không cách gì có thể bỏ được. Tao thử coi sao."

Nói là làm, ông cho "giải phóng" hết các chum, bình, chai trong kho rượu. Trong các bữa ăn, giỗ chạp, tiệc tùng, ông không hề đụng đến một giọt rượu. Nếu cần phải đối ngoại thì cái ly cứ nâng lên và đặt xuống mà "mực nước" trong ly không hề thay đổi.

Cha thường dạy tôi: "Con là anh cả trong nhà. Cách con học, cách con nói, cách con sống, cách con

làm… tất cả đều sẽ ít nhiều ảnh hưởng tới các em. Do vậy phải ráng mà chuẩn mực, chuyên nghiệp, tận tâm, đàng hoàng, tử tế." Áp lực ghê…

Tính cha ít nói, ông dạy con chủ yếu qua cách ông sống, làm, hành xử khiến ông được con cháu yêu kính, bạn bè tin tưởng, hàng xóm thán phục dù ông không có chức quyền, không nhiều tiền bạc. Những bài học của ông được chúng tôi truyền lại cho thế hệ sau, hình thành cái gọi là gia đạo, gia phong, nếp nhà, trụ vững trước những sóng gió thời cuộc.

Ông Bùi Văn Loát - gần 80 tuổi - vẫn cùng vợ lao động hằng ngày, tự lo cho mình như hai chữ "trách nhiệm" mà ông thường dạy con cháu

CHƯƠNG II

NHỮNG NGƯỜI CHA KHUYẾN ĐỌC

Từ năm 1998 đến trước Tết năm 2015, qua việc phỏng vấn nhiều người đàn ông, gồm sinh viên và những người đã làm cha ở các tỉnh thành khác nhau, tôi nhận thấy số người từng được cha khuyến đọc và những người cha quan tâm đến việc đọc sách của con chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Năm 2015, trên hành trình đi bộ từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy chương trình đưa sách về nông thôn, tôi phỏng vấn rất nhiều người đang làm cha. Kết thúc hành trình, trong tôi mang nỗi buồn kéo dài nhiều tháng, bởi hơn 99,9% người cha được hỏi đều không quan tâm đến việc đọc sách của con. Họ đáng trách không? Họ vừa đáng trách, vừa đáng được thông cảm, bởi

từ nhỏ họ không được nghe cha mẹ đọc sách và cũng không có sách để đọc.

Trong gần 20 năm qua, tôi thường xuyên được hỏi vì sao kiên trì theo đuổi việc đưa sách đến tay trẻ em ở Việt Nam. Những năm gần đây, khi tôi sang Ấn Độ thúc đẩy việc đưa sách về nông thôn, tôi cũng nhận được nhiều câu hỏi tương tự.

Thật khó trả lời ngắn gọn để phần đông người Việt Nam có thể hiểu đầy đủ vì sao tôi và nhiều người khác đã nỗ lực đưa sách đến tay trẻ em nông thôn và thành thị trong suốt gần 20 năm qua. Bởi lẽ, phần nhiều trong số họ không được khuyến đọc từ nhỏ như con em công chức ở thành phố hay học sinh tại các quốc gia phát triển.

Vì vậy, chúng ta cùng suy ngẫm về hình ảnh khu vườn và những người cha không quan tâm đến việc nghe và đọc sách của con mình.

Xét bằng trực quan, ai cũng có thể thấy rằng một khu vườn lơ thơ cỏ dại thì ong bướm, chim muông hiếm khi viếng thăm, bởi ở đó không có gì để chúng kiếm tìm và hưởng lợi. Trái lại, một khu vườn có nhiều hoa thơm, trái ngọt thì ong bướm, chim chóc và nhiều loài khác sẽ đến viếng thăm và trú ngụ. Tại sao vậy?

Một khu vườn nhiều cây và hoa trái là một hệ sinh thái thực vật sống động, không chỉ tạo nên một không gian đẹp mà còn hình thành hệ sinh thái động thực vật, mang lại nhiều lợi ích cho con người và tự nhiên.

Những khu vườn như vậy góp phần cân bằng sinh thái. Ong và bướm tìm đến cây vì lợi ích của mình, đồng thời mang lại lợi ích cho cây trong quá trình chúng thụ phấn. Chim muông ăn sâu bọ và côn trùng gây hại, giúp cây phát triển mà không cần phụ thuộc nhiều vào thuốc trừ sâu. Nhờ đó, con người được hưởng lợi từ nguồn rau quả sạch.

Một khu vườn xanh tốt, sinh trưởng trong môi trường đa dạng sinh học không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần cải thiện sức khỏe cho con người thông qua việc sử dụng thực phẩm sạch.

Vào buổi sáng, giữa trưa hay cuối ngày, mùi thơm của hoa, tiếng chim hót và những cánh bướm rực rỡ sắc màu giúp con người thư giãn, cân bằng cảm xúc giữa nhịp sống tất bật.

Trong thời gian qua, mô hình giáo dục trang trại được triển khai ở nhiều nơi cho thấy vườn cây, hoa lá và không gian xanh đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục trẻ em về tự nhiên, nuôi dưỡng tình

yêu thiên nhiên và hình thành ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc bảo vệ môi trường. Tôi thường gọi cây cối, chim muông, sông biển… là những cuốn sách tự nhiên đối với trẻ em.

Thưa các anh đang làm cha, hãy thử liên tưởng rằng mỗi cuốn sách là một cây hoa, một cây ăn quả, và khu vườn chính là một thư viện với nhiều đầu sách. Khi hình dung và cảm nhận được điều đó, các anh sẽ hiểu sách quan trọng như thế nào đối với con mình. Dưới đây, tôi xin gọi tên những thiệt thòi của những đứa trẻ có người cha không quan tâm đến sách và việc đọc sách của con.

Những người sinh ra ở nông thôn, khi học tập và làm việc cùng những người bạn thành phố yêu sách, hiểu biết rộng, liệu có từng cảm nhận tuổi thơ của mình là một sự thiệt thòi? Chắc chắn nhiều người sẽ nhận ra điều đó. Tuy nhiên, không phải ai cũng ý thức được rằng việc người cha không đọc sách, không quan tâm đến việc đọc sách của con đã và đang ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của thế hệ tiếp theo.

Bên cạnh người mẹ, người có thời gian gần con nhiều nhất từ khi thai nghén đến khi con đi nhà trẻ, thì theo lẽ thường, người cha là người có ảnh hưởng lớn thứ hai. Vì vậy, việc người cha không

đọc sách, không đọc sách cho con nghe, không mua sách cho con, không đưa con đến hiệu sách và trong gia đình không có tủ sách sẽ tác động lâu dài đến sự phát triển của con, không chỉ trong tuổi thơ mà còn trong suốt cuộc đời.

Việc học tập, kỹ năng sống, giá trị sống, các nhóm tư duy và thế giới nội tâm của trẻ em được nuôi dưỡng từ việc người cha đọc sách, kể chuyện cho con nghe từ nhỏ và tạo điều kiện để con được đọc nhiều sách khi trưởng thành.

Khi người cha không đọc sách, trẻ không có hình mẫu để noi theo, trong khi trẻ em học hỏi rất nhiều thông qua quan sát. Khi người trụ cột trong gia đình không đọc sách, trẻ khó nhận thức được tầm quan trọng của sách và xem sách là điều không cần thiết trong đời sống hằng ngày. Động lực học tập và tự khám phá tri thức vì thế bị triệt tiêu ngay từ môi trường gia đình.

Trong những gia đình không có tủ sách, sự tương tác trực tiếp giữa trẻ và sách hầu như không diễn ra, khiến sự tò mò và nhu cầu tìm kiếm tri thức từ sách khó hình thành. Khi việc học chỉ giới hạn trong sách giáo khoa và thi cử, lại bị bao vây bởi truyền hình và điện thoại thông minh, thì cánh cửa mở ra thế giới tri thức từ lịch sử, khoa học, văn

chương, hội họa và các giá trị đạo đức phổ quát dần bị khép lại.

Việc cha không đọc sách dẫn đến con không đọc hoặc đọc rất ít, khiến vốn từ nghèo nàn và tri thức hạn chế. Những đứa trẻ như vậy thường gặp khó khăn trong diễn đạt, ngại viết và thiếu khả năng suy nghĩ độc lập trong nhiều hoàn cảnh.

Thế giới sách chứa đựng vô vàn ngành nghề, hàng vạn con người đã nỗ lực vượt qua thử thách, cùng những giải pháp cho từng vấn đề của đời sống. Đó là ngân hàng của ước mơ, của tri thức, nơi lưu giữ sức mạnh tinh thần và giá trị cống hiến của các vị thánh và danh nhân. Trẻ em không được nghe và đọc sách thường nghèo nàn ước mơ, thiếu các nhóm tư duy, hạn chế khả năng đồng cảm với thân phận con người và thiếu tình yêu đối với muôn loài.

Tôi từng gặp một số người rơi vào khủng hoảng sau khi hôn nhân tan vỡ, công việc không thuận lợi. Khi tìm đọc những cuốn sách viết về những con người vượt qua nghịch cảnh, họ dần lấy lại được sự cân bằng trong cuộc sống. Điều đó cho thấy, việc sở hữu một ngân hàng tri thức từ việc đọc sách liên tục từ nhỏ đến lớn giúp con người hạn chế rủi ro trong cuộc sống và có khả năng đứng dậy sau những biến cố.

Thời gian qua, sách chất lượng được xuất bản ngày càng nhiều, tôi càng lo lắng cho sự thiếu sách của trẻ em nông thôn và luôn nỗ lực để những cuốn sách như *Cuộc phiêu lưu của dũng sĩ áo vàng, Những con đường tơ lụa và những trang sử phi thường tạo nên thế giới, Câu chuyện nhân loại, Unstoppable Us: Không thể dừng bước, Sapiens: Lược sử loài người bằng tranh, Các trụ cột của nền văn minh, Chàng hải âu kỳ diệu, Bước chân gọi trái tim người mẹ, Con chính là con lớn lên với sự tự do…* đến tay hàng triệu bạn đọc nông thôn.

Có thể kết luận rằng khi người cha không đọc sách, không hỗ trợ con đọc sách và trong gia đình không có tủ sách thì rất khó hình thành nền tảng giáo dục gia đình mang tính liên thế hệ. Người cha có thể không học cao, nhưng nếu không ý thức được tầm quan trọng của việc đọc sách và không đồng hành cùng con trong việc đọc, thì đã vô tình đánh mất nhiều cơ hội để con phát triển một cách độc lập, sâu sắc và nhân ái.

Thông qua những bài viết về người cha khuyến đọc, tôi mong muốn gửi đến những người đang làm cha và sẽ làm cha một lời đáp về lợi ích lâu dài của sách đối với con trẻ và đối với toàn xã hội.

Bạn đọc sẽ gặp anh Châu - du học sinh trở về từ Pháp, anh Vương - du học sinh trở về từ Nhật Bản, anh Phùng Nguyên - nhà báo với nhiều tác phẩm báo chí - văn chương, anh Hậu - lái xe taxi ở Thanh Hóa khuyến khích con đọc sách và hiện con là sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội, em Nguyễn Thị Nguyệt Tâm - đang du học Phần Lan - đã viết tiếp tác phẩm *Giết con chim nhại*, và anh Trường - một thợ mộc đọc hơn 1.000 cuốn sách.

1

GIEO HẠT BẰNG SÁCH

Phùng Minh Châu
quản lý Savencia tại Việt Nam, Thái Lan…

Tháng 10 năm 2018, khi dàn quản lý nhân sự cấp cao của Tập đoàn Savencia tập trung về La Baule, một thành phố du lịch miền Đông Bắc nước Pháp để họp hội nghị chiến lược, tôi thực sự xúc động khi thấy tên và ảnh của mình được chiếu lên hội trường. Tôi là người quản lý của 4 thị trường: Việt Nam, Thái Lan, Campuchia và Myanmar - khu vực được đánh giá năng động nhất toàn cầu hồi đó, khu vực Đông Nam Á.

Trải qua bao nhiêu nỗ lực, cuối cùng, tôi cũng đã ở một vị trí khẳng định được mình. Cảm giác ngọt ngào hơn, khi tôi biết, vòng phỏng vấn cuối cùng đầu năm đó, tôi đã vượt qua nhiều ứng viên

ở các nước khác, trong đó có Singapore, để nhận được vị trí này.

Khi nhìn lại chặng đường đã đi, nếu nói điều gì đã thực sự giúp tôi đạt được vị trí đó, tôi sẽ nhớ về một khoảnh khắc hồi còn nhỏ, khi còn học lớp 1. Mẹ tôi, sau một buổi đi dạy về, mang về cho tôi một cuốn truyện tranh *Doreamon.*

Quyển sách nhỏ đã thay đổi cuộc đời tôi.

Hồi còn nhỏ, tôi nhớ rõ những trưa hè lang thang, chơi những trò của trẻ em làng quê. Cho đến khi được đọc một cuốn truyện tranh, cuộc đời tôi thay đổi. Tôi bắt đầu mê đọc truyện và từ đó gom nhặt từng đồng để mua những tập tiếp theo. Rồi để duy trì, tôi mua, đọc xong và cho thuê truyện tranh. Tôi dùng tiền cho thuê được để mua tiếp những quyển sách mới: *Subasa, Teppi siêu quậy, Dũng sĩ Herman…* Khi học lớp 2, tôi đã mở dịch vụ cho thuê truyện để bạn bè trong lớp và trẻ em trong làng mượn đọc.

Nhờ cánh cửa là truyện tranh, dần dần lớn hơn một chút, đến lớp 5, tôi đã đọc xong toàn bộ các truyện chưởng trong một cửa hàng cho thuê truyện vào loại lớn hồi đó. Cơn khát đọc tiếp tục khi lên cấp 2, tôi bắt đầu đọc tiếp các bộ truyện kinh điển *Đồi gió hú, Những người khốn khổ, Jane Eyre…* Học

lực của tôi so với các bạn cùng lớp không nổi trội, nhưng trong tâm hồn mình, tôi đã có một vũ trụ của riêng tôi.

Sau này, với những kiến thức từ sách vở, tôi đã vượt qua nhiều khó khăn, thi đỗ vào trường Đại học Ngoại thương, rồi đi du học ở Pháp. Những ngày tháng mùa hè làm việc trên đồng dưa vất vả để chi trả học phí và chi tiêu cho năm học, dù khó khăn đến đâu tôi cũng vượt qua được. Những nhân vật chính trong các quyển sách họ cũng đã làm được, tại sao tôi không thể?

Năm 2014, khi tôi còn làm quản lý kênh Hiện đại vùng miền Bắc cho công ty Friesland Campina, tôi đón cháu của mình là An Nhiên ra ở cùng ngoài Hà Nội. An Nhiên lúc đó mới 3 tuổi rưỡi. Những ngày đầu tiên, khi chỉ có hai bác cháu ở với nhau, tôi cố gắng để cháu không buồn. Rất may, ở cạnh nhà, có một hiệu sách rất đẹp tên là Book Square. Hai bác cháu dành rất nhiều thời gian ở tiệm sách. Mỗi tối, trước khi đi ngủ, do nhớ mẹ, nên cháu thường khó ngủ. Tôi ngồi bên cạnh kể chuyện cho cháu. Những câu chuyện khi tôi còn nhỏ, những chuyện cổ tích, chuyện tôi bịa ra theo những tình tiết mà cháu muốn. Dần dần, An Nhiên hòa nhập nhanh với Hà Nội. Rồi mấy năm sau đó, cháu chuyển vào

Sài Gòn để học lớp 1. Những năm sau đó, em gái của An Nhiên là Thảo Nhiên cũng chuyển tới sống cùng gia đình. Thói quen đi nhà sách, đọc truyện vẫn được duy trì. Bằng nhiều cách, tôi vẫn cố gắng thuyết phục, động viên và tạo thói quen để hai cháu đọc sách . Đến tháng 9 năm 2024 , An Nhiên và Thảo Nhiên lên đường sang Đức để đoàn tụ với mẹ. Tôi vẫn còn nhiều lo lắng và nghi ngờ. Nhưng rồi cả hai đều hòa nhập rất tốt và thích nghi với môi trường mới với những kết quả mà tôi hoàn toàn bất ngờ. Một phần có lẽ nhờ vào nội lực của những đêm dài đọc sách và kể chuyện.

Thế giới thật kỳ lạ. Tôi chưa bao giờ đánh giá được hết năng lực của những câu chuyện và những cuốn sách.

Ngoài An Nhiên và Thảo Nhiên, tôi còn có may mắn được làm cha của ba đứa trẻ khác: Rối, 7 tuổi, Kai, 5 tuổi và Thiên Di, 2 tuổi. Trong một môi trường tràn đầy games, tivi và các kênh giải trí cho trẻ, việc tìm cách giữ thói quen để các con quen với sách vở là điều không hề dễ dàng. Và suy cho cùng, chúng ta làm sao nói được bọn trẻ khi ngay chúng ta cũng luôn cầm điện thoại trên tay?

Vậy là dù công việc mệt mỏi, tôi và bạn gái vẫn duy trì thói quen đọc sách. Mỗi tối, trước khi bọn

trẻ đi ngủ, tôi lại ngồi bên giường kể vài câu chuyện, có lúc bịa ra, có lúc cầm sách đọc. Tối nào hai anh em cũng sẽ thương lượng để được kể nhiều hơn một chút. Và cứ thế, ngày qua ngày, thế giới trong các con lớn lên, với đầy những chuyện cổ tích, những hoàng tử, vị vua, rồng và phù thủy. Và một điều lạ lùng, tôi chưa bao giờ cho các con học thêm những môn học chính, nhưng kết quả học tập của chúng đều khá ổn.

Bất cứ khi đi chơi ở đâu, tôi đều thấy các con nhanh chóng hòa nhập với môi trường mới, dễ dàng kết bạn dù là cả với những bé nước ngoài. Tôi nghĩ, với một tâm hồn rộng mở và một trái tim tốt bụng, chúng sẽ luôn giao tiếp được với thế giới xung quanh.

Mỗi tối, khi lũ trẻ chìm vào giấc ngủ, là một người cha, tôi hay nghĩ tương lai chúng sẽ thế nào? Có những khó khăn, nguy hiểm nào đang rình rập chúng ở tương lai? Và dấy lên trong lòng niềm thương khôn tả. Nhưng tôi cũng biết, có những điều tốt đẹp cũng đang chờ đón chúng. Những hạt mầm thiện đã và đang được gieo, thông qua những cuốn sách, những câu chuyện, những hành động từ bi hằng ngày. Có lẽ một ngày nào đó, chúng sẽ lớn lên thành những cái cây vững chãi.

Và tôi cũng không còn lo lắng nhiều nữa, tôi bước đi hằng ngày với trái tim an lạc. Tôi tin rằng ngay cả khi không có tôi, sẽ có những quyển sách hay xuất hiện trong đời và ảnh hưởng tốt đến lũ trẻ. Sách sẽ mãi là những người bạn trung thành và tận tụy, đồng hành cùng chúng qua những hành trình khó khăn. Và dù tương lai thế nào đi nữa, một phần của tôi, và của những trang sách đã nằm lại trong tâm hồn các con, qua những câu chuyện. Những cuốn sách đã nâng đỡ tôi qua những chặng đời gian khó, rồi đây sẽ tiếp tục nâng đỡ những đứa trẻ của tôi, theo cách nhẹ nhàng và kỳ diệu nhất mà chỉ sách mới làm được.

Tháng 2 năm 2020, được truyền cảm hứng từ những bước chân miệt mài của anh Nguyễn Quang Thạch, tôi bay sang Pune để cùng anh đồng hành trên con đường *Sách hóa Nông thôn* Ấn Độ. Đứng trước những đứa trẻ khát sách và tràn đầy lòng biết ơn, tôi cảm nhận được sự may mắn trước hành trình của đời mình, cũng như hạnh phúc được là một phần trong hành trình bước chân cùng anh Thạch để *Sách hóa Nông thôn* vượt khỏi phạm vi của nước Việt. Những đứa trẻ của tôi cần sách, và những đứa trẻ ở Ấn Độ hay bất kỳ nơi đâu trên thế giới cũng vậy. Tôi bước từng bước chậm rãi cùng một vài

người Việt trên mảnh đất xa quê hương hàng ngàn cây số, nhìn những cửa hàng nhỏ, những khuôn mặt lam lũ, mới hiểu rõ hơn tinh thần nhân ái mà *Sách hóa Nông thôn* luôn hướng đến. Những hạt giống đã được gieo, một ngày nào đó, có thể những đứa trẻ của tôi, của anh Thạch hay của những người khác sẽ nối tiếp mãi hành trình ấy. Hãy để sách xóa nhòa biên giới, xóa hết hận thù, và chỉ còn lại là sự nhân văn, tử tế mà thôi.

Ông bố Phùng Minh Châu thường xuyên đọc sách cùng con

2

ĐỌC SÁCH CÙNG CON VIỆC NHỎ - Ý NGHĨA LỚN

Nguyễn Quốc Vương
dịch giả, tác giả của khoảng 100 đầu sách

Trong quá trình nuôi dạy con có một việc nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn mà rất nhiều người quên là đọc sách cùng con hay hẹp hơn có thể gọi là đọc sách cho con nghe.

Ở Việt Nam, tỷ lệ những ông bố bà mẹ đọc sách cho con nghe khi con trong độ tuổi từ 0 - 6 có lẽ là rất nhỏ so với tỷ lệ những người không biết đến hoạt động này hoặc có biết sơ qua nhưng không tiến hành trong thực tế.

Và nữa, giáo dục ngày càng trở nên bất bình đẳng, thực tế cho thấy không phải con nhà nghèo học giỏi mà là "con nhà giàu đang học giỏi." Truyền thông

hay nêu lên những tấm gương "con nhà nghèo học giỏi" nhưng nếu nhìn vào các con số thống kê thể hiện mối quan hệ giữa thu nhập của các gia đình và học vấn của những đứa trẻ lớn lên trong những gia đình ấy ta sẽ thấy giáo dục ngày càng bất bình đẳng vì nó mỗi ngày thêm… đắt đỏ.

Trong bối cảnh ấy, cha mẹ đọc sách cùng con sẽ là một biện pháp, một chiến lược dự phòng để rút ngắn khoảng cách chênh lệch về giáo dục gia đình và hưởng thụ văn hóa trong xã hội. Chiến lược khuyến đọc hướng tới các gia đình lao động để cha mẹ thấu hiểu giá trị của đọc sách và chăm lo việc đọc của con em mình vì thế cũng là một công việc có ý nghĩa lớn lao ở bình diện quốc gia.

Tôi - trong tư cách một người cha - đã đọc sách cho con nghe 10 năm liên tục vừa qua.

Đấy không phải là một hành động… tự có. Nó là kết quả của một hành trình, một chuỗi các điều kiện mà khởi đầu là tình yêu sách của cha tôi.

Cha tôi - một người yêu sách

Bây giờ rất nhiều gia đình ở nông thôn vẫn chưa có tủ sách trong nhà tuy nhiên nhà tôi đã có tủ sách gia đình hay đúng hơn là một thư viện nhỏ từ những năm 1980.

Tôi vẫn nhớ những cuốn sách to nhỏ khác nhau ấy được xếp ngay ngắn trên những tấm ván được bố tôi tự làm lấy đặt trên những thanh gỗ đóng vào tường.

Có hai giá sách như vậy. Một dãy dài ở ngôi nhà ngói ba gian nơi 4 chị em tôi ngồi học. Một dãy còn lại ngắn hơn ở phòng ngủ của bố. Sách ở phòng ngủ của bố thường dày hơn, bìa ít có tranh vẽ hoặc nếu có cũng rất trừu tượng. Cái giá sách ở phòng tôi học được đặt cao, phía trên bàn học. Muốn lấy sách xuống đọc tôi phải đứng lên trên bàn học mới với được. Sách trên giá ở phòng bố ngủ còn cao hơn nữa, muốn lấy nó xuống phải trèo lên bàn làm việc của bố hoặc bắc ghế, đứng lên rồi thò tay với.

Sự hiện diện của những cuốn sách đó trong gia đình tôi lúc bấy giờ là một sự lạ. Đơn giản vì làng tôi rất nghèo, ở xa trung tâm, trong làng chắc chắn không có bất kỳ một gia đình nào có tủ sách như thế và người làng cũng không đọc sách. Trẻ con trong làng được cho đi học nhưng ngoài sách giáo khoa, chúng không có sách gì để đọc. Những đứa được đọc ít nhiều là những đứa thường chơi với tôi và vào nhà tôi đọc ké.

Tôi vẫn nhớ, sách hồi đó được in trên giấy màu đen, bìa thô và cứng. Những cuốn sách đẹp nhất

thường là sách của Liên Xô hoặc sách dành cho thiếu nhi. Bìa và minh họa trong sách ở đó được vẽ màu.

Sách nhà tôi đến từ nhiều nguồn. Một số sách bố tôi đã có từ lâu. Có lẽ ông tích trữ dần dần qua năm tháng khi ông trở về từ chiến trường và làm giáo viên. Kể cũng là một sự lạ vì bố tôi là người duy nhất trong số sáu anh chị em thích đọc sách. Các chú, các cô hoàn toàn không có ai thích đọc sách. Ông bà nội tôi cũng là nông dân, không có mối liên hệ gì với khoa cử hay văn chương. Theo lời bố tôi kể thì xa lên nữa, cụ tôi, tức là người mà bố tôi gọi bằng ông ngoại là một nhà nho sống ở làng, cụ tuy không đỗ đạt gì nhưng đủ chữ để đọc được sách thuốc và văn chương giải trí. Về sau, lớn lên đi học sư phạm có lẽ bố tôi có điều kiện đọc nhiều hơn. Bố tôi có nhiều bạn bè làm việc ở các cơ quan nhà nước nên tôi đoán một số cuốn là do bạn bè cho. Số sách còn lại là do bố tôi mua. Hồi đó nhà tôi rất nghèo, khi mấy chị em tôi học đại học, có thể xếp nhà tôi vào diện nghèo nhất làng. Bất chấp điều đó, mỗi tháng một lần, bố tôi vẫn đạp xe xuống hiệu sách nhân dân ở thị xã Bắc Gang mua sách cho con. Mỗi lần mua 1, 2 cuốn. Cảm giác đứng đợi ở cổng chờ đón cuốn sách mới hay tờ họa báo bố rút từ trong cặp ra còn thơm mùi mực in thật khó có thể quên.

Tôi không nhớ bố hay mẹ tôi có đọc sách cho tôi nghe bao giờ không nhưng chắc chắn lúc tôi còn nhỏ bố và mẹ tôi hay trò chuyện với tôi về những gì tôi đọc được trong sách. Mẹ tôi chỉ học hết lớp 7, tức là tương đương tốt nghiệp trung học cơ sở bây giờ. Tuy nhiên, cũng không hiểu sao mẹ tôi rất thích đọc *Truyện Kiều* và có thể thuộc lòng rất nhiều đoạn. Mẹ tôi cũng có đọc một số sách văn học khác có trong tủ sách gia đình vì thế tuy học hành ở trường không được bao nhiêu, mẹ tôi vẫn có hiểu biết nhất định về lịch sử và văn học. Điều này giúp mẹ tôi không bị "bỏ rơi" trong các cuộc trò chuyện về sách vở, văn chương trong gia đình.

Cả bốn chị em tôi đều ham đọc nhưng có lẽ tôi là người ham đọc nhất. Khung cửa sổ ngay trước bàn học của tôi nhìn ra khoảng sân nhỏ, rồi đến cánh đồng là nơi tôi thường ngồi đọc. Khung cửa sổ ấy nay vẫn còn nguyên, nhìn nó có thể tưởng tượng ra ngày xưa tôi nhỏ thế nào khi có thể ngồi lọt trong đó trong nhiều năm để đọc sách.

Cũng có khi tôi mang sách ra ngoài đồng, ngoài bờ đê để vừa chăn trâu vừa đọc. Lúc khác tôi tôi lại trèo lên cây mít và ngồi đọc trên cái chạc ba của nó.

Tôi đã đọc bao nhiêu sách trong những năm tháng tuổi thơ, trong suốt 18 năm sống cùng gia

đình ở làng ấy? Khó có thể thống kê. Nhưng những cuốn sách tôi thích, những cuốn gây ấn tượng cho tôi đến giờ tôi vẫn nhớ, thậm chí tôi vẫn còn có thể thuộc lòng nhiều đoạn trong những cuốn sách đó. Chẳng hạn tôi vẫn có thể thuộc lòng đoạn mở đầu trong tập 1 của bộ truyện tranh *Tây du kí* có 28 tập. Tôi cũng vẫn nhớ được cả hai câu đề từ mở đầu tiểu thuyết *Giăng thề* của nhà văn Tô Hoài: "Giăng thề còn đó trơ trơ/Dám xa xôi mặt mà thưa thớt lòng."

Những sách tôi đọc hồi đó có thể phân làm nhiều nhóm. Đầu tiên là những cuốn truyện tranh. Tôi đã đọc những truyện tranh như *Tây du kí, Hạ thành Phú Xuân, Cờ nghĩa Hoa Lư*… Những sách này tôi đọc đi đọc lại, có khi đến thuộc lòng. Bố tôi thi thoảng lại bàn luận với tôi về những cuốn này. Chủ yếu ông nhận xét cách vẽ tranh của người Trung Quốc (thể hiện trong *Tây du kí*) với cách vẽ tranh của các tác phẩm do người Việt vẽ.

Chiếm số lượng đông đảo nhất có lẽ là những tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi.Trong những ngày tháng đó tôi đã đọc đi đọc lại *Dế mèn phiêu lưu kí, Robinson Crusoe, Tarzan con của rừng xanh, Trên sa mạc và trong rừng thẳm, Tuổi thơ dữ dội, Hai vạn dặm dưới đáy biển*…

Tôi cũng đọc cả những tác phẩm văn học viết cho người lớn hoặc bạn đọc nói chung như *Người mẹ, Thép đã tôi thế đấy, Ruồi trâu, Dấu chân người lính, Cỏ lau, Sông Đông êm đềm, Giăng thề…* Thậm chí tôi còn lén đọc một số sách "hạn chế", tức là những cuốn sách bố tôi xếp riêng trên giá của ông như *Một nửa đàn ông là đàn bà, Đứng trước biển,…* Thú thật là tôi lén lút đọc trộm chúng vì tò mò. Đọc những cuốn này có nhiều điều ngay lúc bấy giờ tôi không hiểu lắm. Chẳng hạn ở độ tuổi học sinh trung học cơ sở làm sao tôi đã hiểu được sự phức tạp của cách mạng văn hóa ở Trung Quốc trong *Một nửa đàn ông là đàn bà* hay bối cảnh đổi mới được đề cập trong tác phẩm *Đứng trước biển*. Nhưng tôi vẫn đọc say mê. Sau này hồi tưởng lại, những gì đã đọc đó kì lạ thay lại đem đến cho tôi những liên tưởng thú vị và những ý nghĩ mới mẻ. Đấy là sự diệu kì của đọc sách. Những gì đọc được lúc tuổi thơ rất có thể sẽ là tài sản lớn lúc trưởng thành.

Không chỉ là tác phẩm văn chương, trong tủ sách gia đình của bố tôi còn có nhiều sách về khoa học, lịch sử, địa lý. Tôi nhớ tôi đã đọc những cuốn như *Trò chuyện về sinh thái học, Mục đích cuộc sống…* Bây giờ nhìn lại thì thấy đó không phải là những cuốn sách hấp dẫn vì toàn là những lý luận khô khan hoặc

các thông tin kĩ thuật nhưng hồi đó hiếm sách và trí óc trẻ thơ còn mềm dẻo, tôi vẫn đọc đi đọc lại.

Ngoài sách, nhà tôi còn có họa báo Liên Xô và tạp chí *Tác phẩm mới*. Họa báo Liên Xô hồi đó thường được tặng còn tạp chí *Tác phẩm mới* là bố tôi mua. Bố tôi là một người yêu văn chương. Không chỉ đọc, ông còn say mê sáng tác. Ông viết cả truyện ngắn, thơ và tiểu thuyết. Phần lớn các tác phẩm của ông chỉ dùng để tự giải trí. Mãi về sau này khi qua tuổi 70 ông mới gửi đăng một vài tác phẩm trên tạp chí văn nghệ tỉnh nhà. Đó là lý do vì sao ông rất quan tâm tới đời sống văn chương đương đại. Ông không bỏ sót một chương trình văn nghệ trên Đài Tiếng nói Việt Nam nào và chăm chỉ mua, đọc tạp chí *Tác phẩm mới* của Hội Nhà văn Việt Nam. Nhờ thế, đương nhiên tôi được đọc ké. Ở đó tôi đã đọc *Bè trầm, Thời gian để làm quen, Trao thân con khỉ mốc*…, những tác phẩm được coi là đổi mới thời đó. Có những truyện như *Bè trầm* làm tôi buồn mãi.

Trong suốt tuổi thơ và thời tôi là học sinh đó, ở trường học của tôi chẳng mấy ai nói gì tới đọc sách, cũng chẳng có thư viện cho học sinh vào đọc. Bù lại, nhờ tủ sách gia đình của cha tôi, tôi được đọc liên tục trong những năm tháng ấy.

Làm cha và đọc sách cùng con

Tôi vào học Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2000. Nếu cuộc đời như một đoàn tàu chạy êm ả trên một đường ray định trước thì tôi sẽ thành một giáo viên dạy môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông. Nhưng cuộc đời luôn có những ngã rẽ bất ngờ. Sau hai năm ở lại trường làm giảng viên, tôi sang Nhật du học, rồi về nước, đi dạy, rồi nghỉ dạy.

Nhưng trải qua bao bước ngoặt đó, tôi vẫn gắn bó với sách và thậm chí càng về sau càng gắn bó chặt chẽ hơn.

Khi còn ở Việt Nam, cho dù thích đọc sách từ nhỏ, được đào tạo chính quy để trở thành giáo viên, ý thức của tôi về vai trò của đọc sách và rộng hơn là văn hóa đọc với sự phát triển của cá nhân, đất nước chưa phải là đã sâu sắc. Lúc đó tôi đơn thuần nghĩ, đọc sách là một sở thích cá nhân, một hoạt động hỗ trợ cho giáo dục. Đi dạy, tôi cũng luôn quan tâm tới việc thúc đẩy, giúp đỡ người học đọc sách nhưng tôi chưa từng nghĩ đến việc coi nó là một hoạt động nền tảng hay một chiến lược quốc gia.

Nhận thức đó thay đổi khi tôi đến Nhật, trải nghiệm và nghiên cứu về giáo dục Nhật. Tôi nhận ra văn hóa đọc không chỉ là để cho vui hay một

hoạt động hỗ trợ cho giáo dục thuần túy. Với người Nhật, chính phủ Nhật, văn hóa đọc là một chiến lược lớn, được quan tâm từ rất sớm và có truyền thống lâu dài. Tôi đã vô cùng kinh ngạc khi biết tỉ lệ người biết đọc biết viết rất cao ở các đô thị lớn của Nhật Bản ngay từ thời Edo (1603-1868) cũng như sự phát triển bùng nổ của sách báo của nước Nhật ngay từ thời Minh Trị thế kỉ 19. Mối quan tâm tới văn hóa đọc ở Nhật Bản đã dẫn tôi tới việc tìm hiểu các bộ luật có liên quan như "Luật Chấn hưng văn hóa đọc", "Luật Khuyến khích hoạt động đọc sách của trẻ em", "Luật Thư viện", "Luật Thư viện trường học"... Tôi đã dành thời gian dịch các bộ luật này ra tiếng Việt và công bố rộng rãi trên internet để những ai quan tâm có thể đọc. Trong quá trình soạn thảo Luật Thư viện (ban hành ngày 21/11/2019), một số cơ quan nhà nước đã nhờ tôi gửi cho họ các bộ luật này để họ tham khảo.

Khi có con, tìm hiểu cách thức nuôi dạy con của người Nhật và nhất là từ khi con đi học mầm non tại Nhật Bản, tôi càng thấm thía hơn cách thức người Nhật chăm lo việc đọc của trẻ em.

Nhờ chương trình Book-start, một chương trình tặng sách và phổ biến vai trò quan trọng của việc đọc sách cho trẻ 0-6 tuổi nghe được thực hiện rộng

khắp trên nước Nhật, con trai đầu của tôi cũng được tặng một cuốn sách khi đến khám sức khỏe tại Trung tâm y tế lúc 3 tháng tuổi. Nhân viên thư viện thành phố cũng hướng dẫn vợ chồng tôi cách làm thẻ ở thư viện và cách đọc sách cho con nghe. Ở trường mầm non Nhật Bản có tủ sách cho các gia đình mượn vào thứ năm hàng tuần. Hoạt động đọc sách tất nhiên là được đưa vào chương trình giáo dục chính khóa của nhà trường.

Những gì tôi tìm hiểu được ở đây cũng như những trải nghiệm riêng đã thay đổi nhận thức của tôi về văn hóa đọc.

Cũng trong thời gian này, tôi được biết đến anh Nguyễn Quang Thạch và phong trào Sách hóa nông thôn do anh khởi xướng. Dù muộn mằn so với Nhật Bản, tôi tin mục tiêu, triết lý của phong trào là đúng hướng, nó sẽ có giá trị mãi dù xã hội sẽ có nhiều thay đổi.

Trở về Việt Nam, sau nhiều thay đổi, tôi trở thành một người làm việc tự do làm công việc dịch sách, viết sách, nói chuyện về sách… Tôi gọi vui công việc của mình là "bán sách rong". Từ chỗ chỉ coi đọc sách là một thú vui, tôi đã biến nó thành công việc hay đúng hơn là hai trong một.

Ngoài các hoạt động khuyến đọc ở ngoài xã hội như dịch sách, viết sách, giao lưu, nói chuyện khuyến đọc, tư vấn thành lập các câu lạc bộ đọc sách, thư viện cộng đồng… tôi cũng dành thời gian "khuyến đọc" trong chính gia đình mình.

Nếu đọc sách là một việc làm có nhiều ý nghĩa, tại sao không bắt đầu từ chính gia đình nhỏ của mình?

Tôi trở thành người thường xuyên đọc sách cho ba đứa con nghe. Nhờ nỗ lực của cả nhà, cả ba đứa trẻ đều thích đọc sách. Chúng sẽ không chịu đi ngủ khi chưa được bố đọc cho nghe một vài cuốn sách. Số lượng sách dành cho các con tôi ngày một tăng lên ở trong nhà. Đủ các thể loại.

Lũ trẻ thích nhất những cuốn sách tranh của Nhật Bản (ehon) như bộ sách *Cùng chơi trốn tìm, Tớ tôn trọng sự khác biệt*, bộ *10 chú ếch* hoặc những sách tranh được dịch từ tiếng Anh, tiếng Pháp như *Cô bé Martin, Chuột Típ*… Những cuốn này chúng bắt bố đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần.

Lũ trẻ cũng thích khám phá thế giới xung quanh qua những cuốn sách khoa học, từ điển bằng hình. Những cuốn sách in những bài thơ, bài đồng dao có nhịp điệu vui nhộn hoặc du dương đi cùng với tranh minh họa cũng khiến bọn trẻ thích thú.

Có một sự phân hóa rõ giữa con trai và con gái trong chọn sách. Trong khi cô con gái thích những sách về công chúa, về thiên nhiên thì hai cậu con trai lại thích những sách về khủng long, về các cuộc phiêu lưu.

Vừa đọc sách cho con nghe, tôi vừa trò chuyện với chúng về những trải nghiệm tuổi thơ của tôi, về những hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, giải đáp các câu hỏi của chúng đồng thời cũng đặt cho chúng nhiều câu hỏi.

Không chỉ đọc sách ở trong nhà, mỗi khi đi dã ngoại, đi du lịch hay đến thăm bảo tàng, di tích nào đó tôi thường khuyến khích các con mang sách theo để đọc.

Đọc sách vì vậy đã trở thành một thói quen của lũ trẻ cho dù là trong năm học hay nghỉ hè. Giá sách trong gia đình ngày một dày lên, và cho dù sống ở chung cư chật hẹp, nhà tôi cũng đã có một thư viện nhỏ với cả nghìn cuốn sách cho cả gia đình đọc.

Trong bối cảnh nhiều gia đình mệt mỏi vì chuyện con nghịch điện thoại, ở nhà tôi, nhờ có "chiến lược" ngay từ đầu, chúng tôi không phải lo lắng chuyện đó. Cho dù bố mẹ có điện thoại, máy tính, lũ trẻ không tự ý dùng điện thoại của cha mẹ và cũng không vòi

vĩnh dùng nó. Đấy là một niềm vui. Những lúc đi làm về nhà mệt mỏi nhìn thấy các con cầm sách đọc, trong lòng cũng thấy nhẹ nhõm, bình an.

Khi học xong lớp một, hai đứa lớn dần dần tự đọc được và thế giới của chúng ngày một mở rộng. Chúng đọc đủ thứ: *Người thu gió, Chiến binh cầu vồng, Heidi, Tottochan bên cửa sổ, Harry Porter, Lũ trẻ đường tàu, 80 ngày vòng quanh thế giới, Lũ trẻ làng ồn ào, Lũ trẻ hư nhất quả đất…* Tuy không cần bố đọc cho nghe nữa nhưng chúng vẫn thích nghe bố kể chuyện hoặc trao đổi về nội dung cuốn sách chúng đã đọc. Riêng cậu con trai út đang học lớp mẫu giáo lớn thì mỗi tối bố phải đọc cho nghe ít nhất là ba cuốn.

Tôi nghĩ, nền tảng đó sẽ giúp các con tôi học tốt ở trường và có tài sản mang theo trong suốt cuộc đời.

Hơn nữa, những phút giây đọc sách bên con cũng sẽ trở thành những kỉ niệm đẹp của gia đình, gia tăng sợi dây gắn kết giữa cha mẹ và con cái. Trong lúc nuôi con có nhiều khi ta sẽ cảm thấy vô cùng mỏi mệt và căng thẳng, nhưng lũ trẻ lớn lên rất nhanh, chẳng mấy ta sẽ lại luyến tiếc những phút giây chúng còn thơ bé. Bởi thế, trong khả năng có thể cha mẹ hãy biến những phút giây đó thành quãng thời gian có ý nghĩa.

Trong các cuộc giao lưu với bạn đọc tôi thường kể về kỉ niệm tuổi thơ đọc sách và những trải nghiệm đọc sách cho con nghe. Tôi làm thế với hi vọng ngày càng có nhiều trẻ em ở Việt Nam được cha mẹ đọc sách cho nghe, được đọc sách cùng cha mẹ mình.

Đọc sách cùng con là việc nhỏ nhưng ý nghĩa vô cùng to lớn. Mong từng người cha, người mẹ Việt Nam trong cuộc sống bận rộn với mưu sinh đừng bao giờ quên điều đó.

Vừa đọc sách cho con nghe, ông bố Nguyễn Quốc Vương vừa trò chuyện với các con về những trải nghiệm tuổi thơ

3

CHA TÔI – MỘT BÁC TÀI TAXI KHUYẾN ĐỌC

Nguyễn Thúy Diễm
Sinh viên năm thứ 4 trường Đại học Y Hà Nội

Mặt trời bắt đầu chui vào những kẽ nhà cao tầng, những tia nắng cuối cùng thoát ra đó rồi loang ra một màu trời bàng bạc. Hôm nay, bố tôi chở người khách Trung Quốc, tôi nôn nóng đến mức chắc nó có thể thiêu tôi thành than được, chở một người khách ngoại quốc chắc hẳn có gì đặc biệt lắm. Nghe tiếng đóng cửa xe cái rầm quen thuộc, chân tôi như được bật công tắc, ba chân bốn cẳng phi ra, mắt long lanh như ai đốt pháo bông, líu ríu quanh bố giống con chim non thấy tổ, không cần hỏi ai cũng biết tôi đang nghĩ gì "Bố ơi, có quà không bố?" Bố tôi dúi vào tay tôi ba mẩu sách nho nhỏ. Tôi gọi là mẩu vì chưa thấy quyển sách nào nhỏ và cũ đến thế, bằng bàn tay, nó như chỉ đợi có người

đụng vào là mủn ra như bột gạo, những trang giấy ngả màu tưởng có ai lỡ đổ mỡ gà vào, bìa mềm oặt đưa cho mối gặm chắc nó còn chê, tôi nghĩ bụng. Tôi lật ra mặt sau, giá chỉ vẻn vẹn 2.000 đồng.

Ấy thế mà vào những ngày mưa, không đi chơi được, tôi chui vào góc tường mốc cùng với mấy con mối để "gặm" những quyển sách ấy. Ôi chao, một thế giới. *Những cánh rừng U Minh* bạt ngàn mà tôi chắc nịch là sau này phải đến một lần trong *Đất rừng Phương Nam*. Rồi *Đợi mặt trời* của Phạm Ngọc Tiến, một đứa bé bị bỏ rơi thèm muốn có giọt nước mắt bạn mình, đứa đang khóc cho người cha chết vì vật thuốc. Hương vị gia đình, cái mà chắc chỉ hiện hữu trong một mái nhà đầy đủ và yêu thương, giờ đây tôi lại thấy nó trong những trận đòn roi giữa cơn say của người cha nghiện ngập, những khung cảnh nhớp nhúa và nghèo nàn của bọn trẻ móc túi những năm 1980 - 1990, nó hiện lên như những mảng màu hỗn độn, xô lệch và rời rạc về khái niệm "gia đình". Và cứ thế, các nhà văn đã vẽ nắng trong tâm trí tôi, tại một góc tường nhà ẩm mốc. Những cuốn sách cũ kỹ đó đã cuốn tôi đi lúc nào không biết, chúng mang tôi rong ruổi khắp miền quê nước Pháp, chứng kiến những cái chết vì đói và lạnh trong hành trình của cụ Vitali trong sách *Không gia đình*.

Từ hồi còn bé, lúc tôi nom tròn quay như củ khoai lang luộc và hai má hây hây giống quả bòng roi chín, đêm nào tôi cũng cựa quậy như sâu lông dưới nách mẹ, để vỗ cho tôi yên, mẹ thường kể chuyện cổ tích từ *Tích Chu, Thạch Sanh,* tôi nằm lim dim, chìm sâu vào giấc ngủ. Nhưng chiêu đó không hiệu nghiệm được lâu, cái tật hay thắc mắc của bọn nít khiến tôi không dễ dàng thỏa mãn, mắt vẫn mở thao láo trong khi người kể chuyện thì thiếp đi lúc nào không hay. Vậy là cung không đủ cầu, mẹ đành mua cho tôi mấy quyển truyện để tôi tự đọc, một thế giới ngập tràn màu sắc thực sự cuốn hút tâm trí đứa bé đang tuổi tập tô. Tôi đã đọc thuộc lòng cả quyển truyện đến mức nó nhũn như bún và tôi như đài phát thanh kênh cổ tích, mẹ chỉ cần bật nút là tôi ra rả cả buổi không chán. Sách màu thì đẹp nhưng lại đắt, 16.000 đồng chỉ được có vài trang, lắm lúc tôi ước chúng có thể nở ra như mì tôm, để tôi đọc hoài không hết. Bố tôi chuyển sang chiến lược sách giấy. Ôi chao, tôi nhớ lần đầu tiên được mua cuốn *Dế mèn phiêu lưu ký,* cái bìa óng ánh khung bạc bao quanh Dế Mèn cường tráng và mấy mụ nhện béo mũm trước chị Nhà Trò đang cúm rúm, tôi ngồi hàng giờ để mân mê và tưởng tượng buổi gặp mặt kịch tính đó. Dần dần tôi yêu sách chữ hơn, chúng giải phóng trí tưởng tượng

của tôi. Sau này, với sự quân sư của mẹ, mỗi lần bố ra thành phố, tôi lại cắt mẩu giấy nho nhỏ, hỏi mẹ có quyển sách gì hay, nào là *Túp lều bác Tôm*, *Đảo giấu vàng*…, những dòng chữ to như con gà mái mẹ của tôi nhen nhúc trong mảnh giấy nhỏ xíu được nhét vào ví của bố. Thế nên, mỗi lần bố đi chở khách về, tôi lại ba chân bốn cẳng chạy ra đón là vì lẽ đó.

Dần dần, tôi yêu văn học lúc nào không hay. Mỗi mùa hoa thiết mộc lan về, cái mùi nồng nồng ngai ngái ấy lại nhắc tôi những ngày ngồi bên hiên nhà mà bố tôi, với đôi bàn tay chai cứng như vỏ cây, nứt nẻ và thô kệch như dùi trống khe khẽ chạm vào tờ giấy mỏng manh như sợ nó đau, tẩn mẩn sắp lại những trang giấy rồi ngồi dán lại từng cái mép nhăn nhở vốn chẳng thể bằng lại được nữa vì vết mục của thời gian. Bố tôi không hay đọc sách, mà cũng không có thì giờ để đọc, nhưng cứ nâng niu, gói ghém rồi đem cất cẩn thận. Thế rồi chẳng biết từ bao giờ, những hình ảnh ấy đi vào tiềm thức, tôi cũng học cách nâng niu từng con chữ.

Tháng 3, mưa hả hê trên những đọt lá còn vị xuân đang tràn trề nhựa sống, một cái mành trời trắng xóa rủ khắp tứ phía, thả tâm trí theo bọt bong bóng lẫn với bụi đất đỏ gạch, tôi đương lo lắng cho đuôi mắt trái của mình, dạo này cứ giật giật không ngớt.

Bữa trưa hôm đó tôi đem lòng hỏi bố mẹ. Bố tôi cười "Chắc con sắp gặp quý nhân đấy." Quý nhân, tôi thắc mắc lắm.

Trời vẫn mưa lun phun, tôi cõng em đi học về, sau lưng tôi, em ngủ lắc lư gật gù như con bồ câu, miệng chúm chím tưởng đang mút kẹo, mép chảy dãi ra như kẹo kéo. Vừa về đến nhà, tôi thấy một người khách lạ. Một người đàn ông da rám nắng, hơi gầy, áo sơ mi xanh nhạt, khuôn mặt hơi khắc khổ và đặc biệt đeo một ba lô, cái ba lô ấy chắc phải chứa cả một thế giới, tôi nghĩ bụng.

"Con có thích đọc sách không? Con học có giỏi không?" Tôi hơi bất ngờ vì giọng Nghệ An, là lạ, giọng Nghệ vốn nghe như gói ghém từng chữ rồi mới thả ra. Với sự đôn hậu nhất mà tôi từng thấy, chú ký tặng tôi *Những tấm lòng cao cả*. Tôi khoái nhất là được ký tặng sách, còn gì tuyệt vời hơn một vật phẩm mang tinh túy của những nhà văn cách hàng thế kỷ, vừa chứa tâm tình của người tặng. Chợt tôi dừng lại ở con mắt trái, hình như không bám được vào hình ảnh nào...

Trời bắt đầu hửng nắng, dấu chân người đi còn đọng lại trên đường ướt đầy lá. Hỏi bố về con người ấy làm tôi nghĩ tới đỉnh Olympus, nơi mà người ta truyền nhau ngọn đuốc như lời đồn, tự nhiên lòng

khẽ rung động như cánh hoa non, có gì đó nảy nở trong tâm trí tôi...

Từ đợt ấy, chả hiểu sao cái giá sách của tôi được rót vào đều đặn hơn, sau mỗi lần mẹ lên thành phố hay bố đi xa. Mẹ tôi bảo "Đọc cũng là học." Lúc đấy thì tôi chẳng quan tâm lắm, chỉ thấy mẹ mình đúng là đức hạnh như mẹ Maria vậy, tâm trí tôi được vun tưới và nảy nở trong khi lũ bạn chẳng có lối thoát vì bị nhồi sọ mấy môn văn hóa cả ngày trời. Thế là tôi có cớ, cứ mỗi lần chán học văn hóa lại bày trò vác truyện ra đọc, gật gù như triết gia, tay chống cằm mắt lim dim, nhìn danh chính ngôn thuận, không ai dám mắng. Sau này khi lớn lên thêm tí, tôi lại hiểu thêm một tí câu nói của mẹ.

Thấm thoát cũng đã được một khoảng thời gian tôi không đọc nhiều sách nữa. Nghe chừng giai đoạn đấy vẫn nên tập trung cho việc học, tôi thành một tân sinh viên vào ngành và ngôi trường mà tôi hằng mong ước, hoặc nghe chừng nên mong ước. Sau những khoảnh khắc hân hoan ban đầu, tôi bước vào thế giới mới, đầy bụi phủ mù khiến tôi không nhìn thấy bản thân mình trong gương nữa. Tôi thấy, tôi đứng trong bốn bức tường, âm thanh và ánh sáng dường như bị hút mất, nhưng chết tiệt! Chúng không biến đi, mà inh ỏi khiến cho những

bức tường như dày thêm, dày thêm… Tôi không buồn, cũng không vui, mọi thứ xung quanh quoay cuồng rồi biến đi không dấu vết, tôi hình như cũng không để lại dấu vết gì. Như cơn bóng đè, nghẹt thở, tôi cố cựa quậy, vùng vẫy…

Đâu đó trong tôi vang lên những âm thanh rất khẽ, thì thầm như nhắc đừng bỏ rơi chính mình. Những câu chuyện, những lời chỉ dẫn của các cố nhân, nhà văn, nhà thơ... thuở tôi từng trốn vào góc tường để đọc, cái mà tôi tưởng đã đánh rơi trên hành trình trưởng thành, chúng vẫn ở đó lặng lẽ dẫn tôi mò mẫm bước ra khỏi bóng tối. Tôi học thêm ngôn ngữ mới, gặp nhiều người mới, mở rộng lòng mình hơn nhờ những dòng chữ ấy, tôi đã gặp được những con người cần gặp, đọc những cuốn sách cần đọc, và chạm vào những điều khiến tôi không khỏi ngỡ ngàng trước sự nhiệm màu của cuộc sống. Chợt nghĩ đến câu văn của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh: "*Có những điều tôi không thể nói cùng ai, nhưng có thể gặp lại chính mình trong một trang giấy.*" Cánh bướm non thoát khỏi kén, run rẩy vỗ cánh. Có gì đó lần nữa lại nảy nở trong tâm trí…

Sách không thể thay da đổi thịt ta sau ngày một ngày hai, nhưng sẽ trở thành một mạch suối ngầm nuôi dưỡng ta bằng cách ta không ngờ tới.

"Books are the quietest and most constant of friends; they are the most accessible and wisest of counselors. /Sách là người bạn lặng lẽ và trung thành nhất, là vị cố vấn khôn ngoan và dễ gần nhất"
— Charles W. Eliot

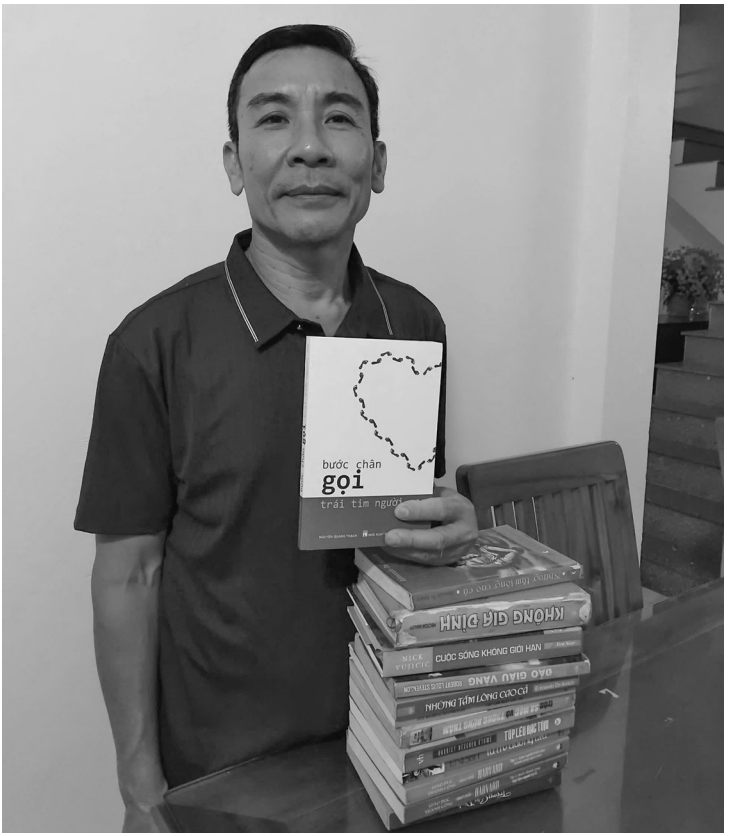

Lái xe taxi Nguyễn Trọng Hậu, cha của Nguyễn Thúy Diễm - Tân Dân, Nghi Sơn, Thanh Hóa

4

CHIẾC TÚI VẢI "THẦN KỲ" CỦA BỐ

Nguyễn Thị Nguyệt Tâm
Sinh viên trường Đại học Aalto, Phần Lan

Tôi từng nghĩ rằng, nếu không có ngày hôm ấy - ngày bố tôi mang về cho hai anh em chồng sách đầu tiên của Nguyễn Nhật Ánh - có lẽ đến tận bây giờ, tôi vẫn sẽ là đứa trẻ dán mắt vào màn hình máy tính suốt ngày, và thế giới của tôi sẽ chỉ rộng bằng một cái bàn phím và màn hình phát sáng.

Thuở nhỏ, cũng như bao đứa trẻ cùng lớp tiểu học thời ấy, tôi được bạn bè rủ rê và bị thu hút bởi những âm thanh bắt tai của các video Youtube, cùng những trò chơi điện tử đơn giản mà gây nghiện đến kỳ lạ của Y8. Như bị nhập hồn, tôi có thể ngồi lì hàng giờ để xem từ bộ phim này đến bộ phim khác, bất kể ngoài trời đang nắng vàng rực rỡ hay chiều

mưa ảm đạm. Chẳng bao lâu, sách đối với tôi đã trở thành thứ gì đó xa xỉ, buồn tẻ, giống như một bài tập dài không hồi kết mà người lớn cứ nằng nặc bắt con nít làm cho bằng được.

Nhưng mọi thứ đã thay đổi, thật lạ kỳ, vào một buổi chiều nọ.

Bố trở về nhà với một chiếc túi vải cũ kỹ, bên trong là một chồng sách dày. Ông không nói gì nhiều, chỉ đặt chúng lên bàn rồi đi vào bếp. Tôi còn nhớ rõ tiếng bìa sách chạm vào nhau, khô khốc mà đầy thu hút. Tôi ngó thử - những cái tên lạ lẫm hiện ra: *Kính Vạn Hoa*, *Lá nằm trong lá*, *Tôi là Bêtô*, *Ngồi khóc trên cây*...

Tôi cầm thử *Tôi là Bêtô*, đơn giản vì tựa đề kỳ lạ quá đỗi. Đó là một chú chó biết suy nghĩ, biết yêu thương, biết nhớ nhung và biết buồn bã. Câu chuyện ấy nhẹ nhàng mà không hề dễ dãi. Tôi không biết từ bao giờ mình đã bị hút vào thế giới ấy, nơi mọi thứ đều có linh hồn và cảm xúc. Ngay cả một chú chó cũng có thể trở thành nhà triết học nhỏ.

Từ đó, tôi như kẻ khát nước vừa phát hiện ra nguồn suối mát. Tôi đọc liền một mạch hết cả chồng sách ấy, đôi khi ngốn ngấu từng quyển dưới ánh đèn pin giữa đêm hôm. *Kính Vạn Hoa* làm tôi cười phá

lên trong đêm, khiến mẹ phải chạy sang phòng kiểm tra vì tưởng tôi sốt. Những trò nghịch ngợm, những mối quan hệ bạn bè ngây thơ mà sâu sắc trong đó khiến tôi cảm thấy mình không đơn độc. Còn *Lá nằm trong lá* thì lại khiến tôi lần đầu tiên biết đến sự day dứt của tình cảm không được hồi đáp - một nỗi buồn nhẹ tênh nhưng kéo dài như tiếng mưa thu.

Dù những công cuộc đọc sách trong đêm đã đem lại cho tôi đôi mắt kính cận tới tận 4 độ, tôi vẫn không từ bỏ hành trình ấy. Sau Nguyễn Nhật Ánh, tôi bắt đầu tò mò về những cuốn sách khác. Bố tôi - với vai trò là một giáo viên - chưa bao giờ ép buộc tôi đọc sách. Nhưng ông luôn để sách xuất hiện trong tầm mắt tôi: trên bàn làm việc, trên giá sách phòng khách, trong xe ô tô, và đôi khi là cả nhà vệ sinh. Ông không bao giờ ra lệnh tôi đọc, nhưng luôn tạo ra những khoảnh khắc tôi không thể cưỡng lại việc lật mở một trang.

Một lần, tôi bắt gặp *Đồi gió hú* nằm lặng lẽ trên kệ. Bìa sách cũ kỹ, giấy đã ngả vàng. Tôi mang nó xuống chỉ vì tò mò, nhưng không ngờ lại lạc vào một thế giới u tối, đầy những đan xen phức tạp giữa yêu thương và hận thù. Catherine và Heathcliff - hai nhân vật chính - không còn chỉ là nhân vật nữa. Họ sống dậy trong tâm trí tôi, khiến tôi trăn trở về bản

chất của tình yêu, của ám ảnh, và của những tổn thương kéo dài qua nhiều thế hệ.

Từ đó, tôi tiến sâu hơn vào văn học cổ điển phương Tây: *Những người khốn khổ* của Victor Hugo khiến tôi bật khóc khi đọc đến đoạn Jean Valjean tha thứ cho viên thanh tra Javert - một hành động cao thượng vượt ngoài lý trí thông thường. *Jane Eyre* thì cho tôi hình mẫu về một cô gái nhỏ bé nhưng kiên cường, giữ vững nhân cách và lòng tự trọng trong mọi hoàn cảnh.

Không chỉ dừng lại ở phương Tây, tôi cũng tiếp cận nhiều hơn với văn học Việt Nam: *Lão Hạc*, *Chí Phèo* của Nam Cao, *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố. Tôi cảm nhận được sự xót xa, phẫn nộ, và cả thương cảm dành cho những kiếp người nhỏ bé bị đẩy vào nghịch cảnh. Những tác phẩm ấy giúp tôi nhìn lại chính xã hội mình đang sống, với những điều chưa hoàn hảo, và lòng biết ơn vì những gì mình đang có.

Bố tôi, trong vai trò một người cha và một nhà giáo, chưa từng một lần giảng giải cho tôi bằng lời về những tác phẩm ấy. Ông chỉ đặt câu hỏi - những câu hỏi không cần câu trả lời ngay. "Con nghĩ nhân vật đó lựa chọn như vậy là vì điều gì?", "Nếu con là họ, con sẽ làm gì khác?" Những buổi tối hai cha con ngồi

bàn luận, tôi nhận ra bố không chỉ là người hướng dẫn tôi đọc sách, mà là người dạy tôi suy nghĩ.

Phần nào, trong tôi có một niềm tự hào bền bỉ khi biết rằng không chỉ mình, bố mẹ mình mà cả những thế hệ trước bố mẹ cũng đều trân trọng giáo dục nói chung và sách nói riêng. Bố mẹ tôi hay nhắc lại những kỉ niệm về ông ngoại tôi, một thương binh bị sức ép của bom làm gây điếc. Nhưng ông không nản lòng vì điều đó; thậm chí vì thế, ông còn quý trọng sách báo hơn. Nhờ việc đọc sách và báo thường xuyên, ông luôn cho thấy sự hiểu biết và thế giới quan đầy nhân văn. Ông đã nỗ lực thiết lập một tủ sách nhỏ, mà ông ghi là "Tủ sách Ông Thiêm" trên mỗi trang bìa sách, dù điều kiện ngày xưa còn khó khăn, hạn chế. "Anh con và con, mỗi đứa được sống cùng ông bà ngoại trong những khoảng thời gian khác nhau, nhưng bố biết là cái tủ sách nhỏ của ông góp phần cho hành trình yêu sách của các con. Bố cảm thấy rất kính trọng và biết ơn ông vì điều đó", bố bảo.

Ông ngoại luôn cố gắng tạo những cơ hội để tôi và anh chị em họ được đọc nhiều hơn, tuy sách không còn quý hiếm như trong quá khứ. Là một người lính và đặc biệt là một thương binh trong thời kì xây dựng đất nước hậu chiến tranh, ông hiểu

hơn ai hết tầm quan trọng của tri thức và tầm nhìn để đạt được một cuộc sống tốt hơn.

Dần dà, tôi thử thách bản thân với những cuốn sách tiếng Anh - thứ ngôn ngữ không phải của mẹ đẻ, nhưng lại là cánh cửa mở ra kho tàng tri thức của cả thế giới. *To Kill a Mockingbird, Emma, The Catcher in the Rye, The tale of two cities, The Black Tulip* - mỗi cuốn sách là một cuộc phiêu lưu, một cuộc đấu tranh giữa hiểu và không hiểu, giữa đồng cảm và xa lạ. Có những cuốn dài lê thê, có những trang khiến tôi khó chịu vì lột tả quá chân thực nỗi cô đơn hay sự bất công, nhưng chính những lúc như vậy, tôi học được cách đối mặt với cảm xúc của mình thay vì né tránh.

Thói quen đọc sách dần trở thành một phần trong nhịp sống của tôi - như hơi thở, như cơm ăn nước uống. Tôi bắt đầu nhận thấy mình thay đổi: tôi lắng nghe nhiều hơn, quan sát lâu hơn, và đặc biệt là biết cách nhìn nhận vấn đề từ nhiều chiều. Sách đối với tôi không chỉ đơn thuần là phương tiện giải trí hay học tập, mà còn là chiếc kính vạn hoa soi rọi vào những mảnh ghép của xã hội. Nhờ đọc sách, tôi có cơ hội tiếp xúc với những lát cắt của đời sống mà nếu chỉ sống trong vùng an toàn của chính mình, có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu thấu. Những

câu chuyện, nhân vật, bối cảnh xã hội trong các tác phẩm văn học giúp tôi mở rộng thế giới quan, bước ra khỏi giới hạn của trải nghiệm cá nhân để nhìn sâu hơn vào những hoàn cảnh, vấn đề và xung đột xã hội từng diễn ra trong quá khứ và vẫn còn hiện diện trong hiện tại.

Một trong những cuốn sách để lại cho tôi nhiều suy nghĩ nhất là *Ruồi trâu* của Ethel Lilian Voynich. Truyện lấy bối cảnh nước Ý trong những năm 1840 - thời kỳ căng thẳng và biến động dữ dội dưới ách thống trị của chế độ phong kiến và ảnh hưởng của Giáo hội. Qua hành trình của nhân vật Arthur - người thanh niên từ bỏ niềm tin tôn giáo để dấn thân vào con đường cách mạng đầy đau thương và khốc liệt - tôi đã phần nào cảm nhận được tinh thần đấu tranh kiên cường của người dân Ý trong công cuộc giành lại tự do dân tộc. Tôi hiểu được những giằng xé nội tâm của một con người khi phải lựa chọn giữa tình yêu, đức tin và lý tưởng sống. Và quan trọng hơn, tôi nhận ra rằng tự do không bao giờ là điều hiển nhiên - nó là kết quả của máu, nước mắt, và lòng quả cảm của những người dám đứng lên chống lại áp bức.

Ruồi trâu chỉ là một trong nhiều ví dụ cho thấy sách có thể trở thành cánh cửa dẫn tôi đến với

những thời đại, những xã hội khác - nơi con người cũng từng vật lộn với nghèo đói, bất công, chiến tranh và đàn áp. Nhờ đọc, tôi không còn nhìn nhận các vấn đề xã hội bằng cái nhìn đơn giản, một chiều, mà học được cách tiếp cận chúng với sự thấu hiểu và nhân văn hơn. Sách dạy tôi rằng đằng sau mỗi biến động lịch sử là những số phận con người cụ thể - và chỉ khi ta hiểu được họ, ta mới hiểu được xã hội.

Sách đã giúp tôi phát triển một kĩ năng quan trọng trong đời sống - đó là lòng đồng cảm. Khi đọc, tôi không chỉ tiếp nhận câu chuyện của nhân vật, mà còn sống cùng những cảm xúc, nỗi đau và niềm hy vọng của họ. Nhờ đó, tôi trở nên thấu hiểu hơn với những số phận khó khăn ngoài đời thực, và học được cách nhìn nhận con người với sự khách quan, bao dung hơn, thay vì chỉ dựa vào bề ngoài hay hoàn cảnh.

Một ví dụ sâu sắc là khi tôi đọc *Nhật ký Anne Frank*. Dù chỉ mới là một cô bé tuổi thiếu niên, Anne đã phải sống trong cảnh trốn chạy vì bị truy đuổi chỉ bởi dòng máu của mình. Những dòng viết của Anne - vừa ngây thơ, vừa can đảm - khiến tôi xúc động sâu sắc. Tôi hiểu được sự bất công tột cùng mà một đứa trẻ có thể phải gánh chịu chỉ vì sinh ra trong thời loạn lạc. Sau khi đọc xong, tôi không còn vô cảm trước những mảnh đời tị nạn,

những đứa trẻ mất nhà cửa vì chiến tranh. Sách không chỉ mở rộng hiểu biết của tôi, mà còn mở rộng cả trái tim - để tôi biết cảm thông hơn với nỗi đau của người khác, dù khác biệt đến mấy với cuộc sống của chính mình.

Nếu có điều gì tôi biết ơn sâu sắc nhất trong hành trình này, thì đó chính là bố tôi. Ông không chỉ là người đầu tiên đưa sách đến gần tôi - với "chiếc túi vải thần kỳ", mà còn là người gieo mầm cho tư duy độc lập, lòng nhân ái và sự tò mò không ngừng. Là một người thầy, ông hiểu rằng kiến thức không chỉ nằm trong sách giáo khoa. Và là một người cha, ông kiên nhẫn để tôi tự khám phá con đường của mình.

Bố từng khẳng định rằng bố luôn tin rằng sách chính là nguồn kiến thức quý giá nhất, và tin rằng việc đọc sách chính là những thói quen bổ ích cho suốt cuộc đời. Ông tin rằng sách sẽ mở ra những cánh cửa diệu kỳ cho bất kỳ ai muốn bước vào, và góp phần quan trọng cho việc hình thành thế giới quan, nuôi dưỡng tâm hồn của những đứa trẻ. Ngoài việc đọc sách tham khảo và nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, bố rất thích đọc tiểu thuyết, vì ở đó bố tìm thấy những bài học ý nghĩa của cuộc sống và phát triển được góc nhìn đa chiều cho bản thân.

Bố đã nỗ lực dẫn tôi vào con đường này từ khi tôi còn chưa biết mặt chữ. Tuy tôi không còn nhớ (và suýt nữa công sức của bố sẽ thành công cốc giữa cơn "nghiện" điện tử thời tiểu học của tôi), bố từng kể cho tôi nghe về những ngày tháng cả gia đình ở New Zealand, những năm tôi 3-5 tuổi: "Cứ thứ Bảy hằng tuần, sáng thứ Bảy nào cũng vậy, bố chở con và anh con đến thư viện cộng đồng của khu phố - một thư viện nhỏ có tên là Dinsdale Library." Bố kể rằng, ở đó, khi tôi còn quá nhỏ để đọc sách, tôi đã có thể giở những trang sách có hình ảnh và "đọc" những gì tôi thấy qua góc nhìn của một đứa trẻ. Tôi cũng đi lục hết giá sách này đến giá sách khác để tìm những cuốn sách bắt mắt, những cuốn sách có gáy sách với hình thù lạ lẫm, vui mắt để mượn đem về nhà. Cuối buổi sáng, hai anh em sẽ tự chọn 3- 5 cuốn sách và mang về nhà, và thế là tối nào tôi cũng yêu cầu bố hoặc mẹ đọc cho nghe những trang sách này trước giờ đi ngủ. Bố hoài niệm: "Sau này, khi con bước lên 5 tuổi, bắt đầu vào tiểu học, mỗi ngày con lại mang từ trường về một cuốn sách mỏng, mỗi trang chỉ có một vài từ hoặc một câu ngắn cùng hình ảnh, và cùng đọc với gia đình sau mỗi bữa tối." Theo lời bố mẹ, gia đình vẫn duy trì hành trình đọc sách mỗi thứ Bảy hằng tuần cho đến khi gia đình trở về Việt Nam vào tháng 8/2012.

Sau này, khi đã tôi đã lớn hơn, bố không còn can thiệp quá sâu vào những quyết định của tôi. Tuy vậy, bố vẫn là người bạn đồng hành âm thầm nhưng bền bỉ nhất trong hành trình đọc sách của tôi. Sau mỗi chuyến công tác xa, ông thường mang về cho tôi một vài cuốn sách nhỏ - không bao giờ trùng nhau, và luôn được chọn lựa kỹ càng. Những cuốn sách ấy không chỉ là món quà, mà là cách ông truyền tình yêu tri thức cho tôi. Có những cuối tuần, bố con tôi cùng nhau đi khắp các hội sách, từ các hội lớn ở trung tâm thành phố đến những gian hàng nhỏ ở trường học hay nhà văn hóa. Ông không chỉ đưa tôi đi, mà còn cùng dừng lại đọc bìa sau, lật mở vài trang đầu, trò chuyện về nội dung mỗi cuốn sách. Nhờ bố, hành trình đọc của tôi không bao giờ cô đơn - mà luôn ấm áp, đầy cảm hứng và tình yêu thương.

Giờ đây khi đã trưởng thành, tôi mới nhận ra rằng cách bố tôi nuôi dạy tôi chính là tấm gương phản chiếu phương pháp giáo dục mà ông theo đuổi trong sự nghiệp làm thầy. Ngày bé, tôi từng nghĩ bố đơn giản chỉ là người kiên nhẫn và ít quát mắng. Nhưng giờ tôi hiểu, đó là một triết lý giáo dục: luôn đặt con người lên trước kiến thức. Trong gia đình, ông không ép tôi học theo khuôn mẫu, mà tạo môi trường để tôi tự tò mò, khám phá, và phát triển theo

cách riêng. Cũng như vậy trong công việc, bố luôn nhấn mạnh rằng học sinh không chỉ cần điểm cao, mà cần cả sức khỏe, tâm lý vững vàng và nhân cách tử tế.

Bố luôn khuyến khích giáo viên dưới quyền tự học, đi dự tập huấn, trao đổi chuyên môn. Trong trường, các thầy cô không ngần ngại giúp học sinh từ việc ôn thi, làm hồ sơ du học cho tới tháo gỡ khó khăn tâm lý. Một điều tôi đặc biệt khâm phục là bố chưa bao giờ dạy để học sinh "sợ", mà dạy để các em "muốn học". Ông dạy tôi rằng một nhà giáo không phải người truyền đạt kiến thức giỏi nhất, mà là người khiến người khác muốn học suốt đời.

Tôi đã từng sống trong thế giới phẳng lặng và một chiều của màn hình máy tính. Nhưng nhờ có sách - và nhờ có bố - tôi đã bước ra, để sống trọn vẹn trong một thế giới nhiều tầng, nhiều chiều, đầy cảm xúc và suy tư. Và tôi tin rằng, hành trình đọc và học của tôi sẽ còn tiếp tục - miễn là còn câu hỏi trong đầu và còn một cuốn sách nằm đâu đó đang chờ tôi mở trang đầu tiên.

***

Nhờ sự khuyến đọc của bố, khi học lớp 8 - cách đây 5 năm, Nguyệt Tâm tự tin tham gia cuộc thi Đại sứ đọc

do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, dù không đạt giải thưởng nhưng việc viết tiếp tác phẩm ***Giết con chim nhại*** *cho thấy tư tưởng nhân văn và tầm nhìn giáo dục của em. Và dưới đây là bài dự thi của em.*

"Cựu Tổng thống Mỹ Barack Obama từng nói rằng: "Vào khoảnh khắc mà chúng ta thuyết phục đứa trẻ, bất cứ đứa trẻ nào, bước qua bậc thềm ấy, bậc thềm màu nhiệm dẫn vào thư viện, ta thay đổi cuộc sống của nó mãi mãi, theo cách tốt đẹp hơn." Thật may mắn, tôi đã được bố mẹ dẫn qua bậc thềm "mầu nhiệm" ấy từ rất sớm.

Ngay từ khi là học sinh tiểu học tôi đã có thói quen đọc sách và lâu dài thói quen ấy đã trở thành niềm đam mê lớn. Hằng ngày, tôi luôn dành ít nhất 30 phút cho việc đọc sách. Chính nhờ thú vui và thói quen này, tôi đã tích lũy được nhiều kiến thức vô giá.

Vào một thời điểm năm ngoái, tôi đã có dịp được đọc cuốn sách *Giết con chim nhại* của tác giả Harper Lee. Cuốn sách kể về cuộc sống ở hạt Maycomb, bang Alabama (Hoa Kỳ) qua con mắt của Jean Louise (Scout) và Jeremy Atticus (Jem) Finch. Hai anh em được nuôi dạy bởi người cha - Atticus Finch, một luật sư, người luôn làm gương cho những đứa con của mình và dạy cho chúng

những bài học quý giá. Một lần, ông được giao bào chữa cho Tom Robinson, một người da đen trong thị trấn, khi anh bị kiện đã cưỡng hiếp một cô gái da trắng tên là Mayella Ewell.

Trong phiên toà, Atticus đã thành công trong việc chứng minh rằng Bob Ewell, cha của Mayella, mới là người đã tấn công cô ấy, và hai cha con đã đổ tội cho Tom. Dù Tom vô tội, anh vẫn bị nhận án tù giam. Anh đã bị giết sau đó khi cố gắng chạy trốn. Khi biết rõ sự việc, cả thị trấn đều cảm thấy khinh bỉ hai cha con Ewell. Điều này làm cho Bob thù Atticus hơn bao giờ hết. Ở phần cuối, hai anh em Scout suýt nữa đã bị giết bởi Bob Ewell, nhưng ông ta lại chết do chính con dao của mình.

Một trong những giá trị mà cuốn tiểu thuyết mang lại cho người đọc là sự đề cao tầm quan trọng của giáo dục. Xuyên suốt tác phẩm là hình ảnh người cha mẫu mực, ông dạy con làm người có lương tâm, có lòng bác ái và biết chống lại những thành kiến bất hảo về những người xung quanh. Ông giáo dục con thông qua việc đọc sách, thông qua việc để con tự trải nghiệm cuộc sống và giúp con biết phân biệt đúng, sai. Tuy nhiên, câu chuyện kết thúc khi vụ án của người da đen Tom Robinson vẫn còn bỏ ngỏ.

Người đọc sẽ đặt ra câu hỏi rằng Tom đã chết bởi sự oan khuất, bởi định kiến phân biệt chủng tộc; nhưng còn Mayella Ewell thì sao? Liệu cô gái ấy sẽ sống như thế nào sau cái chết của Tom Robinson? Tựa đề của cuốn tiểu thuyết là *Giết con chim nhại* nhưng nội dung của nó là tiếng khẩn cầu: "Hãy để con chim nhại được sống là chính nó." Con chim nhại trong câu chuyện không chỉ có Boo Radley, Tom Robinson mà ở đây còn là Mayella Ewell - một cô gái đôi mươi trong trắng nhưng vì sự cô đơn, vì thiếu đi bàn tay chăm sóc chở che của người mẹ, vì người cha nghiện rượu và thô bạo đã đẩy cô trở thành kẻ gián tiếp gây ra cái chết cho Tom vô tội.

Gấp lại cuốn tiểu thuyết rồi nhưng tâm trí tôi cứ bị ám ảnh bởi nỗi đau của những người da đen thất học, hay sự yếu đuối cô đơn của những cô gái da trắng nghèo khổ và xót xa trước sự kỳ thị phân biệt chủng tộc trong xã hội đầy rẫy những bất công. Nên tôi muốn viết tiếp câu chuyện này để mở ra một phần kết mới tươi đẹp hơn, góp phần cất cao tiếng nói đòi nhân quyền cho những người da đen, và giúp cô gái da trắng yếu đuối kia thoát khỏi nỗi cô đơn, giằng xé lương tâm bởi tội lỗi. Để cho những con chim nhại ấy lại được cất tiếng hót - tiếng hót của tình yêu, tiếng hót của những khát khao hạnh phúc.

Mời các bạn đọc phần kể tiếp câu chuyện của tôi.

- Mới sáng ra mà đã rủ đi đâu thế?

Đó là một buổi sáng chủ nhật gần cuối tháng tư. Nắng chói chang trên những nóc nhà và tôi còn nghe rõ tiếng ve kêu đinh tai.

- Cứ đi theo đi. Trên đường đi anh sẽ giải thích. - Jem nói.

Dù còn nhiều nghi hoặc, tôi vẫn đi theo anh ấy. Khi chúng tôi đi đã khá xa, tôi sực nhớ ra:

- Chúng ta đang đi đâu đây?

- Đến nhà Tom Robinson.

Cái tên ấy bỗng gợi cho tôi một dòng kí ức về những điều đã xảy ra từ gần một năm trước. Đã lâu tôi không nghe thấy cái tên đó. Nó khiến tôi phải trầm ngâm một hồi lâu.

- Ta đến đó để làm gì? - tôi hỏi sau một thoáng im lặng.

Anh Jem không trả lời, cánh tay trái hơi run lên. Từ sau sự cố bị Bob Ewell tấn công, tay trái của anh đã bị tật, anh thường có thói quen mặc áo dài tay. Tay trái của Jem ngắn hơn chút so với tay phải, và ngón cái bên trái của anh gần như song song với đùi. May mắn thay, điều này thì nó không làm anh bận tâm lắm.

- ...Jem?

- Anh cũng không biết. Tự nhiên nghĩ vậy thôi.

Mấy tuần trước, bỗng Jem trở nên lặng lẽ khác thường. Vào cuối tuần hay cuối buổi chiều, anh thường trèo lên ngôi nhà cây và chúi mũi đọc những cuốn sách khó hiểu của bố Atticus. Cũng từ ngày đó, anh thường có thói quen đọc báo sau giờ ăn giống như bố. Ông bảo là anh ấy đang bình tĩnh suy nghĩ lại về chuyện xảy ra năm ngoái.

- Thế anh rủ em đi làm gì? - Tôi vẫn chưa hết thắc mắc.

- Làm bạn đồng hành. - Jem đáp lại.

Tôi cũng không hỏi thêm nữa. Khác với trước đây, dạo này anh hay cho tôi đi theo hơn.

Nếu tôi nhớ không sai, Jem kể với tôi rằng Tom Robinson và vợ anh ta, Helen, sống ở khu của người da đen, cách bãi rác từ một đến hai cây. Jem biết được điều đó khi anh và Dill được bố Atticus cho đi ké đến nhà Tom năm ngoái. Thật kì lạ là sau một năm, Jem vẫn còn nhớ ngôi nhà đó ở đâu. Chẳng ngôi nhà nào trong khu đó có địa chỉ cả. Có những trường hợp trí nhớ của anh phi thường rõ rệt.

Tôi chưa bao giờ gặp Helen, còn Tom thì tôi không nhớ lắm. Tôi chỉ nhớ được là anh ta thuộc

loại người khỏe mạnh, cao to, có làn da đen như nhung và bên tay trái bị tật, gần giống anh Jem. Theo như lời kể của Jem, hai người họ có ba đứa con, đứa lớn nhất là Sam, nhỏ hơn tôi một tuổi.

Sau một cuộc cuốc bộ dài thì chúng tôi cũng đã đến trước nhà Tom. Đó là một ngôi nhà nhỏ, đơn sơ nhưng nhìn gọn gàng, không quá xập xệ. Jem gõ cửa nhẹ ba lần. Một lát sau, cửa mở.

- Ai thế ạ? - một người mở cửa.

Đó là một người phụ nữ da đen khỏe mạnh. Hai cánh tay và thân hình chắc nịch của cô khiến người đối diện nghĩ rằng cô đã quen với lao động chân tay nặng nhọc. Vẻ mặt hiền lành của cô lại cho tôi cảm giác rằng đây là một người vô cùng thật thà.

- Chào cô Helen. Cháu là Jem Finch. - Trong khi tôi còn bối rối, Jem đã nhanh chóng mở lời - Chúng cháu có thể vào nhà không ạ?

Một vẻ ngỡ ngàng rồi đắn đo thoáng hiện lên trên mặt Helen. Có thể đây là lần đầu tiên điều này xảy đến với cô.

- Mời cháu vào nhà! - với một nụ cười trên môi, Helen mời chúng tôi vào nhà. Nếu một người lạ nhìn thấy thì sẽ đi rao khắp làng có sự kiện lạ: hai đứa trẻ da trắng được mời vào nhà một người da

đen mà không với mục đích thâm hiểm.

Chúng tôi bước vào nhà. Trong ngôi nhà này, Tom Robinson đã từng sống, như bao người bình thường khác, cho đến khi nhà Ewell hại anh. Lúc đi qua bậc thềm, tôi không thể không nhìn xuống. Đó là nơi Helen đã gục xuống khi nghe tin chồng mình chết.

Khi đã ngồi yên trên ghế, Jem hỏi:

- Sao hôm nay cô không đi làm vậy?

- Ông Link Deas hôm nay đi săn chim dẽ giun, nên không cần người làm bếp. Mà nay mới tháng tư, chưa đến mùa thu hoạch. - Helen trả lời.

- Vậy hôm nay là ngày nghỉ của cô? - tôi hỏi, một cách bình thường. Helen nhìn và nói như bất kỳ ai tôi từng quen biết.

- Có thể nói vậy. - cô trả lời.

- Mấy đứa nhỏ đâu rồi cô?

- Đứa lớn nhất đi gặt cỏ cho ông Reynolds, hai đứa còn lại thì đang ở với bác chúng nó.

- Cô Helen này, - anh Jem ngập ngừng - Chúng nó không được đi học à?

- ...Có lẽ là không... - cô đáp lại.

- Tại sao vậy ạ? Luật đã cho phép rồi, thậm chí Calpurnia còn cho cháu mình đi học nữa.

Helen Robinson nhìn ra ngoài sân với ánh mắt xa xăm:

- Thực ra, cô nghĩ rằng bọn chúng không cần nó... nên không biết cũng chẳng sao... Ngay cả cô không biết nhưng vẫn sống tốt mà.

- Cô có muốn không ạ? - Jem hỏi.

- Chắc là... có... Nếu chúng biết chữ thì sẽ tốt hơn...

- Ý cháu là, cô có muốn học không?

- Ý cháu là sao?

- Chúng cháu có thể giúp cô học chữ - Jem quả quyết.

Dường như lời đề nghị này quá xa lạ đối với cô vì cô đã từ chối nó ngay lập tức. Nhưng ánh mắt nghiêm túc và sẵn sàng của Jem đã khiến cô xuôi lòng, và chúng tôi sắp xếp một buổi học ngay sáng mai trong nhà chúng tôi.

Tôi đã hỏi Jem vì sao anh lại quyết định giúp Helen. Anh nói rằng bởi vì anh thấy họ tội nghiệp và quá thiệt thòi; nếu không biết chữ thì họ suốt đời chỉ biết sống trong bóng tối. Thực ra, công việc

dạy học cho Helen Robinson phần lớn do Jem và Calpurnia đảm nhiệm. Tôi nhớ khi chúng tôi thông báo cho Calpurnia chuyện, bà đã cho chúng tôi nghỉ bữa trà chanh chiều vì "khi không đâu lại dẫn người lạ về nhà." Thế nhưng, trong các buổi học, bà lại đóng góp rất tích cực và liên tục động viên cô Helen. Bố Atticus thì lại bình thản hơn nhiều. Đôi lúc bố cổ vũ chúng tôi. Tuy nhiên, do công việc bận rộn, ông không giúp đỡ được chúng tôi nhiều.

Dù không trực tiếp tham gia các buổi học, tôi vẫn nhận thấy rằng Helen tiến bộ rất nhanh. Đây là một niềm vui không chỉ cho các "giáo viên" tận tâm, mà còn cho cả tôi và Atticus. Tôi đã đi khoe với thằng Cecil Jacobs trong một lần lên thị trấn thăm bố:

- Đoán xem dạo này anh tao đang là 'gia sư' cho ai?

- Anh mày đi làm gia sư! Sự kiện kì lạ! Tao đoán là anh mày dạy cho mấy con thạch sùng mày nuôi biết nói.

- Trật lất! Anh tao đang dạy chữ cho Helen Robinson.

- Helen Robinson... Robinson... có phải là vợ của thằng mọi đen mà bố mày bảo vệ năm ngoái?

- Đừng nói thế!

- Bây giờ anh mày lại đi dạy chữ cho một con da đen?!? Cha nào con nấy!

- Mày nói lại coi!!

Tôi suýt nữa đã ra tay đấm thằng Cecil Jacobs vì tức giận. May sao, tôi đã ngăn lại được, mà hắn cũng đã chạy ngay khi thấy máu trào ngược lên mặt tôi.

Ngày hôm đó tôi không còn bụng dạ để về nhà ngay. Tôi ngồi chơi trong ngôi nhà cây cho đến khi cảm thấy khuây khỏa, tối mới về nhà.

- Từ chiều đến giờ cô đi đâu thế? - Calpurnia hỏi khi thấy tôi vào nhà.

- Cháu chơi trong vườn. - tôi trả lời, rồi vội vã lên tầng.

Ở trong phòng, tôi thấy Jem ngồi trầm tư trên giường. Tôi lại gần thì thấy anh cầm một mảnh giấy nhỏ.

- Cái gì vậy? - tôi hỏi

- Thư.

- Của ai?

- Helen.

- Thật sao!? Cô gửi cho anh à?

- Không. - anh nói, rồi đi xuống nhà.

"Thân gửi May,

Tôi là một người dân ở Maycomb. Tôi biết rằng cậu đang cần một người bạn. Nếu cậu muốn nói chuyện với tôi, hãy viết một bức thư như thế này và để ở trước trụ sở tòa soạn vào thứ hai.

Người bạn của cậu

HeRo"

Vào buổi tối hôm đó, tôi đã tình cờ nghe được đoạn hội thoại này giữa Jem và bố Atticus.

- Sáng mai bố có bận không? - Jem bắt đầu.

- Con hỏi làm gì vậy?

- Có một việc con cần nhờ bố.

- Gì thế? Nếu có khả năng thì bố sẽ làm.

- Bố có thể đưa mảnh giấy này cho Mayella Ewell không?

Bố tôi liếc qua mảnh giấy, rồi nói:

- Trưa mai bố có thể ghé nhà Ewell và đưa cho cô ấy.

Trưa hôm sau, bố Atticus về nhà với một vẻ trầm hơn hẳn mọi khi. Bố không giải thích điều gì, cho đến khi Jem mở lời trước ở bàn ăn:

- Có chuyện gì xảy ra à bố?

- ... không hẳn... Bố vừa mới gặp Mayella.

- Cô ta làm gì à? - tôi hỏi

- Không đâu, chỉ là cô ấy đã muốn nói chuyện.

- Con cứ tưởng là cô ấy phải thù bố chứ. - tôi nói.

- Tự dưng cô ấy gọi bố lại à? - Jem lại hỏi

- Cũng có thể nói như vậy. - Bố tôi đã thoải mái trở lại - Bố gõ cửa rồi đưa mảnh giấy cho Mayella sau khi cô ấy mở cửa. Mặt cô ấy bỗng tái đi khi nhìn thấy bố và bố nghĩ nên bỏ qua phần hỏi thăm thường lệ rồi chào tạm biệt. Nhưng cô ấy gọi bố lại khi bố chưa đi quá xa.

- Rồi Mayella cứ thế kể hết ra?

- Gọi là cô ấy bộc phát thì đúng hơn. Trước khi bố kịp hỏi han gì, cô ấy bỗng khóc và kể một tràng. Cả chuyện năm ngoái lẫn chuyện năm nay. Thật khó để hiểu được Mayella khi cô ấy cứ kể lộn xộn và lẫn với tiếng khóc.

- Cô ấy kể những gì?

- Những gì các con đã biết. Rằng bố cô ấy và cô ấy mới là thủ phạm thật sự, ngày xét xử của Tom là một ngày đen tối, cô đã hối hận không nói ra sự thật khi cô được biết rằng cả bố cô và Tom chết... - bố nói xong, rồi lặng đi một hồi lâu.

- ... Bố Atticus?

- À, bố xin lỗi. Về cơ bản thì, sau những sự kiện đó, Mayella đã gần như khóa mình lại với thế giới. Mấy đứa em của cô cũng đi làm cả rồi, việc học hành chắc cũng chẳng quan trọng với chúng lắm. Ít nhất Mayella cũng biết chữ.

Rồi bố thở dài và im lặng trong một vài phút. Tôi định hỏi tiếp thì bố nói:

- Bố vẫn chưa rõ tại sao Mayella lại đi nói những chuyện đó với bố. Bố nghĩ là do cô ấy hối hận, nhưng hình như nhiêu đó vẫn chưa đủ.

- Cô ấy cần được giải thoát. - Jem bỗng cất lời.

- Là sao? - tôi hỏi.

- Cô ấy đang cầu cứu bố Atticus, có thể nói vậy.

- Nếu thế thì bố chưa chắc đã giúp được cô ấy rồi. - bố tôi trả lời.

- Không sao đâu, đã có người khác đảm nhiệm việc đó - Jem khẳng định, với một nụ cười ranh mãnh.

"Gửi HeRo,

Cô là ai? Sao lại gửi thư cho tôi? Tôi chưa quen một người nào mà có thể đi viết thư cho tôi cả.

Có thật là cô muốn làm bạn không?"

"Thân gửi May,

Tôi là một người làm bếp. Tôi có ba người con. Các con của tôi cũng lớn cả rồi, nhưng không ai trong chúng đi học. Tôi ước nhà tôi có thể cho chúng đi. Cậu làm gì?

Người bạn của cậu,

HeRo"

"Gửi HeRo,

Tôi hái bông, chặt củi, hái ngô, lạc và thỉnh thoảng đi săn nếu cần thiết. Tôi có ba đứa em nhỏ. Bố mẹ tôi mất cả rồi, nên tôi là người nuôi chúng. Chúng có đi học, nhưng chỉ vào ngày đầu mỗi năm. Trong nhà giờ chỉ có tôi biết viết. Cha tôi nói rằng nhà có hai người biết chữ là được.

Bạn bao nhiêu tuổi rồi?

May"

"Thân gửi May,

Hóa ra cậu cũng làm nghề như mình. Mà nghe cậu cực nhọc quá. Cậu giống như một người mẹ đối với các em cậu vậy.

Năm nay mình 26 tuổi. Mình lấy chồng và có con lúc 18 tuổi. Chồng mình mất năm ngoái. Có một vài sự nhầm lẫn, và anh ấy bị phạt vì một việc anh không

làm. Anh là một người chồng rất tốt. Thực sự là thế. Vào mỗi buổi tối khi đi làm về, anh ấy dành thời gian với các con. Chúng thích khi anh ném chúng lên cao rồi lại bắt chúng lại trước khi chúng rơi xuống đất. Tôi luôn phải nhắc họ ra ngoài sân chơi vì trần nhà thấp. Rồi chúng tôi ăn tối. Điều này chỉ xảy ra khi cả nhà có đủ tiền hôm đó để nấu.

Trong bữa ăn, anh lại nói luôn mồm với các con. Chúng nói rất nhanh, và luôn bắt bẻ lại anh. Anh là người thật thà, chỉ giỏi lao động chân tay, toàn thua trong các cuộc cãi nhau với người khác. Nói chung, khi chúng tôi ăn hay chơi xong, anh và các con sẽ đi ngủ. Tôi thì thường thức vì con hay chồng tôi đi làm về đều làm rách một mảnh áo hay quần. Tôi khâu nó cạnh chồng tôi đang ngủ. Bây giờ thì tôi không làm nữa. Nhưng tôi vẫn giữ đồ anh ấy trong tủ.

Người bạn của cậu,

HeRo"

"Thân gửi HeRo,

Bố của tôi cũng chết năm ngoái. Nhưng tôi chẳng buồn về chuyện đó đâu. Ông ta là một người nghiện rượu nặng, thường xuyên đánh đập, chửi bới bốn chị em chúng tôi. Mỗi khi ông ấy về nhà với mùi rượu là thằng anh cả lập tức kéo cả bọn đi trốn. Chỉ có tôi ở lại

để chịu những đòn đánh của ông ta. Mỗi lần như thế, tôi lại nhớ đến mẹ tôi. Khi bà ấy còn sống, chúng tôi vẫn còn là một gia đình khá là hạnh phúc, dù chúng tôi gần như nghèo nhất Maycomb. Cha tôi cũng đi làm chăm chỉ rồi tối về cùng gia đình, như chồng bạn vậy. Nhưng bà ấy mất do bệnh tim sau khi sinh đứa em út nhà tôi. Từ đó, chẳng hiểu tại sao, cha tôi như hoá thành người khác, bắt đầu uống rượu, trở nên thô lỗ và lười biếng. Ông bị mất việc cũng vì vậy.

Ngay từ khi đó, tôi đã trở thành lao động chính của cả nhà. Điều đó kéo dài được một vài năm. Ông ta chết năm ngoái. Bị dao của chính mình đâm vào cạnh sườn. Cũng đáng đời lắm. Nhưng khi tôi nhìn thấy cái xác lạnh ngắt của ông ta trong nhà xác, tôi lại nghĩ rằng nếu mẹ tôi đã không mất, cuộc sống bây giờ của tôi và mấy đứa em sẽ tốt hơn biết nhường nào. Có lẽ đúng như bạn nói. Tôi như một người mẹ đối với các em tôi vậy. Mỗi khi tôi cho chúng ăn, tôi vẫn nghĩ đến mẹ tôi. Những cây phong lữ thảo mà mẹ tôi gieo hạt khi tôi còn nhỏ, tôi vẫn đang chăm sóc chúng. Mẹ tôi nói rằng đối với mẹ, phong lữ thảo tượng trưng cho niềm vui vẹn toàn, và muốn tôi trở thành một người luôn hạnh phúc. Nhưng tôi chẳng biết mình có đáp ứng được mong ước của bà không...

May"

"Thân gửi May,

Hi vọng cậu có thể bỏ qua mọi chuyện mà sống tiếp. Mà mình chưa thấy cây phong lữ thảo bao giờ. Cậu có thể cho mình thấy được không?

Ngày hôm qua, khi về nhà, mình đã hỏi các con mình về các loài hoa. Hóa ra, chúng biết nhiều hơn mình tưởng. Chúng còn cho mình biết về mỗi loại hoa. Về phía mình, có lẽ mình thích hoa hướng dương nhất. Mình chưa thấy nó bao giờ, nhưng nghe nói rằng khi còn chưa lớn, hoa hướng dương luôn hướng về mặt trời. Nó là sự hy vọng.

Đứa con trai cả của mình đã từng kể với em của nó rằng nó muốn trở thành một nhà báo trong tương lai. Cô em gái cũng nói rằng nó muốn làm một người làm vườn, trồng hoa và cây. Trong một thoáng, mình nhận ra rằng con mình cũng có ước mơ. Mình nhận ra rằng không thể cứ cản chân chúng mãi được. Mình muốn làm một người mẹ tốt cho chúng, một người sẽ cho chúng cơ hội để sống như chúng muốn. Mình muốn các con mình như những bông hoa hướng dương, luôn hướng về ước mơ của chúng và có hy vọng. Ngày xưa, do bố mẹ mình ngăn cản, mình đã không làm được điều ấy. Nhưng điều đó không có nghĩa các con của mình cũng không. Có lẽ điều đầu tiên mình cần làm là cho chúng nó được học.

Người bạn của cậu,

HeRo"

"Thân gửi HeRo,

Mình đã bỏ một nhánh phong lữ kèm bức thư này. Nó đẹp không?

Bạn biết không, thật ra mình cũng có một ước mơ. Từ mấy năm nay, mình đã không dám kết bạn hay nói chuyện với ai. Sự nghèo khó và việc bố mình thất nghiệp và nghiện rượu đã gây một tiếng xấu cho cả dòng họ mình ở Maycomb. Mấy đứa em của mình không đi học cả năm một phần cũng vì vậy. Chúng sợ bị giáo viên và bạn cùng lớp chê bai, chế giễu. Thậm chí sau khi bố mình chết, mình cũng chẳng dám đi ra ngoài thường xuyên. Mấy đứa em mình cũng vậy, trừ mấy đứa nhỏ nhất còn chưa hiểu. Mình đã luôn ước có một người bạn như bao người khác cùng lứa với mình. Thật ra thì gọi là ước mơ cũng không hẳn đúng. Vì mình đã mãn nguyện rồi. Cảm ơn bạn vì đã là một người bạn cho mình.

Nếu bạn muốn nhìn thấy hoa hướng dương, có thể mình sẽ xin được một bông từ ông chú bán hoa của mình!

Người bạn của bạn,

May"

Kể từ bức thư đầu tiên, ngày nào Helen Robinson cũng ghé qua trụ sở tòa soạn và mang một bức thư về nhà chúng tôi. Calpurnia cùng cô ấy đọc nó, rồi soạn thảo bức thư trả lời. Sau một thời gian, tôi thấy được sự thay đổi. Helen không chỉ tốt hơn ở việc viết và đọc, cô còn có vẻ vui và hào hứng hơn. Một hôm cô ấy còn mượn chúng tôi một số tài liệu về nhà, bảo là để dạy cho bọn nhỏ học.

Một buổi chiều nọ, tôi đang chơi ngoài văn phòng bố thì thằng Cecil Jacobs đi ngang qua.

- Thế dạo này công việc dạy chữ cho thạch sùng sao rồi? - nó nói, mỉa mai.

- Tốt lắm. Bây giờ cô ấy có thể viết và đọc thư rồi. - tôi thản nhiên.

- Nói xạo.

- Không tin thì thôi. - tôi nói, rồi bỏ vào nhà. Cãi nhau với Cecil chẳng mang lại lợi lộc gì.

- Chờ chút, mày đang nói thật à!?! - Cecil hốt hoảng gọi với theo sau.

Tối đó, tôi kể chuyện thằng Cecil cho bố Atticus. Bố chỉ mỉm cười:

- Chắc Jem sẽ muốn biết chuyện này đấy.

Sáng hôm sau, bỗng nhiên Jem kéo tôi ra ngay từ lúc sáng, khi mặt trời còn chưa mọc. Tôi ngái ngủ hỏi:

- Mới sáng ra mà đã rủ đi đâu thế?

- Hôm nay Helen sẽ gặp Mayella.

- Thì không phải trước giờ họ toàn nói chuyện...

- Không, lần này là gặp mặt thật. Đi. Anh nói với bố tối qua rồi. Đến nơi anh giải thích. Nhanh lên! - Jem nói, và gần như kéo tôi ra khỏi giường. Cả hai đứa chúng tôi chạy như bay đến trụ sở tòa soạn.

Trên đường đi, tôi đã tưởng rằng chúng tôi đến quá sớm. Nào ngờ khi tôi đến, cô Helen đã đứng đợi trước cửa tòa soạn. Jem đã nói rằng chúng ta đến đúng lúc, vì một lát sau chúng tôi, Mayella xuất hiện. Chúng tôi nín thở theo dõi.

- Anh vẫn chưa giải thích cho em.

- Im đi!

Helen mở lời trước:

- Chào cậu.

- Bạn là...

- Helen Robinson, nếu cậu không nhận ra. Còn cậu là Mayella Ewell?

- Bạn là người viết thư cho mình!?!

- Rất vui được gặp cậu lần đầu.

Trong một thoáng, Mayella chợt im lặng. Nhìn từ đằng sau thân cây, tôi không thấy được mặt cô

ấy. Nhưng có lẽ nó đang đỏ lên. Một lát sau, cô ấy cất tiếng.

- Tặng bạn này. - Mayella chìa ra một bông hoa hướng dương.

- Cảm ơn cậu! - Helen reo lên

- Không có gì...

- Mình cũng có quà tặng cậu.

Helen chìa tay ra. Một bó hoa trắng muốt đung đưa như nhảy múa trong gió. Nó ửng hồng trong ánh nắng bình minh. Tôi chưa hề biết loài hoa này.

- Linh lan, một loài hoa thường được thấy ở miền Bắc, - Jem bỗng thì thầm - May Lily, loài hoa của tháng năm… - Anh cứ nói thế, thậm chí chẳng phản ứng gì khi gặp ánh mắt thắc mắc của tôi.

- Chúc cậu một tháng năm vui vẻ. - Helen cười tươi, nói tiếp.

Ở trên tầng hai tòa soạn, tôi thấy thấp thoáng bóng dáng ông Underwood, chủ tờ báo *The Maycomb Tribune*. Tôi nói với Jem rằng chiều nay có lẽ cả hạt biết chuyện này.

- Thế lại càng tốt. - anh đáp lại.

Trên đỉnh tòa soạn, mặt trời đang dần phơi ra thân hình sáng rực của nó. Ánh sáng bao trùm cả

Helen, Mayella và những bông hoa hướng dương, linh lan của họ. Một ngày mới lại bắt đầu."

Phóng tác: **Nguyễn Thị Nguyệt Tâm** - học sinh lớp 8 Trường Albert Einstein Hà Tĩnh.

Tiến sĩ Nguyễn Gia Việt - Hiệu trưởng trường Albert Einstein Hà Tĩnh cùng vợ, con trai và con gái mê sách Nguyệt Tâm

5

CẬU BÉ ĐỌC SÁCH ĐỂ CÓ XE ĐẠP

Nhà báo **Nguyễn Hữu Phùng Nguyên**
- Báo *Nhân Dân*

Bố mẹ tôi là giáo viên dạy văn cấp 3, tài sản lớn nhất của gia đình là những cuốn sách. Đến giờ, tôi vẫn nhớ như in những cuốn sách có giấy thường là màu nâu xỉn, cũ kỹ, với đủ các loại bìa đa số đều gam trầm và đơn điệu, như thể vậy cho ăn nhập với nhịp sống chầm chậm, buồn tẻ và đầy tiết chế những năm cuối bao cấp đầu đổi mới. Thế rồi, bố mẹ tôi chuyển từ trường cấp 3 Thanh Chương 3 về trường Thanh Chương 1 - nghĩa là chuyển từ một xã trung du về ngôi trường của thị trấn huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nhà tôi ở trong một xóm hầu hết là cán bộ công nhân viên của nhà máy Diêm. Một ngôi nhà tranh,

tường phên và thứ nhiều nhất ở đó vẫn là những cuốn sách. Không có tủ đựng sách, bố mẹ tôi để sách lên tấm phản dựng trên hạ nhà. Những cuốn sách như viên gạch chồng lên nhau, ở trên đầu tôi, chưa đủ cao để tôi có thể với tới.

Đời sống tinh thần của xóm máy diêm lúc ấy đối với lũ trẻ chúng tôi hầu như chẳng có gì ngoài nghe Đài Tiếng nói Việt Nam. Thứ bảy, lũ trẻ lẫn người lớn ngồi quây quần quanh chiếc đài 3 pin (thường là pin đã chảy nước) hóng nghe tiết mục *Câu chuyện cảnh giác* rồi đến *Sân khấu truyền thanh*… Ít lâu sau, nhà nào có điều kiện thì mua được tivi đen trắng. Cả xóm có nhà thằng Hiếu Ngụ (nó tên Hiếu, bố tên Ngụ) đặt báo *Thiếu niên Tiền phong*, anh em tôi thường đến đọc ké. Những đêm tối ngày hè, tôi nhìn đom đóm bay, nghe những lời nhạc vàng buồn da diết từ nhà hàng xóm, nhìn lên bầu trời trong vắt lấp lánh cả dải ngân hà, cảm giác thế giới tuổi thơ của mình như đóng khung lại.

Nhưng vừa hay, và may thay, từ lúc lên lớp 2, tôi đã biết đọc những cuốn sách dày cộp và đam mê lúc nào không biết. Nó như một lẽ tự nhiên, cũng như một cái gì đó giúp tôi vượt thoát khỏi không gian của cái xóm nhỏ để bay tới những thế giới của trí tưởng tượng. Tôi ngấu nghiến kho sách của bố mẹ.

Đầu tiên là những cuốn dành cho thiếu nhi, đó là các truyện cổ tích. Cuốn *Truyện cổ Vân Kiều* bị bay mất bìa, chuyện đầu tiên của nó là "Nhị và Tươi". Cả ba anh em tôi đều đọc say mê và nghiễm nhiên gọi cuốn sách đó là *Nhị và Tươi*. Khi đã đọc hết, tôi dùng sách cổ tích để đổi sang sách khác với những đứa bạn trong lớp, trong xóm. Anh em tôi có thêm những cuốn sách để đọc, nhưng rồi cũng hết, vì số sách dành cho thiếu nhi hồi đó chẳng nhiều nhặn gì. Tôi nhớ, mình đưa về được những cuốn truyện tranh như *Khởi nghĩa Thái Nguyên* hay *Batman - Người dơi và bức tranh vô giá*. Hình vẽ rất đẹp, nó găm vào trí nhớ anh em tôi. Tôi mượn và "chiếm dụng" luôn mấy cuốn truyện tranh đó, cũng như chúng bạn đã "chiếm dụng" của tôi - thỉnh thoảng anh em tôi lại giở ra đọc, đọc nhiều đến mức sách nhàu đi, nhớ từng chi tiết hình vẽ mà vẫn đọc.

Những cuốn sách *Không gia đình*, *Túp lều bác Tôm* lúc đó đối với tôi thực sự là cả một thế giới đầy cuốn hút. Tôi bay vào đó và không muốn trở về đời sống thực nữa.

Khi kho sách thiếu nhi đã hết, tôi bắt đầu "lần mò" đọc sách dành cho người lớn. Đó là những cuốn sách "nặng ký" cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, mà bố tôi chưa cho đọc vì nội dung không phù hợp với một

đứa bé cấp 1. Nhưng tôi đã đọc trộm tiểu thuyết *Cuốn theo chiều gió* của Mỹ một cách đầy say mê. Tôi tưởng tượng ra trang trại 12 cây sồi, ấp Tara, những con đường đất đỏ, cánh đồng bông… Tôi đọc *Bá tước Monte Cristo, Những người khốn khổ, Ba người lính ngự lâm*… Trái tim non dại của tôi như run lên khi tay chạm vào những trang sách, trong thứ ánh sáng lờ mờ, cảm giác như cả tâm hồn mình thuộc về những cuốn sách, hoặc chính những cuốn sách đó đã thuộc về tâm hồn tôi. Vĩnh viễn. Tôi đã lớn lên với những cuốn sách đọc chui đó và thường thì tôi biết cách ngụy trang, dùng bìa một cuốn sách thiếu nhi che phủ lên cuốn sách "người lớn" để dễ dàng vượt qua sự kiểm soát của bố mẹ.

Hồi đó, giáo viên dạy văn dù nghèo nhưng lại nắm bắt nhanh thời sự văn học trong nước và bàn luận với nhau về những tác phẩm đang gây dư luận (điều mà tôi thấy bây giờ ít có.) Tôi nghe được bố mẹ và các đồng nghiệp bàn luận về bộ ba tiểu thuyết *Bến không chồng, Mảnh đất lắm người nhiều ma* và *Nỗi buồn chiến tranh* đang rất xôn xao lúc đó. Và dĩ nhiên, sách đó không dành cho trẻ con, nhưng tôi vớ được thì sẽ tìm mọi cách đọc cho bằng hết. Lúc đó, bố tôi đặt tuần báo *Văn Nghệ*, tôi cũng ngấu nghiến từng trang, đặc biệt là những truyện ngắn

được giáo viên dạy văn bàn luận nhiều lúc đó như *Tướng về hưu*, *Bước qua lời nguyền*, *Kẻ sát nhân lương thiện*. Tôi còn "ngốn" cả những bài bút chiến khá khó hiểu, đầy màu triết học giữa GS. Hồ Ngọc Đại và nhà thơ Trần Mạnh Hảo…

Sau những quãng thời gian tôi đọc sách mang tính bản năng và "tự phát", bố tôi bắt đầu hướng dẫn tôi đọc sách một cách bài bản, có phương pháp khoa học. Mỗi khi đọc xong một cuốn sách, ông thường bắt tôi tóm tắt lại, tóm tắt từ dài đến ngắn để rèn luyện tư duy khái quát.

Mùa hè đến, đối với tôi - một đứa trẻ con giáo viên ở trong xóm công nhân - chẳng có nhiều việc để làm. Để ba tháng hè không trôi qua vô vị, bố tôi lại bắt tôi làm một việc có vẻ "bất khả thi" với một đứa trẻ lúc đó: đọc thuộc *Truyện Kiều*. Để tạo động lực, bố treo phần thưởng: nếu đọc thuộc thì sẽ mua cho một cái xe đạp. Cái xe đạp là cả một gia tài lúc đó, với một đứa trẻ như tôi mà nói, nó còn hơn cả con ngựa bạch mã mà hoàng tử cưỡi đón công chúa trong chuyện cổ tích. Nhưng thật lòng, không cần phần thưởng to tát như thế, tôi cũng đọc thuộc *Truyện Kiều*. Mỗi ngày vài ba trang, đọc và nhớ tự nhiên như cơm ăn nước uống, những câu Kiều đi thẳng vào ký ức tôi. Cho đến bây giờ, tôi vẫn nhớ

những câu Kiều và nó trở thành thứ vốn liếng không bao giờ mất đi với tôi trong nghề chữ nghĩa.

Tôi đã đọc thuộc *Truyện Kiều*, nhưng chiếc xe đạp mà bố hứa thì không bao giờ đến. Tôi hiểu, một thầy giáo nghèo thời ấy lấy đâu ra tiền mua xe đạp, và chắc ông cũng không ngờ đứa con trai mình lại có thể thuộc Kiều một cách dễ dàng như thế. Thay vào đó, ông treo thêm một phần thưởng khác, chẳng kém phần hấp dẫn nhưng khó gấp bội: phải thuộc lòng cuốn *Ca dao tục ngữ Việt Nam* dày gấp ba lần *Truyện Kiều*.

Những sáng hè, tôi lại mở cuốn sách ra, đọc từng câu ca dao tục ngữ. Với một đứa trẻ, dĩ nhiên nó không cuốn hút như truyện tranh hay cổ tích, nhưng lại có một thứ trong sáng, thuần Việt, như chính lời ăn tiếng nói hằng ngày được gạn lọc, trau chuốt và đúc kết lại. Nó thấm vào tôi lặng lẽ như cơn mưa rơi xuống mảnh đất khô. Đọc, tôi hình dung ra cảnh một chàng trai lãng mạn đi trong đêm trăng, bắt gặp cô gái tát nước mà buông nên hai câu ca dao bất hủ:

"Hỡi cô tát nước bên đàng, Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?"

Hay nói đến những thân phận thấp cổ bé họng hay đến ám ảnh:

"Ếch kêu dưới bụi tre ngâm
Ếch kêu mặc ếch, tre dầm mặc tre"

Càng đọc, tôi càng ngỡ ngàng thấy cha ông mình tài hoa, lãng mạn, từng trải những nỗi đau mà vẫn hồn nhiên, lạc quan xiết bao.

Ba tháng hè, tôi cũng đã đọc thuộc cả ngàn câu ca dao tục ngữ, nhưng cái đồng hồ phần thưởng chẳng thấy đâu. Có hề gì, tôi biết mình đọc không phải để lấy đồng hồ. Sau vụ xe đạp, tôi biết đồng hồ cũng chỉ là thứ để bố tạo động lực cho tôi. Một đứa trẻ như tôi cần gì đồng hồ, khi tôi chỉ cần đọc sách, tôi đã quên hết thời gian.

Cho đến bây giờ, phải nói rằng phần thưởng của việc đọc thuộc *Truyện Kiều* và *Ca dao tục ngữ Việt Nam* với tôi là vô giá, vượt qua giới hạn của chiếc xe đạp và cái đồng hồ, như những dòng sữa mát lành nuôi dưỡng trí tuệ và tâm hồn, giúp tôi có một nền tảng tri thức, vốn văn hóa và ngôn ngữ mà nếu thiếu đi, có lẽ sẽ khô cằn như sa mạc.

Dưới sự khuyến khích của bố mẹ, tôi ngày càng mê sách đến mức không thể thiếu sách. Tôi như một sinh vật lạ, mà thức ăn duy nhất là sách: càng đọc lại càng đói. Thế nhưng, kho sách của bố mẹ chẳng mấy chốc đã cạn, còn nhà nghèo thì lấy đâu

tiền mua thêm. Tôi vẫn nhớ lần đầu dành dụm mãi mới mua được tập một *Truyện cổ Andersen*, để rồi ngẩn ngơ trong thế giới của *Nàng tiên cá, Bầy chim thiên nga*. Phải chắt chiu rất lâu sau đó, tôi mới mua được tập hai, tiếp tục say mê cùng *Cô bé bán diêm, Cu lớn và cu bé, Chú lính chì dũng cảm*…

Nhưng rốt cuộc thì tôi cũng hết sách để đọc mà một mùa hè nữa lại sắp đến. Ba tháng hè sẽ rất dài với một đứa trẻ trong xóm nhỏ, không có trâu để chăn, đồng ruộng để cày cấy. Sau *Ca dao tục ngữ Việt Nam* và *Truyện Kiều*, bố tôi cũng không có gì để tôi đọc thuộc nữa. Ở thị trấn Dùng lúc đó có một Hiệu sách Nhân dân, như tất cả các phố huyện thời đó đều có một hiệu sách như vậy. Hiệu sách nằm bên cạnh con dốc cao, phía dưới rạp hát - đó là thứ "thiết chế văn hóa" của nhà nước lúc đó. Tôi vẫn mon men vào hiệu sách, chỉ đứng xem nhưng thường không có tiền để mua.

Thế rồi, chẳng biết bằng cách nào, tôi được cô Vân - chủ hiệu sách - cho đến ngồi đọc nhờ. Cô Vân xinh đẹp, có mái tóc dài, môi đỏ hơi ươn ướt, nhà ở ngay sau hiệu sách. Bây giờ gọi là đọc "cọp" hay đọc "chùa". Bố mẹ tôi cũng ủng hộ tôi cả ngày ra đó ngồi đọc nhờ sách. Hiệu sách có một cái ghế băng bằng gỗ dài để ở bên ngoài. Bên trong được ngăn

bằng chiếc tủ gỗ dài, và trên giá đầy những cuốn sách. Tôi nhớ cuốn đầu tiên tôi ngồi trên ghế băng đọc là cuốn *Tây du ký*, có hình vẽ Tôn Ngộ Không trong trang phục rực rỡ của Tề Thiên Đại Thánh. Khỏi phải nói, tôi đọc say mê thế nào, chẳng để ý gì đến chung quanh nữa. Đọc sách mới phải cẩn thận không gấp sách, làm cũ sách để cô Vân còn bán. Tôi cứ thế, ngồi trên ghế băng đọc sách, mặc cho khách vào ra. Đến trưa cô nghỉ thì tôi đi bộ về nhà, chiều lại đến. Tôi đi đọc nhờ sách theo giờ giấc của một công chức. Tôi nhớ ở ngay cạnh hiệu sách có cái mương nước, trời mưa, nước xói ra, để lộ cái tiểu có xương người. Mỗi lần đến Hiệu sách Nhân dân, tôi đi qua đó thật nhanh.

Hiệu sách Nhân dân của cô Vân giúp tôi có ba tháng hè thật đầy dư vị, nhưng trôi qua thật nhanh. Cứ cần mẫn đến ghế băng đọc sách mỗi ngày, đọc xong cuốn này bảo cô Vân đưa cho cuốn khác - những cuốn sách còn thơm mùi giấy, sản phẩm của nền xuất bản xã hội chủ nghĩa đúng nghĩa: giản dị, mộc mạc, nhưng trang trọng và chuẩn mực, bởi thời đó làm gì đã có nhà sách tư nhân.

Sách không được bổ sung nhiều lắm, nhưng bìa nào cũng "vừa hồng vừa chuyên." Thế rồi, tôi cũng đã cơ bản đọc hết sách trong Hiệu sách Nhân

dân của cô Vân. Trừ những cuốn quá chuyên biệt như kỹ thuật chăn nuôi, còn lại tôi đã ngấu nghiến. Tạm biệt mùa hè năm đó, tôi bước vào lớp 5, bắt đầu một năm học mới khi mà môn văn tôi học giỏi một cách đột biến. Năm đó, tôi thi đỗ học sinh giỏi tỉnh, được tuyển chọn vào đội tuyển văn của tỉnh Nghệ Tĩnh đi thi học sinh giỏi quốc gia. Đó là một sự kiện về giáo dục đối với huyện nhà. Để trở thành một trong 10 học sinh của tỉnh Nghệ Tĩnh lúc đó là một điều khó khăn, ít học sinh nào ở phố huyện làm được.

Tôi biết, nếu mình học giỏi văn, thì chắc chắn có phần gốc rễ từ tủ sách của bố, từ những ngày ngồi đọc ngấu nghiến đến quên cả bữa cơm, từ những tháng hè thuộc lòng từng câu Kiều, từng câu ca dao tục ngữ bằng cả trái tim non nớt. Và còn có cả những cuốn sách giản dị ở Hiệu sách Nhân dân của cô Vân - nơi đã mở ra cho tôi một chân trời khác.

Tết năm ấy, khi từ lớp ôn luyện đội tuyển văn quốc gia trở về, tôi có một gói bánh bích quy Hải Châu. Gói bánh đã mở, một hàng đã ăn hết, còn lại ba hàng. Tôi mang theo, định bụng đem sang biếu cô Vân như một lời cảm ơn. Tôi đến, trò chuyện cùng cô, thấy cô vui lắm. Thế nhưng, suốt buổi, tôi cứ ngập ngừng, nghĩ bụng: gói bánh đã mở rồi, liệu

có nên biếu không? Và rồi, tôi cầm gói bánh trở về, không nói một lời.

Cho đến bây giờ, nỗi day dứt ấy vẫn còn nguyên. Giá như khi ấy tôi đủ dũng cảm để đặt gói bánh lên bàn, nói với cô rằng: "Con cảm ơn cô, nhờ hiệu sách của cô mà con có được ngày hôm nay." Chỉ một gói bánh thôi, nhưng đó đã có thể là chút ấm áp tôi gửi lại cho người đã trao cho tôi một mùa hè, và cả một gia tài đi suốt đời.

Tôi lớn lên, rời xa tủ sách của bố, xa Hiệu sách Nhân dân nơi phố huyện, nhưng những trang sách tuổi thơ vẫn theo tôi như một phần máu thịt. Về sau, làm báo, viết văn, tôi mới nghiệm ra: người cầm bút rốt cuộc cũng chỉ có trong tay "24 chữ cái", nhưng chính những cuốn sách thuở nhỏ mới trao cho tôi thứ vốn liếng không cân đong đo đếm được - một gia tài văn hóa, tri thức và tâm hồn, mà không ngôi trường nào dạy nổi.

Tôi hàm ơn bố mẹ tôi, những giáo viên sống trong nghèo khổ, thiếu thốn đủ bề thời đó, nhưng đã dành dụm tiền để mua sách - dù trong nhà đôi khi thiếu cả gạo ăn và dầu thắp sắng. Không chỉ mua sách mà mua nhiều cuốn sách để tạo ra một tủ sách - thứ có thể tỏa sáng trong ngôi nhà tranh phố

huyện. Nếu bố mẹ tôi thay vì mua sách, chỉ mua gạo ăn và thịt cá, tôi cũng không biết mình sẽ ra sao, có thể to cao hơn, nhưng *rỗng* hơn. Chắc thế. Nếu bố tôi không kiên nhẫn giáo dục tôi bằng một niềm tin sắt đá vào giá trị của sách, thay vì tôi chỉ nghe "câu chuyện cảnh giác" trên Đài Tiếng nói Việt Nam, tôi không biết mình sẽ ra sao? Chắc sẽ "cảnh giác" hơn, nhưng nhạt và nông hơn.

Cho đến lúc này tôi tự hỏi: nếu tôi không có tủ sách của bố, không đọc thuộc *Truyện Kiều* và *Ca dao tục ngữ Việt Nam*, không đến Hiệu sách Nhân dân của cô Vân, tuổi thơ tôi sẽ thế nào ở xóm nhỏ phố huyện? Những đêm hè chắc hẳn sẽ chỉ biết ngồi đếm sao, những mùa hè sẽ dài hơn và nhạt nhẽo. Tôi sẽ không biết đến ấp Tara và trang trại 12 cây sồi, chẳng biết *Ba người lính ngự lâm*, hay *Túp lều bác Tôm*… Tôi cũng chẳng thể biết tiếng Việt giàu đẹp thế nào trong *Truyện Kiều*, ngôn ngữ dân gian, tâm hồn dân tộc ra sao trong ca dao tục ngữ. Nếu không có những cuốn sách đó, tôi đơn giản sẽ có một tuổi thơ im lặng, bị đóng khung trong một xóm nhỏ mà đời sống tinh thần chỉ có nghe đài và xem nhờ tivi đen trắng. Nếu không có sách, tôi sẽ không có lựa chọn nào khác để học hỏi, mở mang trí tuệ, bước vào một thế giới không giới

hạn, nơi chân trời nuôi dưỡng ước mơ và truyền cảm hứng.

Trẻ em hôm nay có mạng mở ra là sẵn YouTube, có TikTok - thế giới của nghe nhìn - nhiều khi làm mất đi thói quen đọc sách. Có lúc tôi đã từng ước, giá như bọn trẻ không dễ dàng có những thứ đó - để còn biết đến niềm hạnh phúc giản dị mà sâu xa nhất, chính là được chìm đắm trong những trang sách. Ba anh em tôi đã lớn lên cùng tủ sách của bố. Từ những câu chuyện cổ tích trong *Nhị và Tươi*, *Truyện cổ Andersen*, em út nuôi giấc mơ vượt đại dương, để rồi sau này trở thành tiến sĩ ở Mỹ. Người em kế chọn con đường kỹ sư giao thông, góp sức xây nên những cây cầu, những con đường. Còn tôi, đi theo nghiệp chữ nghĩa, viết những cuốn sách - có lẽ cũng một phần bắt nguồn từ niềm vui bất tận là được đọc sách từ nhỏ. Chúng tôi trưởng thành, rời xa xóm nhỏ, xa tủ sách ngày nào, nhưng kỳ lạ thay, những trang sách ấy vẫn chưa bao giờ rời khỏi chúng tôi. Chúng lặng lẽ theo cùng, như một dòng suối ngầm, nuôi dưỡng tâm hồn, định hình nhân cách, và nhắc nhở rằng: có một phần tuổi thơ của chúng tôi vĩnh viễn ở lại trên những trang giấy đã ngả màu năm tháng.

Thầy giáo Nguyễn Hữu Quyền (tóc trắng)
người bố khuyến đọc bằng lời hứa tặng con xe đạp

6

ANH THỢ MỘC MÊ SÁCH NHỜ ÔNG NỘI VÀ CHA

Nguyễn Quang Thạch - Người khởi xướng
Chương trình *Sách hóa Nông thôn*

Anh Bùi Hồng Trường ở làng Gia Thịnh, xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Ngôi làng nằm trong vùng chiêm trũng, một năm làm hai vụ lúa và một số ngành nghề phụ khác như nghề mộc, cung ứng vật tư cho làng mộc Thái Yên, xã Đức Bình kế bên.

Anh Trường được sinh ra và nuôi dưỡng trong gia đình có ba thế hệ cùng sinh sống. Ông nội là cựu ủy viên Xứ ủy Trung Kỳ, Bí thư Chi bộ Thái Yên. Cha làm kế toán hợp tác xã.

Ông nội anh luôn giữ thói quen đọc sách và sưu tầm văn hóa dân gian. Ông thường xuyên chép lại

những bài thơ, bài vè, bài văn và những câu chuyện về phong tục tập quán được lưu truyền trong xóm làng.

Những bài thơ chép sử dân tộc do ông nội chép được anh Trường lưu giữ cẩn thận.

"Lý Thường Kiệt ai tày
Sức hùng võ ra tay
Nước Tống nào chống lại
Đánh Chiêm Thành phải chạy
Đánh Chân Lạp quy hàng
Vận nhà Lý thịnh cường
Hai trăm năm bền vững
Được tám đời bền vững
Tiếc cơ đồ gây dựng
Cho con gái Chiêu Hoàng
Đeo những thói chơi ngang
Để nhà Trần mở vận
Lúc văn tu võ phấn
Lo chi giặc cường Nguyên
Muốn nước nhà yên truyền
Phải cho dân hiệp nghị
Hội Diên Hồng hiệp nghị
Dân một lòng trung nghĩa

Giặc Nguyên quân ai dung!
Hào kiệt với anh hùng
Có Chiêu Minh Hưng Đạo
Bến Chương Dương cướp giáo
Cửa Hàm Tử thành công
Vua với dân một lòng
Giặc cường Nguyên phải sợ
Vận nhà Trần dời mở
Một trăm bảy mươi năm
Thuyền vừa đã yên dằm
Nổi phong ba một trận
Cơn ba đào một trận
Hồ Quý Ly ai khiến
Dám cướp nước nhà Trần
Lòng soán thí bất nhân
Để Minh sang chiếm cứ
Khi nhất thành, nhất lự
Có Đặng Tất, Đặng Dung
Quyết trung nghĩa một lòng
Trần với Minh chống chọi
Minh với Trần chống chọi
Khi cơ trời biến đổi

Biên Ngọa tháp người nằm
Minh ở được bốn năm
Thế lòng trời chẳng nộ!
Sinh ra Lê Thái Tổ
Đấng anh kiệt ai bì
Lòng dân thuận một bề
Cờ Lam Sơn khởi nghĩa
Đánh Liễu Thăng mất vía
Đuổi Mộc Thạnh về Tàu
Nước Chiêm với nước Lào
Thu về tay Lê cả.
…
Lòng trời xui giục
Đánh Bắc dẹp Đông
Sinh ra ông Gia Long
Thương được dân Nam Trung
Ra trị vì Nam Quốc
Dẹp Tây Sơn mở nước
Vốn đất rộng người nhiều
Ân thánh đế dồi dào."

Khi anh Trường vào lớp vỡ lòng, ông nội đóng cho anh một cái bảng đen rộng 140cm và cao

120cm, và là chiếc bảng duy nhất của xóm thời đó. Cái bảng ấy là nơi học sinh bằng tuổi và lớn tuổi hơn anh Trường đến học chữ. Từ biết chữ ở bảng, anh và bạn bè biết chữ ở sách.

Cuốn sách anh Trường đọc khi 8 tuổi là *Tướng quân Nguyễn Chích* của tác giả Hà Ân, họa sĩ Tạ Thúc Bình minh họa, do Nhà xuất bản Kim Đồng phát hành. Thấy cháu thích sách, ông nội anh tìm mua ở Hiệu sách Nhân dân. Cha và mẹ anh cũng làm tương tự.

Năm 1972, mẹ anh gánh thóc từ xã Đức Thịnh vào Can Lộc nộp thuế, bà đã mua tặng anh cuốn *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng tại Hiệu sách Nhân dân thị trấn Can Lộc.

Năm 1973, trong một lần lên huyện Đức Thọ họp, cha anh mua về hai tập truyện *Không gia đình* của tác Hecto Malot. Cùng thời gian đó, anh được chú ruột dạy học ở Thái Bình gửi tặng bộ sách *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* và ba tập *Những vì sao đất nước*.

Thấy cháu đã đọc được những cuốn sách trên, ông nội nói với cha anh: *"Đã đến lúc mở thùng sách giấu từ hồi cải cách ruộng đất cho hắn đọc."* Nhờ đó, anh Trường được biết đến *Tiêu Sơn tráng sĩ*

của nhà văn Khái Hưng, *Tắt lửa lòng* của Nguyễn Công Hoan, *Các truyện trinh thám và kịch* của Lê Phong phóng viên (tức nhà văn Thế Lữ), *Thơ thơ, Gửi hương cho gió, Điêu tàn,* các tập tạp chí văn học thời kỳ 1957-1958,

Cũng trước năm 1975, ông nội anh tìm đến gia đình bạn bè ở những xã lân cận mượn sách để đáp ứng sự ham đọc của cháu. Các tác phẩm văn học phương Tây như *Ai Van Hô, Những ngôi sao Eghel, Nhà thờ Đức bà Paris, Thằng cười, Một cuộc đời…* đã thổi làn gió tinh thần Phương Tây mới lạ đến với một thiếu niên nông thôn theo những con chữ mà ông nội chủ đích mang đến cho cháu nội.

Anh kể rằng "Có lần, một người bạn của ông thấy tôi đọc sách thì hỏi "Cháu đọc *Tam quốc diễn nghĩa* chưa?". Ông nội trả lời: "Những cuốn ấy lúc nào trưởng thành thì các cháu tìm đọc. Ở tuổi này, chưa nên gieo rắc *Tam quốc* vào tâm hồn các cháu". Mãi sau này tôi mới hiểu dụng ý của ông."

Khi học cấp 2, nhờ mê sách, anh Trường kết giao với một số bạn bè, trong đó có anh Nguyễn Xuân Tín người cùng làng và anh Nguyễn Diệu Kế ở cùng xã, tạo thành nhóm đọc sách và thường xuyên trao đổi về nội dung sách. Từ đó, trong xã hình thành

nhóm đọc sách với khoảng 15 học sinh ở các lớp và độ tuổi khác nhau.

Những cuốn sách mà nhóm anh Trường cùng đọc như: *Ruổi trâu, Rừng thẳm tuyết dày, Chiến tranh và hòa bình, Ba người lính ngự lâm, Những người khốn khổ, Hội chợ phù hoa, Những con đường đói khát, Tiếng gọi nơi hoang dã, Tu viện thành Pác Mơ, Ma nong let cô, Hán Sở tranh hùng, Đông Chu Liệt Quốc, Tam quốc diễn nghĩa, Hồng lâu mộng, Tây du ký, Ông già và biển cả, Gia đình má Bảy, Mẫn và tôi, Cuộc truy tầm kho vũ khí, Đất rừng Phương Nam, Rô Bin Sơn Crusoe, Trên lưng cọp, Dũng sĩ da đen, Hoàng Lê nhất thống chí, Sống mãi với thủ đô, Bóng nước Hồ Gươm, Cờ lau Vạn Thắng Vương, Sao Khuê lấp lánh, Truyện Kiều, Chinh phụ ngâm…*

Trong hoàn cảnh chiến tranh khan hiếm sách báo, ở tuổi dưới 15, anh Trường được ông và cha mẹ khuyến đọc bằng những cuốn sách hay và hiếm, cùng việc đọc sách với bạn bè, là một đặc ân mà hàng triệu trẻ em nông thôn ngày nay không có được.

Khi anh Trường lên lớp 8 (hệ 10 năm), anh Đậu Hiền, một thợ mộc gần nhà, mua tặng hai cuốn sách *Dũng cảm* và *Chim non sẽ lớn*. Giá như, hàng triệu người đã học qua trung cấp, cao đẳng và đại học

được sinh ra và lớn lên ở nông thôn, có được cái tâm vì trẻ em quê nhà như anh Đậu Hiền, thì hàng chục triệu bản sách sẽ đến tay trẻ em nông thôn trong hàng chục năm qua.

Sau 1975, một số anh bộ đội trở về từ chiến trường miền Nam với chiếc ba lô nặng trĩu sách, đã giúp anh Trường và bạn bè được đọc những cuốn sách mới lạ như: *Chuông gọi hồn ai, Việt Nam sử lược, Sử ký Tư Mã Thiên, Trà hoa nữ, Bá tước Mong te, Chùm nho phẫn nộ* (bản dịch của Á Nam Trần Tuấn Khải), *Phong thần diễn nghĩa*, một số tác phẩm của tác giả Nguyễn Hiến Lê; và sách về các nhân vật lịch sử như: *Lê Lợi, Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Hữu Chỉnh, Lê Văn Duyệt, Vua Gia Long...*

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự ở Lào, anh Trường đọc những tác phẩm văn học nước ngoài như: *Paris sụp đổ, Khói lửa, Giăng Cơ Ri Sit Top, Túp lều bác Tôm, Đến bờ bến mới, Pháo đài cổ, Bà Bô Va Ri, Sợi chỉ mong manh...*

Anh cũng được đọc nhiều tác phẩm văn học Việt Nam là *Trong cơn gió lốc, Nắng đồng bằng, Dưới đám mây màu cánh vạc, Dòng sông phẳng lặng, Đất nước đứng lên...*

Rời quân ngũ vào đầu năm 1980, mưu sinh bằng nghệ thợ mộc, nguồn sách trong xã hội phong phú hơn, đặc biệt là Nhà xuất bản Văn học do ông Lý Hải Châu làm Giám đốc đã xuất bản nhiều tác phẩm văn học của nhiều quốc gia, anh Trường được đọc nhiều sách hơn, gồm: *Quo va dit, Trăm năm cô đơn, Bố già, Tất cả các dòng sông đều chảy, Nam tước Phon Gơ Rinh, Mười bảy khoảnh khắc mùa xuân, Bí mật trên dòng sông En Bơ, Cuốn theo chiều gió, Mác tin y đơn, Những người thích đùa…*

Các tác phẩm của Văn học Việt Nam được tái xuất bản, *Bỉ Vỏ, Làm Đĩ, Giông tố, Số đỏ, Vang bóng một thời, Thời xa vắng, Mùa lá rụng trong vườn, Bến không chồng, Nỗi buồn chiến tranh, Những mảnh đời đen trắng, Mảnh đất lắm người nhiều ma, Con ngựa Mãn Châu, Những ngọn gió Hua Tát, Tuổi hai mươi yêu dấu, Tướng về hưu, Tình cát, Những bước chân hy vọng…* Và các tập truyện ngắn chọn lọc qua các thời kỳ.

Để phục vụ nghề nghiệp, anh Trường đọc các đầu sách về kiến trúc, kỹ thuật như: *Kiến trúc Pháp ở Đông Dương, Đền miếu và kiến trúc cổ Việt Nam, Nhà và cửa đồng bằng Bắc Bộ, Lăng tẩm Huế - một kỳ quan.*

Sự đọc đồ sộ và bền bỉ từ thuở học trò đến nay của anh Trường là nhờ nỗ lực khuyến đọc của ông

và cha anh. Anh chia sẻ: "Cha tôi, người luôn động viên con cháu, anh em và bè bạn đọc sách. Ông là người yêu văn nghệ, thích ca hát và biết chơi vài nhạc cụ phổ thông của thời ông như Măng - đô-lin, Ghi - ta... Ông thường bảo tôi bên cạnh văn thơ thì các ca khúc, phim ảnh và các vở kịch truyền thống cũng như hiện đại đều ẩn chứa những thông điệp và là những áng văn hay. Ông dẫn dắt tôi tiêu dao các địa danh trên đất Việt trong *Cuộc truy tầm kho vũ khí*, bay bổng với những *Thiên thai, Suối mơ, Đàn chim Việt*, thưởng thức những *Nụ cười sơn cước* hay đắm lòng với những bản *Sơn nữ ca*…

Trong những năm đầy gian khó, mọi thứ khan hiếm của thời bao cấp thì các buổi giao lưu bên ấm nước chè xanh mỗi tối ở quê tôi đã nhen nhóm lên những cuộc đàm đạo về văn chương, thơ phú cùng những chia sẻ về kĩ thuật nghề nghiệp như mộc, nề... Riêng tôi chưa lúc nào sao nhãng việc đọc. Trong xóm tôi có một số người đặt báo và mỗi nhà đặt mỗi loại để chia sẻ và trao đổi với nhau, tạo thành một phong trào sinh hoạt báo chí, sách vở rất vui vẻ. Gia đình tôi đặt báo *Văn nghệ*, gia đình ông Bùi Xuân Nuôi đặt báo *Tiền phong*, chú Đậu Tiến đặt báo *Quân đội Nhân dân*.

Đọc sách, học từ sách là cách tiếp cận nhanh chóng với tri thức, là phương pháp mà người lao động chân tay như chúng tôi có thể tiếp cận với mọi kiến thức tinh hoa. Từ đó chúng tôi tăng cường vốn hiểu biết, hoàn thiện vốn sống một cách nhanh nhất có thể. Bên cạnh các loại sách về văn học, lịch sử, văn hóa, những cuốn sách khoa học công nghệ tạo điều kiện để chúng tôi tiếp cận công việc thực tế một cách khoa học và bài bản hơn.

Chính nhờ những kiến thức tích lũy được qua sách vở mà tôi và các đồng nghiệp đã rút ngắn thời gian đạt kết quả tốt khi làm việc với các bà con dân tộc miền núi Quảng Bình. Bên cạnh đó, chúng tôi còn góp phần hướng dẫn cho bà con về nghề nghiệp, công nghệ mới cũng như các phương thức kĩ thuật mà trước đây bà con chưa được tiếp cận.

Với tôi, đọc sách không chỉ là giải trí, thư giãn mà còn là một quá trình vận động tự thân học tập, kết quả thu được vô cùng to lớn."

Anh Bùi Hồng Trường đọc hơn 1.000 đầu sách và anh có tủ sách phục vụ cộng đồng

CHƯƠNG III

NHỮNG NGƯỜI CHA CỦA CỘNG ĐỒNG

"Ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng" là câu nhiều người dành cho tôi. Họ là người thân, bạn bè, những người gặp tôi nhờ tư vấn làm tủ sách và một số việc khác. Thực lòng, tôi không thích câu ấy vì khi thì mang nghĩa khen ngợi, khi thì mang ý nghĩa mỉa mai.

Ở các nước văn minh, người ta xem việc cộng đồng, việc của xã hội là việc của nhà mình, bởi đã là thành viên xã hội thì ai cũng hưởng lợi chung từ những việc làm tốt đẹp ở nơi mình sinh sống.

Đơn cử, nếu chúng ta sống trong một ngôi làng đầy rác, mùi hôi thối bốc lên thì ai cũng hít phải uế khí đó. Bởi vậy, bên cạnh việc không xả rác bừa bãi, khi có những con vật vô chủ hay vật hoang chết

trong làng, cần có ai đó chôn xác chết để mùi thối rữa không lan khắp nơi.

Năm 2017, tôi sang Hoa Kỳ tìm hiểu về thư viện và khuyến đọc, tôi gặp những tình nguyện viên đến nhà trẻ đọc sách cùng các cháu. Ở vườn bách thảo, tôi gặp những người già tình nguyện chăm sóc cây cỏ và muông thú.

Tôi đến thăm một số cô nhi viện và mái ấm ở Kon Tum, Hà Tĩnh và Nghệ An. Hình ảnh các nữ tu và tình nguyện viên giúp đỡ các em nhỏ học tập, chăm sóc người già không nơi nương tựa, cũng như những trẻ em có sức khỏe tâm thần không tốt… luôn làm tôi xúc động và thấy mình nhỏ bé.

Là người làm cha và khởi xướng Chương trình *Sách hóa Nông thôn Việt Nam*, tôi xin chia sẻ góc nhìn của mình về những người cha thờ ơ với cộng đồng.

Người cha, ở bất cứ nơi đâu, đều đóng vai trò trụ cột trong gia đình. Họ không chỉ là người kiếm sinh kế nuôi dưỡng con mà còn là hình mẫu trách nhiệm xã hội mà con trẻ tiếp xúc hằng ngày và quan sát. Nếu người cha thờ ơ với công việc cộng đồng và thiếu trách nhiệm xã hội, thì sự thờ ơ và vô trách nhiệm ấy lan sang những người con, người thân và xa hơn là xã hội.

Đối với con trẻ, người cha là tấm gương, là những bài học sống động thúc đẩy con học và làm theo một cách tự nhiên. Đơn cử, cha tôi dạy toán miễn phí 20 năm thì như một lẽ tự nhiên, tôi quan tâm đến hàng chục triệu trẻ em thiếu sách và nỗ lực đưa sách về nông thôn trong 28 năm qua.

Khi người cha chỉ thu vén lợi ích riêng, con anh ta thấy rằng cộng đồng không quan trọng và không cần chia sẻ trách nhiệm xã hội. Sự thờ ơ và vô trách nhiệm với cộng đồng dồn tích từ nhỏ đến lớn.

Cho đến khi ở vị trí công dân, đứa con của người cha vô trách nhiệm với cộng đồng ấy là phiên bản của chính cha mình. Tệ hại hơn, đứa trẻ thờ ơ với việc chung của lớp, của trường và của cộng đồng thường tự cô lập mình, năng lực tương tác xã hội nghèo nàn, dẫn đến thiếu tự tin và né tránh bổn phận công dân.

Ở cấp độ cộng đồng, xã hội và quốc gia, người cha thờ ơ với trách nhiệm của mình là tác nhân tạo nên cộng đồng rời rạc, cộng đồng thiếu trân quý nỗ lực vì cộng đồng của người khác. Những người cha như vậy sẽ tạo nên những công dân vô cảm, cộng đồng vô cảm, thiếu niềm tin vào xã hội; tính liên kết cộng đồng trở nên lỏng lẻo. Những cộng đồng

như vậy sẽ thiếu năng lực đối phó với thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng đói nghèo, kéo dài những trì trệ giáo dục và băng hoại đạo đức xã hội.

Ở Việt Nam, từ việc thực hiện Chương trình *Sách hóa Nông thôn Việt Nam* cũng như hỗ trợ một số chương trình khác, tôi thấy rằng trong 15 năm qua, số người cha tham gia chia sẻ trách nhiệm xã hội đã tăng lên, dù chưa nhiều. Số người cha đưa sách về trường cũ, đưa sách về các dòng họ, đưa sách về các giáo xứ vẫn chưa nhiều như mong đợi, dù số người có bằng trung cấp, cao đẳng, đại học đã vượt con số 10 triệu người.

Một lẽ hiển nhiên là khi người cha quan tâm đến cộng đồng và xã hội rộng lớn, dù bằng những hành động nhỏ hay những lời nói suy tư về thời cuộc, thì chắc chắn gieo vào người con những bài học lớn: sống không chỉ lo cho bản thân, gia đình mà còn lo cho người khác. Những người cha như vậy là những nhân tố xây dựng nền tảng cho một xã hội nhân văn và sáng tạo.

Nỗ lực vì cộng đồng mang lại lợi ích gì cho gia đình và cho xã hội? Bốn người cha trong các bài viết dưới đây là những câu trả lời xác đáng nhất.

1

NHÂN CÁCH CỦA MỘT ÔNG THẦY

Thầy **Nguyễn Khắc Dương**
Nguyên Trưởng khoa Triết, Đại học Văn khoa Đà Lạt

Mẹ tôi kể rằng: "Mỗi lúc quét mạng nhện chăng ở trần nhà hay các góc tường, thầy cấm giết các con nhện chạy trốn. Cụ bảo rằng: Đã phá nhà người ta chưa đủ sao lại đuổi theo giết người ta nữa."

Bản thân tôi mấy lần bị Cụ mắng vì đánh chó đánh mèo. Cụ bảo chúng nó có quấy thì đuổi đi, chứ chúng nó biết gì mà đánh đau chúng tội nghiệp.

Lúc về hưu, bà con lối xóm, ai đau yếu mời Cụ đi chẩn mạch cho toa thuốc (vì Cụ có biết ít nhiều về Đông y), Cụ không bao giờ từ nan. Tôi còn nhớ, một lần có con người tá điền bị cảm hàn nặng, cần phải có quế Thanh thực thụ mới mong chữa lành.

Lúc ấy trong nhà có một thẻ quế Thanh thứ thiệt để dành phòng khi hữu sự cấp cứu. Cụ không chần chừ bảo mẹ tôi lấy ra cắt cho người tá điền đủ liều lượng theo toa thuốc.

Trong việc tế tự ngoài xã hội cũng như trong gia tộc, thân phụ tôi luôn có thái độ trang trọng cung kính. Cụ không bao giờ dùng những từ như "thằng nọ", "con kia" với bất kỳ ai. Gọi các lính tráng hầu hạ bao giờ cũng dùng chữ "chú" và bắt chúng tôi phải có lễ độ với họ. Cụ bảo: "Tuy các chú ấy hầu hạ thầy, nhưng các chú đều có phẩm hàm của triều đình cả, các con không được hỗn láo; có cần gì nhờ các chú giúp cho, phải ăn nói tử tế, không được có cái giọng sai bảo."

Ngay đối với các gia nhân thuê mướn, cũng phải gọi "o", "chú" xưng "em" hoặc "tui - tôi" chứ không được mày tao chi tớ! Người già thì phải "ông" hay "cố".

Đối với các cấp thuộc hạ, lúc họ đến nhà, bao giờ thầy tôi cũng đón tiếp khăn áo chỉnh tề, mời trà nước đàng hoàng. Sau này, lúc tôi gặp lại các vị ấy, các vị kể rằng: "Mỗi lúc vào trình các văn thư cho Cụ, Cụ cũng nhân dịp giảng dạy thêm cho như một thầy giáo hơn là một ông quan. Và nếu làm việc tốt Cụ khen lao ủy lạo."

Tôi thường được nghe Thầy tôi lặp lại câu: "Không được dĩ công vi tư." Thuở ấy, ở Huế chỉ có các vị Thượng thư (Bộ trưởng) và quan Phủ doãn là được nhà nước cấp cho xe hơi. Chúng tôi (kể cả mẹ tôi) không mấy khi được bước lên xe hơi, chỉ trừ khi có bệnh cần đi khám bác sĩ gấp. Còn bệnh thường thì phải đi xe kéo riêng của nhà. Thầy tôi bảo: "Xe hơi nhà nước cấp cho Thầy dùng vào việc công, các con không được phép dùng, vả lại sau này các con chắc gì làm nên danh phận để có xe hơi, đi bộ cho quen chân".

Mẹ tôi rất tiết kiệm, đôi khi hơi thái quá. Sau này chúng tôi nhắc lại thời thơ ấu, có ý phê bình bà cụ. Bà cụ bảo: "Ai lại không muốn ăn ngon mặc đẹp. Nhưng, ngay từ lúc đầu về với Thầy, Thầy bảo rằng: "Bà là nội tướng, bà liệu làm sao cho vừa với đồng tiền lương chứ tôi không có bổng lộc gì khác đâu. Một số quan lại tham nhũng phần lớn là do người vợ không biết cần kiệm. Tôi có giữ được thanh liêm, phần lớn là nhờ bà." Vì vậy Mự lo lắng lắm; phải chi tiêu có chừng mực, con thì đông, việc họ việc làng, còn phòng khi đau ốm nữa, chứ đâu có phải keo kiệt gì."

Bà cụ kể thêm câu chuyện sau đây: "Tính Thầy tuy nghiêm nghị, nhưng không mấy khi la mắng om sòm. Vậy mà, một hôm nghe Thầy lớn tiếng quát

tháo ngoài công đường, lại hình như có dùng chữ "chó má" gì đó. Hôm sau hỏi Thầy có chuyện gì mà tức giận mất bình tĩnh đến thế. Thầy bảo: "Tôi đâu có mắng ai là chó má. Tôi chỉ bảo tên ấy rằng: ông xem tôi là hạng chó má hay sao mà tính chuyện hối lộ với tôi! Đấy! Bị người ta nghĩ rằng mình có thể bị mua chuộc, là đã thấy nhục rồi!"

Còn chuyện này nữa: Không biết từ bao giờ ở Nghệ An có cái lệ là dân huyện Anh Sơn, hằng năm phải cung ứng củi đuốc cho các quan cấp tỉnh (tất nhiên là biếu không.) Đến lúc Thầy tôi làm Tri phủ Anh Sơn, Cụ tranh thủ bãi bỏ được cái tệ đoan ấy. Sau Cụ lên làm Án sát Nghệ An, có ông quan bạn đồng liêu nói đùa rằng: "Chắc quan tiếc rằng lúc làm Tri phủ Anh Sơn đòi bãi bỏ việc cung ứng củi đốt cho quan cấp tỉnh. Nay chính quan phải mất tiền mua củi. Chắc cũng tiếc nhỉ!" Cụ trả lời: "Ngài nói đùa đấy chứ! Làm quan là lo cho dân, chứ đâu vì lợi của riêng mình. Chi dụng thì triều đình đã cấp lương cho rồi, sao lại bắt dân đóng góp củi cho quan!"

Mỗi lần thuyên chuyển, dời chỗ ở, ông cụ rất kỹ lưỡng bàn giao đầy đủ các trang thiết bị của nhà nước cấp cho các dinh thự của ông. Có lần một gia nhân có ý muốn lấy một bộ ấm chén, tuy không

quý giá nhưng khá đẹp, Cụ biết được, mắng cho một trận.

Cả gia đình tôi ăn uống rất đạm bạc. Cụ chỉ hút thuốc lào và ăn trầu, chứ không bao giờ uống rượu. Khi về hưu, thỉnh thoảng chỉ uống một hai chén nhỏ lúc ăn cơm để giúp cho tiêu hóa. Vật dụng trong nhà rất bình thường. Bộ xa-lông mặt đá hoa cương, chiếc tủ chè có chạm trổ, chiếc sập gỗ gõ, tấm phản gỗ trắc: toàn là do thân bằng biếu tặng mừng vào các dịp được thăng thưởng hay tiễn biệt làm kỷ niệm.

Khi về hưu, các việc sinh hoạt bản thân, Cụ ít sai bảo, thường tự làm lấy: lau rửa các vật dụng như ấm chén, nghiên bút, điếu hút thuốc, tráp đựng trầu, đóng lại các pho sách cũ rách lề. Thậm chí Cụ đi nhặt mo cau làm dép đi trong nhà, quét lá mít khô đun bếp, vót cọng lá dừa làm tăm xỉa răng, lấy lá chuối khô xếp gọn để dùng vào các việc linh tinh, đôi lúc nhổ cỏ, quét nhà và siêng năng nhất là việc hứng nước mưa. Vùng quê tôi, nhà ở xa sông và phong tục lệ làng không cho phép đào giếng sâu nên nước mưa quý lắm. Không bao giờ Cụ chịu để cho người khác cầm quạt, quạt cho Cụ. Kể cả ông bõ già đã từng theo Cụ vào kinh thi Hội thời niên thiếu, cứ

năn nỉ xin "được" quạt hầu cho Cụ, Cụ cũng từ chối, mặc dầu như vậy là ông bõ buồn lắm! Cụ bảo: "Có tay tự quạt lấy, sao lại bắt người ta quạt cho mình!" Nhiều anh bạn tôi đến nhà chơi thấy Cụ, cứ tưởng là ông bõ già nào, chỉ khẽ cúi đầu đi lướt qua, và hỏi cụ ông đâu để xin vào kính chào. Tôi bảo Thầy tôi đang ngồi vót tăm hay cắt mo cau đấy, họ bật ngửa ra: "Trời ơi! Cụ đó à!" - "Ừ, Thầy tôi vậy đó!"

Có thể lấy chi tiết này như tóm gọn thân phụ tôi trong một nét: Tôi thấy các quan khách đến chơi, kể cả những cụ Thượng, vẫn thường gọi thân phụ tôi bằng "THẦY". Lý tưởng cao nhất của một nhà nho là "Ngoại vương nội thánh", thì thân phụ tôi có thể mô tả bằng mấy chữ "Ngoại quan nội sư", quan chỉ là cái vỏ, nội dung là một cụ đồ nho xứ Nghệ, cố gắng theo chân đức Khổng là vị "Vạn thế Sư biểu."

Nếu tôi không lầm thì trong một bài của cụ Nguyễn Xiển, kể chuyện cụ Lê Thước, cũng có nhắc đến phong thái của một người Thầy, đó là cụ Hoàng Giáp Niêm, thân phụ tôi. Và tôi có cảm tưởng khi viết những dòng này, tôi nói về một người thầy hơn là một người cha. Vả lại, chúng tôi vẫn gọi bố là "THẦY". Thầy ơi!

Hoàng giáp Nguyễn Khắc Niêm (1889-1954)
là một đại thần triều Nguyễn, nguyên Tham tri Bộ Hình,
Phủ doãn Thừa Thiên, Quyền Tổng đốc Thanh Hóa.

2

KHOẢNG SÂN NHÀ TÔI

Nguyễn Thị Minh Nguyệt
Giáo viên trường THPT chuyên Hà Tĩnh

Mỗi lần về thăm lại ngôi nhà mà gia đình tôi từng sinh sống, kí ức tuổi thơ lại ùa về trong tâm trí tôi. Ngôi nhà ấy là công sức bố mẹ tôi dành dụm, chắt góp nhiều năm mới làm được. Nhà tuy không to nhưng luôn đầy ắp tiếng cười của bốn anh em tôi và cả lũ trẻ khắp xóm. Khoảng sân rộng trước nhà là điểm tụ tập của bọn tôi, nó đã chứng kiến biết bao nhiêu trò tinh nghịch của lũ trẻ.

Ngày đó, bọn trẻ con chúng tôi đi học rất ít, mỗi ngày chỉ học một buổi và cũng chẳng có đứa nào đi học thêm nên hầu hết thời gian trong ngày chúng tôi tụ tập cùng nhau chơi đủ trò. Chúng tôi kẻ đôi sân bởi một đường kẻ bằng gạch đỏ để chơi trò "ù",

trò này muốn thắng phải biết lấy hơi thật tốt và còn phải chạy thật nhanh nữa. Khi bị đối thủ bắt giữ phải cố gắng vừa ù vừa vùng vẫy đến đỏ cả tai, khi tiếng ù chỉ còn là âm thanh nhè nhẹ như gió thổi và rồi tắt hẳn là coi như thua.

Cũng chỉ trong khoảng sân và viên gạch đỏ, chúng tôi chia sân thành bốn ô để chơi trò xô ô. Nhiều lần tôi vì xô trượt đối thủ mà ngã sứt cả đầu gối, giờ vẫn còn mấy cái sẹo, thi thoảng cho các con xem và kể cho chúng nghe vì sao lại có cái sẹo này, cái sẹo kia… như một chiến tích thời trẻ của mẹ. Lũ trẻ chúng tôi không có nhiều đồ chơi như bây giờ, muốn chơi gì đều phải tự nghĩ ra trò mà chơi. Nên đối với chúng tôi, bộ cầu lông bằng gỗ duy nhất, món quà mà bố tôi đi công tác trong thị xã mang về, là món đồ chơi quý giá. Mười mấy đứa trẻ trong xóm ngồi quanh sân chờ đến lượt chơi. Cứ đứa nào đánh kêu 3 cộc là phải rời sân (mỗi lần đánh cầu chạm vào thành vợt là kêu 1 tiếng cộc.) Nhiều lần là cộc hay không cũng cãi nhau nảy lửa. Bố tôi hướng dẫn hai anh em tôi và cả lũ trẻ trong xóm các kỹ thuật đánh cầu lông như phát, đỡ, đập… và cả ra luật để chúng tôi chia nhau chơi một cách công bằng. Tất nhiên chơi mãi một trò rồi sẽ chán, hoặc đứa nào kém chơi toàn thua cũng

chán. Nhưng ở nhà tôi thì bọn trẻ con không chơi hết trò.

Một ngày tôi thấy bố ghép các tấm ván lại, bào phẳng và đo đạc rất cẩu kì. Một đồ chơi mới ra đời, bố nói đây là bàn bóng bàn, bố đã mua một bộ vợt và bóng từ trong thị xã về và tự đóng cái bàn bằng gỗ đầu tiên của xóm. Rồi bố lại dạy cho chúng tôi kỹ thuật chơi bóng bàn. Phát bóng thật là điều khó khăn, có khi ném nó sang bên kia cho nhanh chứ không sao đánh bóng chạm cả hai bên được. Để chia nhau chơi, chúng tôi quy định mỗi đứa phát bóng 5 lần. Tôi hay bị thua bởi mấy đứa con gái không chơi trò này, chỉ anh trai tôi và mấy đứa con trai hay chơi, mà chúng nó to cao hơn tôi. Tôi cay cú vì không chơi được trò này lắm! Bố tôi biết thế nên mỗi buổi chiều đi làm về ông thường cầm tay tôi, chỉ cho tôi cách phát bóng, cách đỡ bóng cho vào trong bàn, rồi dần dần, tôi bắt đầu chơi tốt, có thể ve, đập và bỏ nhỏ khiến đối thủ "bó tay." Sau này cái bàn gỗ được bố tôi thay bằng cái bàn xi măng, bố bảo chúng tôi rửa đống đá cuội rồi cùng bố trộn hồ. Bố dùng gỗ đóng một cái khuôn và đổ hồ xi măng vào. Sau một thời gian cần mẫn da, trát, đánh nhám thì chiếc bàn bóng bàn tuyệt vời nhất đã hoàn thành. Chúng tôi chơi giỏi hơn từ đó.

Nơi đặc biệt nhất trong sân nhà tôi chính là góc sân dưới dàn hoa giấy, cây hoa giấy to, trùm một góc sân rộng và luôn có những bông hoa trắng, hồng nở rộ. Mãi sau này tôi mới biết thật ra những cánh trắng, hồng, tím rực rỡ đó không phải là hoa mà bên trong nó có những bông li ti mới là hoa thật sự. Dưới dàn hoa đó kê một cái bàn dài, trên đó có mấy bộ cờ tướng và 1 bộ cờ vua luôn ở trạng thái mở. Từ khi anh em tôi 4 - 5 tuổi, bố đã dạy chúng tôi nhận biết các quân cờ, cách xếp bàn cờ và cách chơi cờ. 10 tuổi thì tôi đã chơi tốt cả cờ vua và cờ tướng. Trong xóm có cu Trình Xuân chơi cờ tướng giỏi nhất (cu Trình con ông Xuân - chúng tôi thường gọi tên kèm tên bố hoặc mẹ. Như tôi người thì gọi là Nguyệt Bình, người gọi Nguyệt Bích). Mỗi lần chơi với mấy đứa như Sơn Cần, Lưu Bát, hắn thường phải chấp một xe hoặc thậm chí chấp cả xe và pháo.

Cờ vua thì ít đứa chơi được hơn và tôi thường thắng mấy đứa kia. Nhưng với cờ tướng tôi còn "non" hơn vài đứa, mỗi lần bị rơi vào thế bí, bố tôi thường ở bên cạnh "đẩy thí" cho tôi vài nước là giành chiến thắng. Thi thoảng bố cũng chỉ cho những đứa khác đôi nước cờ hiểm và mỗi lần như thế chúng nó thường cãi nhau inh ỏi, không chịu công nhận kết quả. Nhiều lần cãi nhau mà không phân thắng bại thì bọn con trai sẽ

chơi trò đấu vật. Đứa nào bị vật ngã lưng xuống đất sẽ thua. Trò này cu Tài Tiến luôn thắng mấy đứa kia vì nó nhanh nhẹn. Cu Lưu Bát to béo chậm hơn nên thường bị thua. Mỗi trận đấu chúng tôi đều hò reo, cổ vũ nhiệt tình cho cả hai bên. Cũng chẳng ít lần cào nhau sứt da chảy máu, khóc nhoe.

Nhớ có lần Sơn Cần vật nhau với Lưu Bát, đẩy kiểu gì mà cu Lưu ngã rụng mất một cái răng, máu chảy nhoe nhoét, cu Lưu khóc ỏm xóm, bọn tôi cũng sợ quá chạy tán loạn, tôi chạy đi gọi bố khi đó đang khám bệnh cho các bà trong xóm. Tôi thấy việc rụng răng, chảy máu là nghiêm trọng lắm nên giục bố ra xem ngay. Bố tôi dùng miếng bông bảo cu Lưu ngậm chặt vào và gói cái răng gãy vào tờ giấy đưa cho cu cậu bảo không sao đâu cầm cái răng vứt xuống gầm giường rồi cái răng mới sẽ mọc lên - đó là răng trên rụng còn nếu răng dưới rụng thì ném lên mái nhà cho răng nhanh mọc. Sau đó bố giải thích cho bọn tôi rằng các con đến thời kì thay răng, khi nào thấy răng hơi lung lay là bảo bố nhổ kẻo nó mọc chồng lên nhau. Từ đó mấy đứa trong xóm đến nhờ bố tôi nhổ răng rất nhiều. Nhưng tôi sợ nhổ răng lắm, tuy đã lung lay mạnh nhưng cứ thấy cái kềm nhổ răng của bố là chạy trốn. Vì thế nhiều cái răng của tôi "không vô hợp tác" như lời bố tôi nói.

Mỗi đêm trăng sáng, khoảng sân nhà tôi trở nên tuyệt đẹp. Chúng tôi thường kê bàn ghế ra nằm ngắm trăng. Anh em tôi thích nhất là được nằm cạnh bố, phải nằm sát kê đầu lên tay bố mới chịu.

Những đêm trời trong veo nằm bên bố được bố chỉ cho các chòm sao trên bầu trời: chòm Thần Nông giống một ông già đang câu cá, chòm Bắc Đẩu là những ngôi sao xếp thành hình giống cái ghế đẩu… Tôi thì thích nhất là 3 ngôi sao thẳng hàng bên kia sông Ngân Hà, bố nói 3 ngôi sao đó gắn với câu chuyện Ngưu Lang, Chức Nữ và bố kể cho chúng tôi nghe truyền thuyết về ngày mưa ngâu và từ đó mỗi năm tôi đều để ý xem ngày 7 tháng bảy âm lịch trời có tối sầm và mưa không, bởi người ta nói đó là ngày trời và đất gần nhau nhất để đàn quạ bắc cầu Ô thước cho chàng Ngưu Lang gặp nàng Chức Nữ.

Bố còn kể cho chúng tôi nghe về các ông Tào Tháo, Lưu Bị, Quan Văn Trường và cả ông Trương Phi nóng tính. Bố có rất nhiều cuốn sách dày và tôi thấy bố đã đọc nhiều lần nhưng bố giữ gìn chúng cẩn thận lắm. Những câu chuyện của bố cứ nối dài mãi tận đêm khuya, nhiều hôm lũ trẻ con trong xóm đến nghe quên cả về ngủ, có đứa khuya quá sợ ma nên không dám về. Bố tôi ngắt bên bờ tường cho

mỗi đứa một cành đại bi bảo chúng cây này có thể đuổi ma nên cứ yên tâm mà về nhé! Thực ra con người chỉ cần có niềm tin là sẽ vượt qua được tất cả mọi nỗi sợ.

Bố là một bác sĩ giỏi, có uy tín cao trong và ngoài làng. Từ già đến trẻ con trong làng cũng như các làng bên đều tìm đến bố chữa bệnh. Tôi nhớ có ông Bí, bà Bí từ tận trong Đà Nẵng, nơi bố công tác cũ, cũng tìm ra tận nhà tôi nhờ bố châm cứu. Ông bà ở trong nhà với gia đình tôi. Khi đó tôi còn nhỏ, thường được ông Bí cho ngồi lên vai đi mua kẹo lạc. Có anh Liêm, lớn hơn tôi vài tuổi nhà ở ngoài đê cũng vào nhờ bố chữa bệnh. Chẳng biết anh bị bệnh gì nhưng gầy yếu, xanh xao lắm. Mẹ anh làm nông, nuôi con một mình nên gia cảnh rất vất vả. Vì thế bố cho anh ở nhà tôi điều trị miễn phí để mẹ anh có thời gian ở nhà làm ruộng. Thi thoảng mẹ anh vào mang theo ít gạo và khoai lang cho gia đình tôi. Ngày đó không có thiết bị chụp chiếu, siêu âm hiện đại như bây giờ, nhưng bố tôi có đôi bàn tay kì diệu, có khi bố sờ vào bụng ai đó là bố chỉ định đi mổ ngay vì tắc ruột. Nhờ đó bố đã cứu sống cu Bản ở xóm trên.

Nhiều người trong làng cũng cận kề cái chết được bố cứu sống và cho đến bây giờ họ vẫn nhắc lại điều

đó với anh em tôi. Bố tôi sẵn sàng chữa bệnh cho bất kì ai đến hoặc gọi bố đến nhà. Bố hay nói với chúng tôi về hai người con của hai ông bà trong làng, đó là con ông Phác thôn Bình Hà và con bà Chắt thôn Bình Tiến. Con cái họ đối xử với ông bà khác nhau lắm, bà Chắt mỗi lần bị ốm nặng là con bà chở đến nhà tôi, bố tôi khám lấy thuốc hoặc tiêm cho đến khi bà lành. Nhưng con bà chưa bao giờ đến cảm ơn hay trả tiền thuốc cho bố. Ngược lại, ông Phác có hai người con trai, một anh hơi chậm nhưng anh nào cũng hiếu thảo và thương cha. Mỗi lần ông ốm hai anh thay nhau chở cha đến khám, ân cần đỡ cha xuống xe, cứ sáng mai đến là họ lại mừng rỡ mách bố tôi là:*"Tối qua ông ngủ ngon rồi bác ạ!"* Sau này mẹ tôi kể là các cháu nhà ông Phác học hành giỏi, đi làm kỹ sư công nghệ thông tin khá giả nên về xây nhà cho cha mẹ to đẹp lắm! Tôi cũng nghĩ những người cha tốt, hiếu thảo sẽ sinh ra những đứa con giỏi giang, hiếu thuận.

Ước mơ lớn nhất của bố tôi là được ở gần gia đình và khám chữa bệnh cho bà con, làng xóm. Bố nói sở dĩ bố rời Đà Nẵng về quê, thậm chí từ chối về bệnh viện tỉnh vì bố muốn ở gần nhà, muốn khám và điều trị cho tất cả mọi người xung quanh. Bố tôi vừa giỏi khám bệnh vừa rất hài hước. Nhiều người già đau

lưng đau chân đến khám, toàn thắc mắc sao không thấy bác sĩ lấy ống nghe khám. Thế là bố dùng ống nghe đặt lên đầu gối, nghe xong bố bảo đầu gối vẫn thở đều, sẽ nhanh hết đau, không sao cả nhé! Và các bà thấy phấn khởi nhanh lành hẳn. Bố nói với anh em tôi rằng với người già, hãy động viên để họ yên tâm chứ cái ống nghe chỉ dành để nghe nhịp tim thôi chứ không nghe được gì ở đầu gối cả. Rồi bố dạy cho chúng tôi về các cơ quan và chức năng các bộ phận trong cơ thể người, bố thường vẽ ra giấy cho chúng tôi dễ hình dung và ghi nhớ nhanh hơn, một số điều bố muốn dạy hoặc răn đe chúng tôi thì bố viết thành thơ hoặc vè sau đó cho chúng tôi đọc thuộc. Bọn trẻ con cả xóm cũng thuộc luôn mấy bài vè của bố.

Sau khi học xong chuyên khoa Tai Mũi Họng tại Đại học Y Hà Nội, bố về làm Trưởng khoa Tai Mũi Họng của bệnh viện Đức Thọ. Mỗi cuối tuần bố lại đi các xã trong huyện để nạo VA, cắt amidan cho trẻ con. Bố thường dẫn tôi đi cùng, khi đó tôi khoảng 4 tuổi, anh trai tôi đã bước vào tuổi đi học nên tôi thành cái đuôi mới của bố. Trước đó, đi đâu bố cũng mang anh trai theo, khi anh mới 2 tuổi bố đang học ở Đại học Y Hà Nội nhưng do nhớ con quá nên bố mang anh ra ở cùng. Bố kể là anh chẳng chịu rời bố

nửa bước. Sau khi tốt nghiệp, bố vào Đà Nẵng công tác lại dẫn anh theo cùng, ở trong mấy tháng về là anh ấy nói giọng Đà Nẵng luôn. Sau này tôi đi học lần lượt em trai rồi em gái tôi được bố "cắp" đi khắp nơi cùng với sự ân cần dạy bảo và niềm tự hào ánh lên trong mắt bố. Tôi nhớ nhất là lần đi sang xã Liên Minh, bên ngoài đê, bố con tôi phải đi qua cầu Thọ Tường, cây cầu hồi đó nhỏ hẹp, chỉ có một làn cho tàu hỏa chạy và một lối nhỏ cho người đi bộ. Bố tôi dắt chiếc xe đạp, còn tôi phải đi bộ qua cầu. Tôi sợ rơi xuống sông lắm, bảo bố con không đi đâu. *"Con cứ đi đi, ở dưới sông có tàu ngầm, nếu mà rơi xuống là tàu ngầm sẽ trồi lên đỡ lấy con."* Thế là tôi mạnh dạn bước phăng phăng qua cầu. Tôi thấy nể bố tôi về trí tưởng tượng mà bố khơi gợi cho chúng tôi.

Những lần bố chữa bệnh, tôi để ý thấy rất nhiều người đến khám, lấy thuốc hoặc nạo VA cho con nhưng một số người không trả tiền cho bố, tôi thắc mắc với bố việc này trên đường về. Bố bảo họ nghèo, không có tiền nên bố không lấy tiền của họ con ạ!

"Thế thì nhà mình có nghèo đi không bố?" - tôi hỏi. "Không con ạ! Chúng ta có cả một túi đầy tiền đây này." Bố nói và chỉ vào chiếc túi thuốc bố đeo bên hông.

Tôi ngồi sau ôm sát vào lưng bố mỉm cười, cảm giác bình yên hạnh phúc lan khắp cơ thể. Tôi thấy tự hào vì bố đã mang đến cho chúng tôi một cuộc sống không chỉ đủ đầy về vật chất mà là một cuộc sống đầy tình yêu thương, sự sẻ chia, bao dung và bình an trong tâm hồn.

Bố đã đi đến một nơi rất xa. Nơi có lẽ cần đến tài năng và tình thương của bố. Mãi mãi trong tôi bố là người đàn ông vĩ đại nhất. Anh em chúng tôi luôn cố gắng học tập, yêu thương đùm bọc nhau và sống tử tế với những người xung quanh để bố có thể vui cười nơi chín suối.

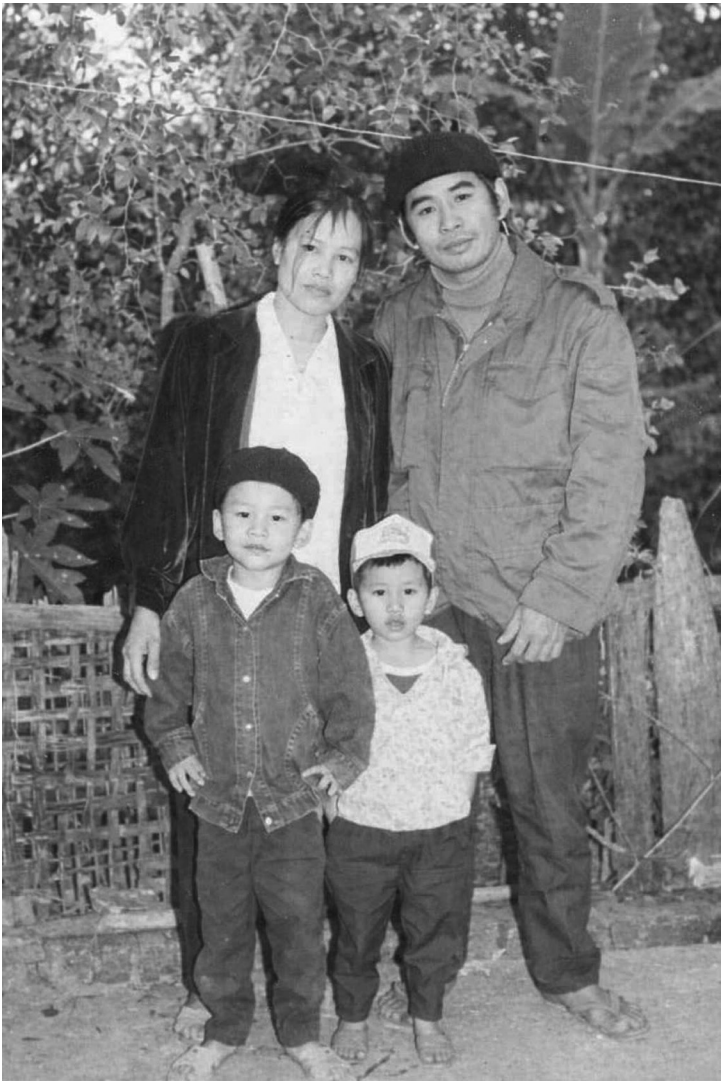

Bác sĩ Bình cùng vợ và hai con trai năm 1990

3

BƯỚC CHÂN NGƯỜI CHA – HÀNH TRÌNH CỦA SỰ TỰ CHUYỂN HÓA

Kỹ sư - cựu vạn sách **Đỗ Tiến Thành**

Khi được nghe anh Thạch nói về cuốn sách thứ 3, *"Bước chân gọi lương tri người cha"*, tôi lại nhớ lại hành trình của cuộc đời mình, từ khi là một cậu bé cho đến một người cha tuổi trung niên với gia đình nhỏ và hai con như bây giờ.

Thời thơ ấu, gia đình tôi sống trong khu tập thể ở Hưng Yên. Cái nghèo đói chung của xã hội lúc bấy giờ rất phổ biến và là nỗi ám ảnh của hàng triệu gia đình. Nhưng với tôi, nó không phải là những ký ức xấu khi so sánh với những hình ảnh của bạo lực gia đình thời đó. Bạo lực gia đình, đó là cha mẹ đánh con, chồng đánh vợ, đã diễn ra như những chuyện bình thường hàng ngày xung quanh nơi tôi ở và gia

đình tôi cũng không phải ngoại lệ. Dường như việc giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống thường kết thúc bằng bạo lực ngôn từ (mắng, chửi) hoặc thượng cẳng chân hạ cẳng tay.

Giờ đây khi nhìn lại cũng có thể lý giải chuyện bạo lực xuất phát từ lịch sử chiến tranh của đất nước, từ đời sống khó khăn, từ thiếu hụt kiến thức gia đình khiến cho con người ta bế tắc. Nhưng cũng có một thứ mà tôi quan sát thấy, đó là trong xã hội bấy giờ cũng như nơi mình ở có rất ít gia đình có tủ sách. Văn hóa đọc hay kiến thức cơ bản về giáo dục gia đình ở thời điểm đó đều dựa trên kinh nghiệm của các thế hệ đi trước, hoặc áp đặt theo tư tưởng Nho giáo theo kiểu trên bảo, dưới nghe. Những kỹ năng, kiến thức về tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái bài bản còn rất nhiều hạn chế.

Rất may, nhờ có những cuốn sách của tuổi thơ và tình yêu thương của bà ngoại mà khi lớn lên, yếu tố bạo lực trong con người tôi dần biến mất, tôi nghĩ nhiều hơn về tình yêu thương, sự chia sẻ và ước mong rằng sau này khi có gia đình riêng, mình sẽ cố gắng tặng cho con mình một mái ấm bình yên nhất. Điều đó đã dần hiện thực khi tôi gắn bó cùng hành trình Sách hóa nông thôn và những người như anh Nguyễn Quang Thạch.

Những cuốn sách được trao đi muôn nơi cũng là lúc mình ý thức thêm về việc đọc sách, tự nạp thêm nhiều kiến thức. Sách đã giúp mình trở thành một phiên bản tốt hơn, hành động nhiều hơn để sau này con nhìn thấy hình ảnh một người cha không chỉ biết quan tâm đến gia đình mình mà còn chia sẻ với nhiều người khác trong xã hội.

Mỗi khi có cơ hội, tôi luôn muốn nói với con về chia sẻ trách nhiệm xã hội, về hạnh phúc mà con người có được khi biết giúp đỡ, yêu thương và chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Thật may mắn, cậu con trai lớn cũng đã đồng hành cùng cha trong nhiều hoạt động như dọn rác giữ sạch môi trường cùng Dự án Keep Hanoi Clean, trong nhiều sự kiện ở Hà Nội, hay ở khu đô thị nơi gia đình ở. Hay những lần đi nói chuyện chia sẻ về đọc sách, học ngoại ngữ, âm nhạc trong các chương trình khuyến đọc với các bạn nhỏ ở nông thôn tại Bắc Ninh, Hưng Yên hoặc chính ngôi trường cũ của con học. Rồi đợt chúng tôi tham gia xây dựng tủ sách tại Khau Phạ, Mù Căng Chải cùng nhóm KPF. Nhóm các con của nhóm TNV bố mẹ cũng đã tổ chức các lớp học online dạy tiếng Anh cho các em nhỏ nơi đây.

Những ngày này, khi sắp lên đường sang Đức du học, con trai Duy Anh giờ đã là sinh viên đại học, vẫn tranh thủ buổi tối dạy tiếng Đức cho các bạn ở nông thôn đi du học nghề.

Tôi cũng không chắc chắn rằng các con đã có thể cảm nhận hết ý nghĩa của những việc làm đó như cách mình nghĩ hay không, nhưng tôi tin rằng đó sẽ là hành trang, là những trải nghiệm thú vị mà sau này trưởng thành, con sẽ luôn mang theo mình.

Nhớ về quãng thời gian trước đây cùng gia đình nhỏ của mình sống ở Khu đô thị mới cũng là một trải nghiệm sâu để tôi hiểu hơn về xã hội, về sự biến mất dần đi của bạo lực gia đình theo thời gian. Năm 2006, cả nhà chuyển đến ở trong một khu chung cư mới tại quận Long Biên. Tôi đã vô cùng bất ngờ khi quan sát thấy có rất nhiều đôi vợ chồng trẻ, phần lớn tốt nghiệp đại học và ở lại Hà Nội sống, làm việc, nhưng vẫn quen với việc dùng bạo lực để giải quyết căng thẳng trong gia đình. Tôi còn nhớ hình ảnh người cha kế bên nhà mình say rượu, đã bạo hành vợ con khiến vợ con chạy sang nhà hàng xóm để cầu cứu.

Những chuyện này đặc biệt tệ hại khi có sự chứng kiến của trẻ em mà bản thân tôi đã trải nghiệm khi còn nhỏ. Có thể ám ảnh bạo lực gia đình sẽ đeo đuổi các em trong suốt cuộc đời.

Hay đơn giản việc người chồng xách đồ nặng cho vợ, cầm tay nhau đi dạo bên ngoài cũng là chuyện lạ gây chú ý ở thời điểm đó, dường như những người đàn ông Việt vẫn còn ít nhiều mang trong gen của mình những tư tưởng của đàn ông thời phong kiến.

Cha và con gái, bức ảnh Logo Sách hóa Nông thôn con gái vẽ tặng cha Đỗ Tiến Thành

Giờ đây, xã hội đã thay đổi nhiều nhờ những bước chân của người mẹ, những bước chân của người cha biết học hỏi, đọc sách và tự chuyển hóa. Kiến thức cá nhân, gia đình được tích tụ và chia sẻ sẽ dần chuyển thành tri thức của xã hội. Chúng ta đang dần nhìn thấy hình ảnh người cha trong các gia đình Việt ngày càng đẹp hơn!

4

HÀNH TRÌNH THIỆN NHÂN VĂN

Đỗ Hữu Thiện – sáng lập Thiện Nhân Văn,
Hố Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Tuổi thơ

Tôi sinh ra vào những năm tháng chiến tranh khốc liệt, giữa thập niên sáu mươi của thế kỷ trước, tại vùng đất lửa Vĩnh Linh - Quảng Trị. Cha tôi từng kể: mẹ sinh ra tôi ngay dưới một căn hầm tránh bom. Trong đêm tối dưới tiếng gầm rú của máy bay - và bom rơi, cha tôi dùng dao khắc tạm giờ - ngày - tháng sinh của tôi lên cây cột chính trong hầm. Một thời gian sau, căn hầm ấy bị bom đánh sập. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không chắc ngày sinh trong giấy khai sinh có thật sự chính xác hay không. Nhưng với tôi, sự sống được bắt đầu từ nơi tận cùng của hiểm nguy ấy đã là một điều thiêng liêng và đáng quý.

Khi tôi chưa tròn nửa tuổi, mẹ gánh tôi trên vai, dắt theo anh trai, rời quê theo chương trình sơ tán K10. Cha ở lại chiến đấu - bám đất giữ làng, và đón đồng bào K15 từ bờ Nam sông Bến Hải ra vùng an toàn hơn. Sau gần hai tháng băng rừng lội suối, ba mẹ con tôi tới được Tân Kỳ - xứ Nghệ. Những ngày đầu xa quê, gia đình tôi được sắp xếp sống cùng gia đình mẹ Sơn tại thôn Ba Lệch, xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ (cũ). Mẹ lao vào làm lụng, mưu sinh, chắt chiu nuôi con và dựng mới mái ấm. Nhờ sự cưu mang của bà con lối xóm, mấy tháng sau, mẹ đã dựng được một căn nhà lá nhỏ, đủ che nắng che mưa sớm hôm.

Tuổi thơ tôi lớn lên trong sự chở che - thương yêu của mẹ ruột, anh trai và của cả mẹ Sơn - người phụ nữ xứ Nghệ giàu tình nghĩa. Có đôi lúc mẹ tôi đi làm chưa kịp về, tôi đói sữa, mẹ Sơn lại cho bú mớm như con - vì mẹ cũng có một bé gái trạc tuổi tôi. Từ đó, tôi có hai người mẹ - một sinh thành, một dưỡng nuôi. Tuổi thơ tôi trải dài giữa núi rừng xứ Nghệ, trong trẻo, hồn nhiên.

Ngày ấy, mỗi lần có tiếng báo động máy bay, cả làng lại nhanh chân xuống hầm tránh bom. Riêng bọn trẻ chúng tôi thì vô tư reo hò, chạy nhảy như một cuộc vui. Chúng tôi không hiểu hết hiểm nguy,

chỉ thấy một tuổi thơ đầy âm thanh và chuyển động, nơi tiếng bom đạn không át nổi tiếng cười đùa của con trẻ.

Sau Hiệp định Paris năm 1973, đất nước lập lại hòa bình, gia đình tôi trở về quê hương Vĩnh Linh. Gia đình mẹ Sơn tiễn chúng tôi ra tận thị trấn Lạt. Tôi khi ấy đã gần sáu tuổi, biết cảm, biết nhớ. Giây phút chia tay đầy bịn rịn, nước mắt tuôn rơi không thành lời - như một mối tình ruột thịt chưa từng gọi tên.

Niên thiếu và lời răn dạy của cha

Sau ngày trở về quê hương, tôi bắt đầu đi học vỡ lòng - lớp Một bây giờ. Lớp học là căn nhà nhỏ của đội sản xuất trong làng, cô giáo là một "O" hiền từ, kiên nhẫn. Thế nhưng, bản tính trẻ con ham chơi, thỉnh thoảng tôi lại trốn học, rủ chúng bạn rong chơi quanh làng. Biết chuyện, cô giáo làng phản ánh với cha. Ông giận lắm, nhưng không hề nặng lời hay trách mắng, chỉ gọi tôi lại, nhìn thẳng vào mắt và răn dạy bằng giọng trầm tĩnh nhưng dứt khoát. Mẹ thì không nói gì, chỉ im lặng buồn bã - chính ánh mắt ấy khiến tôi ân hận vô cùng. Từ đó, tôi chuyên tâm học hành hơn và chính thức bước vào lớp Một.

Những năm tiểu học, tôi học cách nhà 4 - 5 cây số. Trẻ con trong làng chúng tôi thường đi học từ rất sớm. Dẫu vậy, cũng có lúc mải chơi - la cà, đến lớp muộn và bị cô giáo phạt. Sau vài lần như thế, cả bọn đều dần ngoan hơn. Lên lớp Bốn, tôi được chuyển về học tại thị trấn, gần nhà hơn. Lúc đầu, tôi thấy mình nhỏ bé và "quê mùa" giữa các bạn thị thành. Nhưng nhờ cha luôn động viên và thường xuyên đố mẹo, tôi dần yêu thích môn Toán. Tôi thường xuyên đứng nhất hoặc nhì lớp - điều ấy giúp tôi tự tin hơn, và dần dà bạn bè cũng không còn coi tôi là "nhà quê" nữa.

Tôi thường được cha cho đi theo ra đồng. Trên những bờ đất gồ ghề, qua những đám ruộng lúa vừa gặt xong, nếu bắt gặp điều gì lạ hay vui, cha lại nghĩ ra cách đố tôi một bài toán nhỏ. Có lần, ngang qua một bầy vịt đang kiếm ăn trên rạ, cha nhìn rồi cười đố: Có một bầy vịt, con đi trước hai con, con đi giữa hai con, và con đi sau hai con. Hỏi cả bầy có mấy con? Tôi hào hứng trả lời. Nếu đúng, cha gật gù cười khen ngợi, ánh mắt như sáng lên. Còn nếu tôi trả lời sai, cha kiên nhẫn giải thích, chỉ dẫn lại nhẹ nhàng. Những bài toán nho nhỏ ấy không chỉ làm tôi thích thú, mà còn gieo vào lòng tôi một tình yêu rất đỗi tự nhiên với con số, với suy nghĩ lô-gic, và trên hết là với cách dạy gần gũi của cha.

Lên cấp Hai, tôi học chăm chỉ hơn nữa. Ban ngày đi học, buổi còn lại đi làm phụ giúp gia đình. Tối đến, tôi học dưới ánh đèn dầu leo lét, có đêm hết dầu, tôi ngồi học dưới ánh trăng sáng, hoặc đơn giản là lặng im tư duy lại những gì đã học. Tốt nghiệp cấp Hai, nhiều bạn bè nghỉ học, đi làm hoặc thi trượt. Tôi quyết tâm thi lên cấp Ba, dù vẫn đều đặn đi chăn trâu, cắt cỏ đến sát ngày thi. Hôm thi, suýt nữa tôi còn quên - may có cha mẹ nhắc. Vậy mà tôi đỗ, với điểm khá cao: 13,5 điểm cho hai môn Toán và Văn.

Những năm cấp Ba, tôi càng có động lực học tập hơn khi anh trai tôi - người tôi xem như thần tượng - đang là sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội. Cả huyện Vĩnh Linh khi ấy chỉ đếm trên đầu ngón tay người học Bách khoa. Mỗi dịp hè hay Tết, anh về, tôi say mê nghe anh kể chuyện phố phường, chuyện sách vở, đặc biệt là những ngày "đánh vật" với kho sách ở thư viện trường. Anh đọc gần như hết sách trong thư viện Bách khoa suốt thời gian học. Tốt nghiệp xuất sắc, anh được cử dự tuyển chương trình đào tạo tình báo công nghiệp tại Đức - nhưng rồi không hiểu sao cuối cùng lại không được gọi. Dù tiếc, tôi càng thêm kính phục anh - người đã gieo vào tôi một tình yêu tri thức mãnh liệt.

Tốt nghiệp phổ thông, tôi thi đỗ Đại học Kinh tế, nhưng tạm gác giấc mơ sách vở để nhập ngũ. Tháng 8 năm 1989, tôi hoàn thành nghĩa vụ quân sự; tháng 9 cùng năm, tôi khăn gói - ba lô lộn vào giảng đường đại học. Ngày ấy, học đại học hiếm lắm - cả tỉnh Quảng Trị cũng chỉ có vài người học Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Riêng gia đình tôi, có ba anh em cùng theo học đại học - điều khiến cha mẹ vừa mừng, vừa lo. Và rồi cha nói một câu, tôi nhớ mãi:

"Cha mẹ là nông dân, các con phải nỗ lực học hành, mới thoát khỏi cảnh nghèo khó, vất vả như cha mẹ..."

Trưởng thành: học tập, công việc, cuộc sống gia đình và dung dưỡng các con

Những năm tôi học đại học là những năm vô cùng khó khăn. Đất nước vừa bước vào thời kỳ đổi mới, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ. Gia đình tôi, với gánh nặng nhiều anh em cùng đi học, không thể kham nổi. Vì vậy, ngoài chút học bổng ít ỏi chỉ đủ sống khoảng năm - bảy ngày trong tháng, tôi phải tự xoay xở phần còn lại bằng đủ thứ việc làm thêm - từ dạy kèm, phụ hồ, bưng bê, đến bán mì tôm, thuốc lá… Trong những năm tháng thiếu

thốn ấy, điều duy nhất tôi không đánh mất là ý chí học tập và lòng biết ơn cha mẹ.

Ra trường, tôi thi đỗ vào Bộ Tài chính và được điều về Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tham gia cải cách thuế giai đoạn 2. Tôi còn nhớ mãi, khi xem hồ sơ, chú Trần Hùng Trung - Cục trưởng - vừa cười vừa bảo: "Cậu 'ngon' nha! Học kinh tế chính quy, hệ dài hạn, lại chuyên ngành tài chính - bằng cấp này quý lắm đó!". Sau hơn hai năm công tác, tôi chuyển về TP. Hồ Chí Minh, làm việc tại các bộ phận liên quan đến đầu tư nước ngoài (FDI). Trong suốt quãng thời gian đó, tôi không ngừng học tập và tham gia các hội thảo chuyên sâu về tài chính - thuế, tái cấu trúc doanh nghiệp. Tôi có cơ hội học hỏi - làm việc cùng các chuyên gia từ OECD, JICA, WB, và các công ty kiểm toán trong nhóm Big Four như KPMG, PwC, E&Y, Deloitte… Trước khi nghỉ việc, tôi đã có hơn mười năm gắn bó với lĩnh vực chống chuyển giá - một mảng phức tạp và nhạy cảm bậc nhất trong ngành thuế.

Bên cạnh công việc nhà nước, tôi tham gia mạnh ở khu vực tư nhân với nhiều công việc kinh doanh: từ cửa hàng văn phòng phẩm, công ty phần mềm quản trị, đến cả lĩnh vực xây dựng và thương mại - đại lý cho các tập đoàn Âu châu.

Gia đình tôi có hai cô con gái sinh đôi. Lúc nhỏ, các cháu học trường gần nhà nên việc đưa đón khá thuận lợi. Các cháu chăm ngoan, học hành tiến bộ đều. Khi lên cấp hai, một cháu thi đỗ vào Trường chuyên Trần Đại Nghĩa, một cháu học tại Trường Đinh Thiện Lý. Khi đó, tôi nhận được lời khuyên từ TS. Huỳnh Văn Sơn - Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh - rằng nên để hai cháu học hai trường khác nhau để mỗi con có thế giới riêng, có bạn riêng và học cách độc lập trong tư duy và hành động. Tôi tâm đắc và thực hiện theo lời khuyên ấy.

Tôi thường thủ thỉ với các con: "Việc học là của các con. Ba mẹ không học thay được, nhưng sẽ luôn đồng hành và dõi theo từng bước các con đi.", và tôi tặng các con sáu chữ: Tự giác - Quyết tâm - Đam mê.

Các cháu nhà tôi rất thích đọc sách. Cứ mỗi hai tuần, vào chiều Chủ nhật, tôi lại đưa các cháu đến nhà sách Fahasa để tự chọn sách. Mỗi lần mang sách về, các cháu đều háo hức như được bước vào một thế giới mới, rồi say sưa "ngấu nghiến" từng trang sách. Nhớ mãi, vào mùa hè năm cuối lớp 8, sau hơn một tiếng đồng hồ dạo khắp các kệ, các cháu đẩy ra hai xe đầy ắp sách. Cô nhân viên tiếp tân tròn xoe mắt ngạc nhiên, vừa tính vừa thích thú: tất cả là 117 cuốn. Thú thật, lúc thanh toán, tôi cũng hơi choáng,

nhưng trong lòng lại thấy vui vô cùng. Hạnh phúc của một người cha đôi khi chỉ giản dị vậy thôi. Cuối hè, tôi hỏi thử xem các cháu đã đọc được bao nhiêu. Các cháu bảo đã đọc gần hết hai phần ba. Nghe vậy, tôi thật sự xúc động và thương con lắm thay.

Tôi phụ trách đưa đón cháu học Trần Đại Nghĩa. Cháu còn lại tự đạp xe đến trường, lâu lâu được mẹ đưa đón. Cuối học kỳ I năm lớp 6, kết quả học của hai cháu khác biệt rõ. Một cháu đạt kết quả xuất sắc, đứng đầu khối ở Đinh Thiện Lý 4 năm liền, giành học bổng danh giá Lawrence S. Ting suốt 8 kỳ học liên tiếp - điều chưa học sinh nào ở trường đạt được. Cháu còn giành giải Nhất Hóa học cấp Thành phố năm lớp 9.

Lại kể về chuyện học của con ở Trường chuyên Trần Đại Nghĩa. Hôm biết kết quả học kỳ I năm lớp 6, mẹ cháu bỏ cả bữa cơm, cứ đi vô đi ra, thở vắn than dài. Không khí trong nhà lúc đó… khá căng. Còn tôi thì bình thản, nhẹ nhàng hỏi han, động viên con. Tối hôm ấy, mẹ cháu gọi họp gia đình. Tôi đề nghị giữ quyền "chủ tọa" cuộc họp nhỏ. Con trình bày rõ ràng: điểm trung bình các môn đều rất cao, riêng môn Toán chỉ đạt 7,9 - thiếu 0,1 điểm để được xếp loại giỏi. Tôi hơi bất ngờ, vì con vốn học Toán tốt, lại rất mê Toán nữa. Ngay sau khi nghe xong,

mẹ cháu đề xuất: "Hay là cho con đi học thêm Toán với một thầy giỏi." Tôi thì nhẹ nhàng hỏi lại con: "Ý con sao? Một là học thêm theo ý mẹ, hai là ba sẽ học cùng con." Cháu xin phép suy nghĩ một ngày.

Tối hôm sau, cháu chọn cách tự học, với điều kiện tôi hỗ trợ. Tôi đề nghị cháu đưa các bài kiểm tra dưới 8 điểm, đồng thời mượn thêm bài của những bạn đạt điểm 10. Tôi đọc lại toàn bộ sách Toán lớp 6, so sánh bài làm, và nhận ra vấn đề không nằm ở kiến thức, mà ở cách trình bày - đặc biệt là các ký hiệu, hình vẽ, dấu "song song", "dẫn đến"... Tôi gọi đó là "gót chân Achilles" việc học toán của con. Chúng tôi cùng học, cùng sửa lỗi quyết liệt trong hai tuần. Tuần thứ ba, cháu đạt điểm 10 môn Toán. Tuần thứ tư, cháu tự tin học một mình. Kết thúc năm học, cháu đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu với điểm trung bình cao nhất lớp. Ba năm tiếp theo của THCS, cháu luôn là học sinh tiêu biểu của khối. Năm lớp 9, cháu giành giải Nhất môn Tiếng Anh cấp Thành phố.

Tôi không đặt nặng thành tích hay điểm số của các con. Việc này, tôi đã phải kiên trì chia sẻ với mẹ các cháu để cùng thống nhất cách tiếp cận phù hợp, tôn trọng sự phát triển tự nhiên của con con. Mỗi sáng trên đường đưa con đến trường, tôi thường hỏi nhẹ nhàng về các môn học trong ngày,

tiện thể dò xem con đã chuẩn bị bài chưa - một cách vừa gợi mở, vừa kín đáo. Chiều đón con về, tôi lắng nghe con kể chuyện lớp, chuyện tranh luận với bạn, chuyện mạnh dạn hỏi thầy cô những điều còn băn khoăn. Suốt 12 năm phổ thông, các con tôi gần như không học thêm. Tôi tin, khi được tạo không gian an toàn, con sẽ chủ động học và tìm thấy niềm vui trong hành trình ấy.

Lên cấp 3, một cháu vào chuyên Anh Trường Lê Hồng Phong, cháu kia vào chuyên Hóa Trường Phổ thông Năng khiếu. Hai con vẫn giữ nhịp học đều đặn và nhận nhiều học bổng. Tôi tặng thêm cho các con hai chữ: Khát vọng.

Khi tốt nghiệp phổ thông, một cháu giành học bổng G30 (MEXT) của Chính phủ Nhật Bản, theo học tại Đại học Osaka. Cháu còn lại - theo tâm ý của mẹ - chọn học Sư phạm Lý. Sau năm nhất, với thành tích học tập xuất sắc, cháu trình bày nguyện vọng đi du học và giành được học bổng vào Đại học Monash (Úc), theo ngành kỹ sư.

Vậy là từ đó, các con đã trưởng thành - trên con đường của riêng mình, với hành trang là tình yêu thương, lòng biết ơn, và niềm tin mà cha mẹ đã âm thầm trao gửi.

Câu chuyện Thiện Nhân Văn

Sau khi các con khôn lớn, vào đại học, tôi quyết định rời khỏi khu vực nhà nước. Một phần vì tôi mong muốn được tự do hơn trong suy nghĩ và hành động; nhưng phần quan trọng hơn, là tôi muốn làm một điều gì đó thực sự có ích, có ý nghĩa cho quê hương - nơi tôi đã sinh ra và lớn lên, nơi vẫn luôn âm ỉ trong lòng tôi một tình yêu sâu nặng.

Trước đó, tôi đã chuyển nhượng toàn bộ 40% cổ phần tại một công ty phần mềm quản trị nguồn nhân lực (Asoft-ERP) mà mình từng góp sức gây dựng. Từ thương vụ ấy, tôi thu về một khoản tài chính kha khá. Và tôi đã quyết định dành toàn bộ số tiền ấy - trên 8 tỷ đồng - để xây dựng một Thư viện cộng đồng, như một món quà tặng cho đất mẹ Vĩnh Linh thân yêu.

Tôi đem ý định ấy chia sẻ với bạn Trần Hữu Hùng - Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh khi đó - và đề nghị bạn hỗ trợ giúp tôi thu xếp một khu đất phù hợp để xây dựng thư viện. Thế nhưng, khi mọi thứ đang khởi động, thì bạn Hùng được điều động lên tỉnh nhận công tác mới. Vậy là tôi phải thực hiện lại mọi việc từ đầu.

Tôi dành nhiều thời gian để tìm hiểu, cân nhắc các vị trí đất khác nhau, và tự đặt ra những tiêu chí

rõ ràng: đất phải ở vị trí trung tâm, gần khu dân cư, giao thông tương lai thuận tiện - và quan trọng nhất là đảm bảo an toàn cho các em nhỏ, người lớn khi đến thư viện. Sau cùng, tôi chọn được một khu đất ưng ý, tiến hành chuyển nhượng lại từ bốn hộ dân, hoàn tất thủ tục pháp lý và ký hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh. Riêng hành trình thu xếp đất và thủ tục hành chính này cũng đủ dài để kể thành một "đoạn đường tân thanh".

Có đất trong tay, tôi bắt đầu khảo sát nhu cầu đọc sách, học tập trong cộng đồng, và nhận ra: nhu cầu học tiếng Anh của các em nhỏ là rất lớn. Từ đó, tôi điều chỉnh mục tiêu ban đầu - không chỉ đơn thuần là một thư viện, mà là cả một hệ sinh thái giáo dục. Mô hình ấy gồm nhiều mảng ghép: Một thư viện mở - nơi học tập kết hợp cà phê sách; Một nhà sách nhỏ, dễ thương; Một trung tâm đào tạo tiếng Anh chất lượng; Các hoạt động nuôi dưỡng văn hóa đọc, hình thành đội ngũ "đại sứ đọc" là các cô giáo yêu sách, quý tri thức; Tiếp tục duy trì chương trình học bổng "Thắp sáng ước mơ" tôi khởi xướng từ năm 2001, để hỗ trợ những học sinh hiếu học, vượt khó; Và thêm một mảng quan trọng: phát triển cây xanh - bảo vệ môi trường sống trong lành.

Gần bảy tháng miệt mài, tôi vừa là chủ đầu tư, vừa là người trực tiếp bám sát công trường từng ngày, từng giờ - có khi còn như một anh "giám sát kỹ thuật chuyên nghiệp" và người điều phối mọi hoạt động của dự án. Cùng lúc đó, tôi bắt tay vào xây dựng đội ngũ vận hành: tuyển chọn, đào tạo giáo viên tiếng Anh - cả người Việt và người nước ngoài, kí hợp đồng hợp tác với một trung tâm đào tạo tiếng Anh uy tín tại Huế để chuyển giao chương trình và phương pháp giảng dạy. Song song, tôi cũng tuyển chọn đội ngũ cho nhà sách, cà phê sách - và đưa các bạn ấy đi học tập, thực hành tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Mỗi khâu đều được chuẩn bị kỹ lưỡng, chỉn chu, đầy tâm huyết và niềm tin vào một con đường tử tế. Đồng thời, tôi đầu tư hơn 200 khối bê tông mác 350, sửa chữa, làm mới miễn phí con đường hỏng nặng ngang qua Thiện Nhân Văn, để bà con cùng sử dụng thuận tiện.

Do quy mô đầu tư và việc thu xếp đất quá lớn, tổng chi phí đã vượt gần gấp ba so với dự tính ban đầu. Trong tình thế ấy, tôi quyết định bán căn nhà đang ở tại Sài Gòn, dùng phần lớn số tiền để tất toán các khoản đầu tư cho Thiện Nhân Văn. Phần còn lại, tôi chọn trả góp một căn hộ nhỏ, vừa đủ làm nơi sinh sống cho gia đình.

Đầu năm 2020, Thiện Nhân Văn chính thức đi vào hoạt động. Những ngày đầu thật rộn ràng, đông vui, đầy tiếng cười và hy vọng. Nhìn các em nhỏ say sưa với sách và học tập, người lớn đọc sách giữa không gian yên lành, tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm, như một giấc mơ đang thành hiện thực.

Nhưng chưa kịp vui bao lâu thì đại dịch Covid-19 ập tới. Trung tâm buộc phải tạm dừng hoạt động. Nghĩ rằng rồi mọi thứ sẽ sớm qua, tôi gồng mình lo cho mười mấy cộng sự - cả người Việt lẫn người nước ngoài giữa đại dịch - cố gắng xoay xở từng khoản để giữ được đội ngũ, sẵn sàng tiếp tục sau khi dịch qua đi. Thế nhưng dịch cứ kéo dài, dai dẳng. Đến tháng 3/2021, sau hơn một năm gắng gượng, tôi đành bấm bụng "đóng cửa" Trung tâm tiếng Anh - một quyết định rất đau và đầy tiếc nuối. Khoản lỗ gần 2 tỷ đồng ấy không chỉ là vật chất, mà là bao nhiêu công sức, niềm tin, hy vọng đổ dồn.

Năm 2021, dịch Covid-19 lên đến đỉnh điểm. Tôi vẫn bám trụ tại Thiện Nhân Văn, tiếp tục lặng lẽ làm những việc trong khả năng của mình để hỗ trợ cộng đồng: phát dung dịch sát khuẩn, khẩu trang, kính chống giọt bắn, rồi cứu trợ bà con vùng lũ, lo từng phần quà chống dịch cho người nghèo… Cùng lúc

đó, các con tôi cũng đang ở rất xa: cháu lớn từ Nhật sang Anh học Thạc sĩ tại Đại học Oxford; cháu nhỏ đang học tại Đại học Monash - Úc. Vợ tôi tham gia điều hành công tác chống dịch tại một phường ở quận 7. Mỗi người một nơi, mỗi người một trận tuyến thầm lặng, gian nan, nhưng đầy tự hào.

Có những đêm khuya, khoảng hai giờ sáng, tôi nhận được tin nhắn của nhà tôi: "Em nhớ anh và các con. Em không sao ngủ được. Em lo lắng dịch bệnh nhiều quá…" Đọc xong, nước mắt tôi cứ lặng lẽ trào ra. Tôi vẫn nghĩ mình là người quả cảm, can trường - nhưng khi đối diện với cảm xúc ấy, tôi lại thấy mình như một người có lỗi. Lỗi vì giữa lúc nhà nhà quây quần, tôi lại là người chọn đi xa… Có lẽ nào… tôi dấn thân, tôi hy sinh một, lại để người thân phải chịu đựng, hy sinh đến mười?

Khi đại dịch dần qua, tôi và các cộng sự lại lặng lẽ bắt tay vào tái cấu trúc Thiện Nhân Văn - từng viên gạch tri thức được đặt lại cẩn trọng, từng mảnh ghép yêu thương dần liền mạch, nhịp nhàng. Những hoạt động nơi đây dần đông vui trở lại, và hiệu quả hơn từng ngày.

Thư viện giờ đã trở thành điểm hẹn cuối tuần của các gia đình, nơi cha mẹ cùng con đọc sách, cùng thả hồn vào những trang văn. Vào những ngày

thường, nhiều em học sinh cần mẫn học tập và đọc sách trong không gian yên tĩnh, sáng láng và ấm áp tình người.

Trung tâm đào tạo cũng chuyển mình, với sự hợp tác tích cực của các thầy cô giáo có chuyên môn vững, đạo đức nghề, và tình yêu thương học trò - từ các trường học quanh vùng. Các lớp học Toán, Văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Kỹ năng sống… không chỉ truyền đạt kiến thức, mà còn truyền cảm hứng và bồi đắp nhân cách.

Đội ngũ các cô giáo "đại sứ đọc" ngày càng đông và chất lượng. Nhiều cháu nhỏ thường xuyên đến để được nghe đọc sách, tham gia những trò chơi lành mạnh, những hoạt động trải nghiệm kỹ năng nhẹ nhàng, thú vị và bổ ích.

Song song đó, Thiện Nhân Văn vẫn đều đặn tặng sách cho các trường học, tổ chức nhiều hoạt động khuyến đọc thiết thực, ý nghĩa. Không gian nơi đây ngày càng sáng hơn, mát hơn, xanh hơn, sạch và đẹp hơn - với nhiều cây cối, hoa cỏ và sự chăm chút từng góc nhỏ, như chính tấm lòng của người góp sức vun trồng.

Hoạt động học bổng ngày một lan tỏa và thiết thực hơn. Đội ngũ cộng sự Thiện Nhân Văn luôn

làm việc tận tâm, chu toàn, tử tế và khiêm nhường. Chúng tôi duy trì hoạt động với tinh thần phi lợi nhuận: phục vụ miễn phí nước lọc, trà đá, điện sáng, không gian học tập - như một cách lặng thầm để san sẻ và gieo yêu thương, điều tử tế.

Hạnh phúc

Những năm đầu xây dựng Thiện Nhân Văn, cũng là những năm cha mẹ tôi ở vào giai đoạn cuối cuộc đời. Tôi được ở gần bên, được chăm sóc, trò chuyện, được nhìn thấy ánh mắt cha mẹ sáng lên mỗi lần tôi về kể chuyện lớp học, chuyện trẻ con đọc sách. Đó có lẽ là hạnh phúc lớn nhất của đời làm con mà tôi có được - giản dị, thiêng liêng.

Tôi sống một cách độc lập, có trách nhiệm - thường xuyên góp ý, phản biện xã hội một cách tích cực, chân thành và xây dựng. Từ những vấn đề lớn mang tính hệ thống, chiến lược, tầm ảnh hưởng lâu dài cho đến những câu chuyện nhỏ nhặt đời thường - tất cả đều bắt nguồn từ mong muốn duy nhất: cuộc sống này sẽ tốt đẹp hơn, nhân văn hơn, bao dung và bác ái hơn.

Câu chuyện Thiện Nhân Văn - qua năm tháng - đã, đang trở thành một phần ký ức đẹp và sống

động của cộng đồng. Nhiều người chia sẻ: kể từ khi có nơi này, trẻ con học tốt hơn, ngoan hơn. Người lớn sống chân thành hơn, sẵn lòng giúp đỡ nhau hơn. Tôi lặng nghe nghẹn ngào, không dám nhận điều gì cho riêng mình.

Gia đình tôi chưa từng xem Thiện Nhân Văn là của riêng. Với chúng tôi, nơi này là một phần thổn thức của cộng đồng. Và chúng tôi - chỉ giản dị là những người có trách nhiệm, cùng chung tay giữ gìn và phát triển không gian ấy một cách lành mạnh, bền vững.

Tôi luôn tâm niệm: "Được cho đi - chính là được sống. Và sống như vậy - là một hạnh phúc ngọt ngào." Giữa bao lo toan, tôi vẫn luôn giữ cho mình những thói quen giản dị mà tích cực: đọc sách, học hỏi, cập nhật kiến thức mới - dù chỉ là một giờ mỗi ngày, nhưng đều đặn như hơi thở. Tôi chọn sống hướng thiện, tối giản, tránh xa rượu bia, thuốc lá - không phải vì áp lực gì, mà bởi tôi tin mình cần là một tấm gương cho con, cho những người trẻ quanh mình.

Tôi tin rằng, sống tử tế không cần điều gì lớn lao. Chỉ cần giữ cho lòng mình sáng, tâm mình yên - thế là đủ để bước đi nhẹ nhõm giữa đời.

Anh Đỗ Hữu Thiện dành phần lớn tài sản xây dựng Thiện Nhân Văn phục vụ cộng đồng

LỜI CẢM ƠN

Khi tôi sang Ấn Độ thúc đẩy sách về nông thôn, nhiều người nói với tôi rằng hãy ở Việt Nam chứ sang Ấn Độ làm gì. Tôi không thể trả lời với họ những kế hoạch của tôi vì tôi thường để kết quả trả lời mọi thứ. Năm 2023, tôi thí điểm vay người Việt Nam từ 25.000 đồng đến 240.000 đồng để giúp trẻ em Ấn Độ có sách đọc. Tôi cam kết trả lại khoản vay bằng sách giấy và sách mềm trong vòng bốn năm.

Tháng 10 năm 2024, tôi đi bộ từ Pune đến Mumbai để vận động người Ấn Độ trong và ngoài nước đưa sách về quê của họ. Và trong hành trình đi bộ ấy, tôi viết cuốn sách *Bước chân gọi trái tim người mẹ*. Như vậy, tôi sử dụng bước chân của mình để đạt được mục tiêu ở Việt Nam, Ấn Độ và cấp độ toàn cầu trong tương lai. Tôi tin rằng hàng triệu người mẹ Việt Nam và những người có ý định làm mẹ sẽ thấy được các giá trị giáo dục trong sách tôi viết ở Ấn Độ

vì nó nuôi dưỡng đức tính kiên trì, hướng thượng và các nhóm tư duy giúp con trẻ trưởng thành. Sách đang được dịch sang tiếng Anh để phổ biến toàn cầu và đặc biệt là Ấn Độ làm phương tiện hiện thực hóa triết lý *"Một dollar thay đổi thế giới"* mà tôi dày công xây dựng từ 2010 đến nay. Thế giới cần 400 triệu dollar để tạo ra 10 triệu Thư viện Lớp học giúp hơn 300 triệu trẻ em nông thôn các nước đang phát triển có sách đọc. Chỉ cần 400 triệu người cha mẹ, thầy cô giáo, cựu học sinh… góp 1 dollar nhân rộng công thức thư viện lớp học giá thấp từ 32 đến 52 dollar mỗi thư viện thì tất cả trẻ em các nước chậm và đang phát triển có sách đọc. Việc mua sách *Bước chân gọi trái tim người mẹ* giá 1 dollar với bản mềm tiếng Việt và tiếng Anh là cùng tôi giúp trẻ em Việt Nam, Ấn Độ, Philippines…, được nghe và đọc sách.

Và sau hơn hai năm, tôi có hai cuốn sách để trả các khoản vay và sẽ có kinh phí cho hoạt động trong những năm tới.

Đọc những lời trên, hẳn bạn đọc tinh tế sẽ nhận ra chiến lược rằng tôi sang Ấn Độ không chỉ vì Ấn Độ, vì các nước khác, mà còn thúc đẩy sự đọc sách ở Việt Nam ở mức sâu hơn và rộng hơn. Các mẹ, các bố, các bà, các ông hãy đọc sách *Bước chân gọi trái tim người mẹ* để thấy rằng sự hỗ trợ các con,

các cháu tiếp cận sách từ nhỏ sẽ tạo nên kiến thức nền tảng ra sao, sẽ nuôi dưỡng ý chí con cháu như thế nào.

Từ sách *Bước chân gọi trái tim người mẹ* đến *Bước chân gọi lương tri người cha* là một quá trình tôi vận động người mẹ và người cha trong mỗi gia đình vì tương lai của con. Tương lai ấy được kiến tạo bằng việc giúp con được nghe sách, đọc sách từ nhỏ để các con có kiến thức sâu rộng, tâm hồn rộng mở, tương lai nghề nghiệp vững chắc, và đặc biệt là sự an yên của cha mẹ khi về già.

15 người ông, người cha và người con trong sách *Bước chân gọi lương tri người cha* chứng minh rằng bất cứ ai chăm chỉ, kiên trì, nỗ lực không ngừng nghỉ giúp con cái học tập và trách nhiệm với cộng đồng, đều được hưởng thành quả đó. Những thành quả của người ông, người cha trong sách là hơn 30 người con, người cháu du học Đức, Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản, Phần Lan, Pháp..., và ai cũng có nghề nghiệp bền vững.

Tôi chân thành cảm ơn 15 anh chị đã cùng tôi viết nên cuốn sách này. Trong quá trình biên soạn sách, chính tôi nhận ra rằng, tôi còn nhiều khuyết thiếu với con so với những người cha trong sách và

tôi hy vọng rằng *Bước chân gọi lương tri người cha* sẽ giúp những người đang làm cha và sẽ làm cha có thêm bài học kinh nghiệm, thêm phương pháp… hỗ trợ con từ khi bú mớm cho đến từng giai đoạn trưởng thành.

Tôi trân trọng cảm ơn Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam luôn đồng hành cùng tôi vì sự đọc của trẻ em Việt Nam, Ấn Độ…

Cảm ơn các độc giả của sách *Bước chân gọi trái tim người mẹ* vì sự ủng hộ của các chị, các anh sẽ mang đến cho con của anh chị những điều tôi mong đợi. Bên cạnh đó, việc anh chị mua sách đã và đang giúp tôi có tài chính thực hiện các kế hoạch lâu dài trong hành trình thúc đẩy quyền đọc sách của trẻ em Việt Nam và trẻ em ở các nước chậm và đang phát triển.

Tôi tin chắc nhiều anh chị thấu hiểu rằng việc chúng ta giúp trẻ em Việt Nam và nước khác có nghe và sách đọc là chúng ta đang xây dựng phẩm cách quốc gia Việt Nam trong văn minh nhân loại.

Trân trọng cảm ơn gia đình bạn Uông Minh Thành - giáo viên trường THCS Phan Chu Trinh, Hà Nội hỗ trợ tôi nơi ăn ở để tôi hoàn thiện sách và chữa mắt.

Trong nhiều năm qua, tôi đọc khá nhiều tài liệu của nước ngoài về vai trò của người cha trong sự phát triển của con. Ban đầu, tôi dự định lồng ghép các nghiên cứu của Tây Âu, Mỹ…, vào sách *Bước chân gọi lương tri người cha,* nhưng sau khi đọc tất cả các bài do người Việt Nam chia sẻ về cha của mình, tôi quyết định để cuốn sách chứa đầy đủ các giá trị Việt Nam. Tôi thấy rằng 15 người cha đều có sự nỗ lực theo cách của mình để bản thân, các con và gia đình phát triển bền vững. Vậy hàng triệu người cha đọc sách và thấy rõ ba cấu phần, gồm: (I) *Những người cha mở đường; (II) Những người cha khuyến đọc;* và *(III) Những người cha của cộng đồng,* sẽ nhận ra rằng những người cha hiện đại nếu lĩnh hội phương pháp, nỗ lực… của ba nhóm người cha trên ắt sẽ tạo nên những người con có năng lực nghề nghiệp tốt, yêu thương người thân và có trách nhiệm với cộng đồng.

Nhân đây, tôi chia sẻ tóm tắt của một trong những số những tài liệu tôi đọc về hỗ trợ làm cha, về vai trò của người cha trong sự phát triển của con mà tác giả Michael E. Lamb, Đại học Cambridge, Anh quốc đã tổng hợp trong nghiên cứu *Vai trò của người cha trong sự phát triển của trẻ.*

Dưới đây là 10 đầu mục tóm tắt và dịch bởi Chatgpt:

1. Điều tiết mức độ hưng phấn và khám phá của con.

   Người cha thường tương tác với trẻ theo cách giàu kích thích hơn, mang tính thể chất và khó đoán hơn. Điều này giúp trẻ học cách quản lý sự phấn khích, nỗi sợ và tính bất định, vốn là nền tảng của năng lực phục hồi tâm lý.

2. Tạo dựng gắn bó an toàn nhưng có tính thử thách.

   Trong khi người mẹ thường gắn với việc xoa dịu, người cha có xu hướng đẩy trẻ ra khỏi vùng an toàn nhưng vẫn duy trì sự hiện diện cảm xúc. Điều này giúp hình thành gắn bó an toàn đi kèm với tính độc lập.

3. Chất xúc tác cho sự phát triển nhận thức và ngôn ngữ.

   Sự tham gia của người cha có mối tương quan với:

- năng lực giải quyết vấn đề
- học tập thông qua khám phá
- tư duy và lập luận bằng ngôn ngữ

Đặc biệt rõ khi người cha trò chuyện, đọc sách, giải thích và đặt câu hỏi, thay vì chỉ giám sát.

4. Hình mẫu chính về đánh giá rủi ro.

Thông qua vui chơi và tương tác hằng ngày, người cha giúp trẻ học:

- khi nào nên mạo hiểm
- khi nào cần dừng lại
- cách phục hồi sau sai lầm

Vai trò này gắn chặt với sự tự tin và khả năng phán đoán.

5. Định hình khả năng điều tiết cảm xúc.

Trẻ quan sát cách người cha:

- xử lý cơn giận
- đối diện với căng thẳng
- phản ứng trước thất vọng

Những hành vi này dự báo mạnh mẽ khả năng kiểm soát xung động và quản lý cảm xúc của trẻ.

6. Xây dựng năng lực xã hội.

Sự tham gia tích cực của người cha có liên hệ với:

- mối quan hệ bạn bè tốt hơn
- mức độ hung hăng thấp hơn
- năng lực đồng cảm cao hơn

Người cha thường đóng vai trò cầu nối giữa trẻ và thế giới xã hội rộng lớn hơn.

7. Góp phần hình thành đạo đức và bản sắc cá nhân.

Trong giai đoạn thiếu nhi và vị thành niên, người cha giữ vai trò quan trọng trong:

- tư duy đạo đức
- việc nội tâm hóa các quy tắc
- quá trình hình thành bản sắc

Sự kỳ vọng và nhất quán của cha giúp trẻ

phát triển chuẩn mực nội tại, chứ không chỉ là sự vâng lời.

8. Hình mẫu về vai trò giới và các mối quan hệ.

Cuốn sách cho thấy người cha ảnh hưởng đến cách trẻ hiểu về:

- nam tính và nữ tính
- quyền lực và sự chăm sóc
- các mối quan hệ trưởng thành

Điều này tác động đến quan hệ hôn nhân và gắn bó tương lai của cả con trai lẫn con gái.

9. Yếu tố bảo vệ trước các vấn đề hành vi

Việc làm cha có gắn kết tích cực liên quan đến:

- mức độ vi phạm thấp hơn
- giảm rối loạn hành vi
- sự thích nghi học đường tốt hơn

Sự vắng mặt hoặc thờ ơ của người cha làm gia tăng nguy cơ, dù không mang tính định mệnh.

10. Ảnh hưởng phát triển dài hạn.

Các tác động của người cha được chứng minh là kéo dài:

• từ giai đoạn sơ sinh đến vị thành niên

• sang các mô thức quan hệ và lòng tự trọng khi trưởng thành

Việc làm cha có tính tích lũy theo tiến trình phát triển, chứ không chỉ giới hạn ở tuổi thơ."

पुस्तके ग्रामीण विद्यार्थ्यांपर्यंत पोचवण्यासाठी पदयात्रा

व्हिएतनाममधील न्यूयेन थँच यांचा उपक्रम

म. टा. प्रतिनिधी, पुणे

ग्रामीण भागांतील विद्यार्थ्यांपर्यंत अवांतर वाचनासाठी पुस्तके पोहोचण्याची गरज ओळखत 'बुक्स फॉर रूरल इंडिया' ही चळवळ जगभर उभी राहिली. या अंतर्गत लोकसहभागातून मुलांपर्यंत पुस्तके पोहोचविली आहेत. भारतातही ही गरज ओळख पुण्यातील 'ज्ञान की' या विद्यार्थ्यांसाठी वाचनाची संधी उपलब्ध करून देणाऱ्या चळवळीबरोबर व्हिएतनाममधील येथील न्यूयेन क्वांग थँच कार्यरत आहेत. नुकतीच पुणे ते मुंबई पदयात्रा करून त्यांनी या मोहिमेचा प्रसार केला.

व्हिएतनाममधील न्यूयेन क्वांग थँच हे लहान मुलांना त्यांच्या वर्गामध्ये पुस्तके उपलब्ध व्हावीत, त्यांना वाचनाची गोडी लागावी यासाठी ते प्रयत्न करीत आहेत. सन २०१९मध्ये पुण्यात आलेले थँच हे न्यूयेन क्वांग थँच झाले आणि त्यांनी भारतातील ग्रामीण भागातील पुस्तके पोहोचविण्यासाठीच्या मोहिमेत सहभाग घेतला. 'वन डॉलर चेंज द वर्ल्ड' असे सांगत थँच हे नागरिकांना ग्रंथालयांसाठी आर्थिक योगदान देण्याचे आवाहन करतात. या मोहिमेसाठी ते देशभरात तीन हजार किलोमीटर पदयात्रा काढणार आहेत. नुकत्याच झालेल्या पदयात्रेत 'ज्ञान की' या उपक्रमाचे प्रमुख प्रदीप लोखंडे आणि अर्हम फाउंडेशनचे सचिव डॉ. अतिश चोरडिया यांचा सहभाग होता.

'व्हिएतनाममध्ये २०११ पासून ग्रामीण भागात पुस्तके पोहोचविण्याचा संकल्प केला. २०१९ मध्ये मी पुण्यात आल्यानंतर 'ज्ञान की' या चळवळीशी जोडला गेलो आहे. भारतातील ग्रामीण भागात पुस्तके पोहोचण्याची गरज लक्षात घेत येथेही चळवळ सुरू झाली. दोन महत्त्वाच्या शहरांना जोडण्यासाठी पुणे-मुंबईचा मार्गाची निवड केली असून, रोज तीन ते चार तास पदयात्रा आणि विविध शाळांतील मुलांशी संवाद साधला,' असे न्यूयेन क्वांग थँच यांनी सांगितले.

"ज्ञान की' या ग्रंथालय चळवळीशी ही पदयात्रा जोडलेली आहे. २०१९ पासून थँच यांचा यामध्ये सहभाग आहे. त्यांनी 'ज्ञान की' अंतर्गत उभारलेल्या ग्रामीण भागातील ग्रंथालयांनाही भेट दिली असून, ग्रामीण भागामध्ये पुस्तके पोहोचविण्याची गरज त्यांनी जाणली. त्यांच्या प्रयत्नातून जगभरातून सुमारे ३५५ वाचनालयांसाठी निधी जमा झाला असून, याद्वारे 'ज्ञान की' ग्रंथालये उभारण्यात येत आहे. ग्रामीण भागातील विद्यार्थ्यांपर्यंत ही पुस्तके पोहोचण्याच्या अनुषंगाने त्यांनी पुणे ते मुंबई ही पदयात्रा काढली, अशी माहिती लोखंडे यांनी 'मटा'शी बोलताना दिली.

'व्हिएतनाममधील एका मित्राच्या माध्यमातून थँच पुण्याशी जोडले गेले. त्यांनी व्हिएतनाममध्ये 'क्लासरूम लायब्ररी' सुरू केल्या. या मोहिमेचा प्रसार करण्यासाठी पदयात्रा काढली,' असे चोरडिया यांनी सांगितले.

पुस्तक पदयात्रेदरम्यान ग्रामीण भागातील शाळेत पुस्तके देण्यात आली.

> महात्मा गांधी यांची शिकवण अंगीकारून पदयात्रा करीत आहे. ही गांधीजींना मानवंदना आहे. साचेबद्ध शिक्षणपद्धतीमुळे लहान मुलांमध्ये पुस्तक वाचनाची आवड कमी होत आहे. परीक्षा, गुणांकडे लक्ष देताना वाचनाकडे दुर्लक्ष होत असून, हे बदलणे गरजेचे आहे. 'पुस्तक वाचा' असे सांगत पुढील पिढीपर्यंत पुस्तके पोहोचविली पाहिजेत.
>
> – न्यूयेन क्वांग थँच, 'बुक्स फॉर रूरल इंडिया' या चळवळीचे प्रमुख

Báo Sakal, Ấn Độ đưa tin anh Thạch đi bộ từ Pune đến Mumbai thúc đẩy Sách về nông thôn Ấn Độ

Cảnh sát thị trấn Lonavala, và ông Shri. Rameshji Vyas (thứ hai từ bên phải)- nhà yoga nước, nhà từ thiện, sưu tầm cổ vật... , tiếp đón Nguyễn Quang Thạch trên hành trình đi bộ từ Pune đến Mumbai tháng 10 năm 2024

BƯỚC CHÂN

GỌI LƯƠNG TRI

NGƯỜI CHA

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập: **Trương Thị Ngọc Lan**
Bìa và trình bày: **Xuân Ngân**
Sửa bản in: **Anh Đào**

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM
39 Hàng Chuối - phường Hai Bà Trưng - Hà Nội
ĐT: (024) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832
FAX: (024) 39712830
E-mail: nxbphunu@vnn.vn
Website: www.nxbphunu.com.vn

Chi nhánh:
16 Alexandre de Rhodes - phường Sài Gòn - TP Hồ Chí Minh - ĐT: (028) 38234806

Đối tác liên kết
Nguyễn Quang Thạch
Tổ dân phố 6 Nam Hồng, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

In 1.500 cuốn, khổ 13,5x20,5cm, tại Nhà in Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội. Giấy xác nhận ĐKXB số: 201-2026/CXBIPH/14-05/PN ký ngày 15/01/2026. Giấy QĐXB số: 125/QĐ-NXBPNVN ký ngày 19/01/2026.
ISBN: 978-632-05-0300-1
In xong và nộp lưu chiểu năm 2026